(Không phải sách bán)

Quyển thứ.....

Đường Kách mệnh

Không có lý-luận kách mệnh, thì không có kách-mệnh vận-động.... Chỉ có theo lý-luận kách-mệnh tiền-fong, đảng kách-mệnh mới làm nổi trách-nhiệm kách mệnh tiền-fong.

Lê-nin.

Bị Áp Bức Dân Tộc Liên Hợp Hội Tuyên Truyền Bộ
Ấn-Hành

OF.8133(6) dịch từ tiếng Pháp
11.VII.31

Không công bố
Fông 495 - cập 154 - Hồ sơ 462

Tuyệt mật

THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH T.Ư. ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

17.IV.31

Các đồng chí thân mến.

Chúng tôi đã nhận được những thư chỉ dẫn của các đồng chí. Trong thư này, chúng tôi muốn giới thiệu với các đồng chí những nét khái quát nhất về tình hình Đảng và Ban Chấp hành Trung ương Đảng của chúng tôi.

Trước tiên, vài lời về sự xuất hiện của Đảng chúng tôi để các đồng chí hình dung được điều kiện sáng lập nó, các đồng chí sẽ hiểu được dễ dàng hơn tình hình hiện tại. Vào giữa năm 1929, sau sự tan rã của "Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội"[1], vài nhóm cộng sản được hình thành, ít nhất cũng được gọi như thế. Chúng có xu hướng cộng sản, nhưng tư tưởng và tổ chức còn xa vời với tư tưởng và tổ chức cộng sản.

Quốc tế Cộng sản ở Mátxcơva đã có chủ trương về vấn đề này: Không một nhóm nào trong các nhóm đó được Quốc tế Cộng sản công nhận là tốt nhất, có sức mạnh nhất để trở thành một hạt nhân của Đảng, và đã thông qua nghị quyết, xác định điều kiện thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương. Nói một cách khác, nhiệm vụ được đặt ra là tập trung tất cả những phần tử tốt nhất của tất cả các nhóm vào một tổ chức. Thống nhất họ trên nền tảng một cương lĩnh chính trị được thảo ra từ cơ sở nghị quyết và chỉ thị của Quốc tế Cộng sản. Rất tiếc, nghiq quyết này thông qua tháng 12 năm 1929, mà vài tháng sau mới đến được Đông Dương. Trong thời gian đó, Nguyễn Ái Quốc đã nẩy ra sáng kiến hợp nhất các nhóm lại nhưng sự hợp nhất nay chỉ vì hoà bình, hoà hợp giữa các nhóm và chấm dứt các cuộc đấu tranh nội

[1] ND- nguyên văn là: "Đảng" cách mạng của thanh niên Annam

bộ. Mặt khác, việc Quốc tế tiến hành Hội nghị thống nhất còn mang nặng dấu ấn tư tưởng của các tổ chức cách mạng cũ, mà những vấn đề cơ bản của nó mâu thuẫn với đường lối cộng sản. Ví dụ đã tuyên bố sử dụng cả tài, lực của địa chủ và tư sản dân tộc. Không có một chính sách giai cấp nào trong mối quan hệ giữa các tổ chức và trong sự lãnh đạo của công đoàn; hiểu liên minh nông dân, như là sự thống nhất cư dân nông nghiệp cách mạng. Hầu hết tất cả các vấn đề nguyên tắc của phong trào quần chúng và những vấn đề trong lãnh đạo được đề ra một cách vô nguyên tắc, mâu thuẫn gay gắt với các nguyên tắc Bônsêvích. Việc làm của hội nghị hợp nhất này mang trong mình một dấu ấn nhất định của thời kỳ hợp tác giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc, chủ yếu là chính sách hữu khuynh của Đảng Cộng sản Trung Quốc thời kỳ 1925-1927. Chúng tôi lưu ý các đồng chí điều này, không phải để các đồng chí phê bình Quốc, nhưng thực lòng để các đồng chí nhớ "sự thống nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương" đã ra đời như thế nào, và để chỉ ra rằng, đối với Đảng của chúng tôi bây giờ, điều đó độc hại ra sao.

Sau những khó khăn chồng chất, *Hội nghị toàn thể lần thứ nhất của Trung ương chúng tôi đã được triệu tập vào cuối tháng 10 năm 1930* (các đồng chí đã biết). *Hầu như trong tất cả mọi phương diện, Hội nghị toàn thể đã chiếm vị trí đối lập, chống lại cương lĩnh của Hội nghị hợp nhất* và kiên quyết thi hành cương lĩnh tháng 10 của Quốc tế Cộng sản. Vì rằng, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương nhất trí thừa nhận rằng, đường lối, chính sách của Quốc tế Cộng sản đã không được thi hành, thậm chí không được đề cập đến.

Nghị quyết của Hội nghị toàn thể lần một này *chúng tôi đã gửi đến các đồng chí qua Quốc*. Vả lại chúng tôi đã yêu cầu anh ấy dịch sang tiếng Pháp hoặc tiếng Anh. Chỉ sau Hội nghị này chúng tôi mới có một Ban Chấp hành Trung ương chân chính ở Đông Dương và bắt đầu công việc của một Đảng chân chính.

Trung ương đã tiến hành thành lập cơ quan ngôn luận của Trung ương "*Cờ vô sản*", như một cơ quan cổ động - tuyên truyền và ra một *tạp chí nhỏ* với mục đích làm rõ chính sách của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương, triển khai tự phê bình và phê bình mọi sai trái, lầm lỗi và yếu kém. Mặt khác chúng tôi đã ra những chỉ thị, những thông tri về việc khôi phục lại các ban chấp hành Xứ ủy mà đến nay đã bị Hội nghị thống nhất giải tán.

Tất cả các số đã ra của tạp chí, cũng như tất cả mọi chỉ thị, chúng tôi đã gửi cho các đồng chí. Chúng tôi rất ngạc nhiên, rằng trong lá thư gần đây nhất, các đồng chí viết là không nhận được gì. (Hãy hỏi Quốc).

Tiếp theo, chúng tôi đã thiết lập được mối liên lạc giữa các cơ quan địa phương với Ban Chấp hành Trung ương, mối liên lạc này không phải là tồi. Trong Trung ương chúng tôi đã thành lập một Ủy ban tuyên truyền, dưới sự kiểm tra của một ủy viên Trung ương có chính trị tư tưởng tốt. Đồng chí này lại được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của một đồng chí khác vừa học ở Moskova về (Giao nhỏ); chúng tôi cho rằng việc củng cố tư tưởng là điều kiện đầu tiên đối với tổ chức của chúng ta.

Chúng tôi bắt buộc các tổ chức thuộc quyền giữ một đường lối kiên định, cứng rắn trong công tác quần chúng và lãnh đạo cuộc đấu tranh hàng ngày của quần chúng. Và như thế, trong vòng những tháng gần đây nhất chúng tôi đã có một loạt các cuộc bãi công của công nhân hãng Standard Oil và Franco de Pitrole ở Nhà Bè (gần Sài Gòn) và ở Hải Phòng, cuộc đấu tranh chống tăng thuế nông nghiệp của nông dân, chống lại chính quyền, chống khủng bố. Vào thời gian gần đây nhất, các cuộc đấu tranh ngày càng mang tính chất tự giác hơn. Đặc biệt, các cuộc đấu tranh của nông dân đã được mở rộng. Trong đại đa số các cuộc biểu tình, với khí thế "Xuống đường! Xuống đường" nhiều người không hiểu mình đấu tranh vì ai, vì lẽ gì, cũng tham gia biểu tình. Mặt khác, như chúng tôi đã nêu trên, nhờ có yếu tố tổ chức, việc cổ động, tuyên truyền trở nên ít nhiều sâu sắc hơn.

Những đội tự vệ, những tổ chức chống khủng bố được tiến hành tập luyện, thực hành. Hoạt động của các đội tự vệ ngày càng kiên quyết hơn và có tổ chức hơn. Thực trạng đó chưa thể coi là những thành công lớn, nhìn chung tất cả còn chưa đạt yêu cầu.

Về Đảng: Lớn lên về số lượng: 1.600 (tính tròn số) sau Hội nghị lần 1 Trung ương hiện nay lên tới 2.400 người nhưng sự tăng trưởng này là kết quả sự tham gia phần lớn của những người nông dân, còn thành phần công nhân trong Đảng hoàn toàn không tăng. Gần 20 chi bộ ở các xí nghiệp sản xuất, so với 3 tháng trước, số lượng này vẫn thế. Những chi bộ này có ở các phân xưởng, các nhà máy: nhà máy điện, nhà máy dệt, nhà máy dệt thảm, trong hầm mỏ Hồng Gai (Bắckỳ), ở nhà máy gỗ, nhà máy diêm, nhà máy giấy, ở các ga xe lửa và trong các cơ sở dầu mỏ. Trong số đó, đảng viên kiên định, vững vàng không tính được hơn 20 người. Nói chung có một loạt chi bộ, nhưng chật vật lắm mới tổ chức được và số lượng rất ít: 3-4 người. Nhưng đặc biệt quan trọng là những chi bộ này không thể hiện được mình, trình độ chính trị của họ quá thấp, không đủ năng động, tích cực.

Hầu như còn chưa có chi bộ trong các nhà máy, xí nghiệp có ý nghĩa quan trọng, thậm chí cả trong các đồn điền.

Về đoàn thanh niên: chỉ thị về việc thành lập Ban chấp hành Đoàn và các chi hội Đoàn thanh niên ở mỗi Ban chấp hành Đảng đã được đề ra. Song việc thực hiện nó quá chậm chạp. Bởi vì trong Đảng còn có chỗ đánh giá không hết sức mạnh của Đoàn thanh niên. Hiện nay chúng tôi chỉ có vài chi hội.

Về công đoàn: còn rất yếu, thành phần số lượng là 1.500. Công đoàn được tổ chức ra ở những nơi có chi bộ Đảng. Các công đoàn chưa thể hiện được tính tích cực của mình và phát triển rất chậm chạp.

Về các hiệp hội nông dân: Sau hội nghị Trung ương lần 1 có 2.800 tổ chức nông dân. Hiện nay, chúng tôi có 63.000 tổ chức. Nhưng trong đại đa

số các hiệp hội có cả địa chủ, phú nông và trí thức nông thôn thamgia. Các hiệp hội nông dân đặc biệt phát triển ở miền Bắc, Trung kỳ.

Các đồng chí có thể phán xét, vì rằng trong chừng mực tổ chức của chúng tôi còn yếu, mặc dù ảnh hưởng của chúng tôi lớn lên và phong trào đấu tranh của quần chúng đang phát triển. Nguyên nhân sâu xa là quan niệm sai lệch của đa số các đồng chí chúng tôi, là sự lầm lỗi quá đáng của tư duy kiểu tư sản của họ. Điều này có thể cảm nhận được trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Đảng. Ví dụ: Họ hiểu Đảng không như Đảng của giai cấp vô sản mà như Đảng của tất cả những ai bị bóc lột và áp bức (điều này, thậm chí liên quan đến cả các đồng chí lãnh đạo ở Bắc kỳ và Trung kỳ). Kết quả là dẫn đến sự phân biệt giữa những người công nhân chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp. Khẳng định rằng chỉ có những người công nhân không chuyên nghiệp mới là phần tử cách mạng chân chính. Đây là cái nhìn hoàn toàn sai trái. Xem thường công nhân chuyên nghiệp đồng nghĩa với việc từ bỏ sự tranh thủ đối với tầng lớp quan trọng nhất này - những người làm việc ở các hầm mỏ lớn và trong các nhà máy công nghiệp. Trong việc kết nạp Đảng, các đồng chí ở Bắc kỳ đã thông qua một nghị quyết như sau: "Chỉ có thể kết nạp được những người công nhân không chuyên và nông dân nghèo khổ từ 23-28 tuổi vào Đảng".

Họ từ bỏ các tổ chức tự vệ, cho rằng nó dẫn quần chúng tới việc khởi nghĩa trước thời hạn, tới bạo tàn và khủng bố. Từ đó kết tội các hành động của tự vệ và ra chỉ thị rằng: "Thậm chí đối với cả bọn phản cách mạng cũng không cần dùng đến bạo lực, mà trước tiên phải tuyên truyền cho họ". Đó là một trong những chỉ thị của các đồng chí ở Bắc kỳ. Các đồng chí lãnh đạo này đã đưa vào hiện thực hôm nay của tổ chức Đảng ở Bắc kỳ một khẩu hiệu: "Đầu tiên là công tác tổ chức nội bộ. Kêu gọi và mở rộng đấu tranh hàng ngày của quần chúng lúc này còn quá sớm".

Hiện nay có thể tìm được rất nhiều hiện tượng cơ hội, xét lại ở trong Đảng, đặc biệt ở Bắc kỳ, nơi có những đồng chí đang ra sức chống lại chính

sách của Trung ương và truyền bá những học thuyết, những huấn lệnh hoàn toàn trái ngược với phương châm của Trung ương, thậm chí không phục tùng chúng tôi. Ví dụ: Đáng nhẽ thực hiện chỉ thị của chúng tôi, xây dựng các xứ ủy thì họ triệu tập Hội nghị Vùng, tham gia là các đại biểu từ các hầm mỏ Hải Phòng và các đại biểu của Hà Nội, nơi mà lẽ ra phải xây dựng một xứ ủy chỉ 4 người, không cần ban thường trực. Ngược lại cả 4 người này chia nhau đi các tỉnh để điều hành công việc. Mặc dù đã có thư chỉ thị của chúng tôi. Họ nói rằng ở Bắc kỳ không thể tìm được những đồng chí tốt, v.v.

Vậy là từ đó đến nay ở Bắc kỳ chúng tôi vẫn chưa có một xứ ủy thực thụ.

Mặt khác, mới đây có một đồng chí ở Bắc kỳ đã ra sức phê phán cương lĩnh... khẳng định rằng: Quốc tế Cộng sản không hiểu tình hình Đông Dương diễn biến ra sao, rằng phong trào cộng sản ở Đông Dương mắc hàng loạt sai lầm. Chúng tôi đã viết thư cho các đồng chí đó, phân tích để các đồng chí đó nhận rõ sai lầm, đặc biệt là những lời phát biểu không thể tha thứ được của các đồng chí Bắc kỳ về việc xuất bản cuốn sách nhỏ "Những chỉ thị của Quốc tế Cộng sản", nhưng xứ ủy đã đứng về phía đồng chí này và phê phán Trung ương.

Hội nghị toàn thể lần 2 Trung ương tổ chức vào cuối tháng 3-1931 đã thừa nhận sự tồn tại công khai một chủ nghĩa cơ hội ở Bắc kỳ. Những tháng vừa qua đã chứng minh rằng: tất cả thành viên của các nhóm cũ thống nhất lại là một lực lượng chống đối mới về tư tưởng và thực tế của sự thống nhất Đảng. Nếu như trước đây công việc của chúng tôi quá ì ạch, và lãnh đạo quần chúng quá tồi thì đấy là kết quả chính của vật chướng ngại này.

Do đó, cái quan tâm đầu tiên của chúng tôi là giải thích sự cần thiết cấp bách tiến hành một cuộc đấu tranh tích cực về tư tưởng, chống lại chủ nghĩa cơ hội và khuynh hướng hoà hoãn ở trong Đảng và nhất thiết phải thành lập một xứ ủy chân chính ở Bắc kỳ. Chuyển đến đó các đồng chí là

công nhân đứng trên lập trường của Đảng. Thậm chí nhất thiết phải kiểm tra lại ban chấp hành xứ ủy, chuyển đi những đồng chí đã quá cũ để chuyển về những đồng chí mới.

Tiếp theo, nhiệm vụ của chúng tôi là trở về với quần chúng, với công tác quần chúng, đặc biệt là công tác trong công nhân, mà ở đó phong trào còn ở trình độ rất thấp. Để l àm được điều này, một mặt đấu tranh chống mọi biểu hiện xa rời quần chúng, chỉ tìm sự thể hiện của mình trên khẩu hiệu "đầu tiên chúng ta tổ chức ra, sau đó sẽ lãnh đạo đấu tranh" hoặc "chờ đến khi cho khủng bố giảm dần"... Mặt khác phải có ý thức chuẩn bị trang đấu, tổ chức tốt các đội tự vệ khi tranh đấu. Kêu gọi, tuyên truyền các hoạt động cách mạng của quần chúng. Tổ chức quần chúng chống lại mọi hình thức khủng bố ở nông thôn cũng như ở các công xưởng. Đồng thời tổ chức thâm nhập một cách có hệ thống vào các đồn điền và các xí nghiệp lớn. Với mục đích đó, thành lập những đội tiên phong để thắt chặt mối liên lạc giữa các xí nghiệp. Chuẩn bị thành lập tổ chức trong các xí nghiệp này. Cố gắng phân biệt rõ ràng công tác tổ chức Đảng và công tác quần chúng. Phấn đấu, chia công tác Đảng ra từng thời kỳ: tuyên truyền, tổ chức và đấu tranh. Cần phải kiên quyết chặn đứng mọi cố gắng hướng cuộc đấu tranh tích cực thành những hành động manh động ở mọi nơi, ngay khi vừa xuất hiện.

Địch khủng bố ngày càng mạnh, do đó trong hàng ngũ chúng tôi xuất hiện tâm lý sợ hãi, lo lắng tiểu tư sản trước cuộc đấu tranh giai cấp mạnh mẽ. Đó là vật chướng ngại chính của chúng tôi.

Để chống lại khủng bố, chúng tôi đã tổ chức một chiến dịch "chống đánh thuế nặng người nông dân", "chống khủng bố trắng". Chiến dịch này hiện đang tiếp tục. Hiện nay chuẩn bị đến ngày 1-5, chúng tôi đang tích cực, tăng cường đấu tranh chống thuế, chống khủng bố, chống chiến tranh đế quốc, chống sự can thiệp vào Liên Xô.

Đó là vài thông báo về tình hình chúng tôi. Sự thật là chưa đủ, nhưng biết làm sao được? Chúng tôi không thể viết khác đi những sự việc thật

thường như vậy. Không có điều kiện viết cụ thể hơn, chúng tôi sẽ viết cho các đồng chí trong chừng mực có thể.

Bây giờ là vài nét về Trung ương chúng tôi. khi vừa kết thúc Hội nghị toàn thể lần 2, một đồng chí ủy viên Trung ương (là sinh viên cũ trường KYTB tên là Leman) bị bắt trong khi đang trao đổi công việc với các đồng chí ở xứ ủy Nam kỳ ngay tại trụ sở xứ ủy. Vừa hôm kia, trụ sở chính của Trung ương bị đánh phá, *một sự kỳ diệu đã cứu thoát người bí thư đang ngồi đó viết cho các đồng chí thư này mới chỉ được vài dòng*. Bị mất tất cả: 1 thư viện nhỏ với tất cả giấy tờ, sổ sách và tiền (số tiền các đồng chí vừa chuyển cho chúng tôi 1.500 đôla của tháng 1, 2, 3) mà chúng tôi chưa kịp dấu đi. Hiện nay các ủy viên Trung ương không có nơi để hộp họp và náu mình. Chỉ còn lại một nhà in và không có lấy một xu nhỏ.

Tình hình hiện tại của Trung ương như vậy đó. Chúng tôi không có thời gian nghiên cứu kỹ thư của các đồng chí và thậm chí không có cơ hội viết đi cho các đồng chí. Địa điểm hiện nay chúng tôi đang ẩn mình rất bất tiện.

Nhưng sau một thời gian chạy dài, chúng tôi thấy vấn đề được đặt ra trong thư của các đồng chí là vấn đề chi bộ - chúng tôi chưa hiểu được một cách thật chính xác: "*Chi bộ nhà máy, xí nghiệp không cần quá 5 đảng viên*"? Trước đây, chúng tôi hiểu rằng: "một nhà máy (xí nghiệp) là một chi bộ". Chỉ khi nào chi bộ nhiều đảng viên thì mới chia nó ra thành các chi bộ nhỏ: chi bộ phân xưởng, chi bộ ca và theo trình tự mỗi một tổ chức phân xưởng chia ra thành những nhóm nhỏ, từ 4 đến 5 hoặc 6 người, làm việc cùng một nơi trong một nhà máy (xí nghiệp).

Chúng tôi yêu cầu giải thích tường tận về vấn đề chi bộ, bởi vì có thể chúng tôi hiểu không đúng ý của các đồng chí. Chúng tôi yêu cầu làm rõ điều này càng sớm càng tốt.

Chúng tôi gửi tới các đồng chí quyết định của Hội nghị Trung ương lần 2 và mong các đồng chí phê phán cụ thể hơn, nghiêm khắc hơn so với quyết định của Hội nghị lần 1.

Để sửa chữa những lỗi lầm của mình chúng tôi rất hy vọng vào các đồng chí./.

Dịch từ bản tiếng Nga
Người dịch: Lê Trung Kiên - Viện Hồ Chí Minh
Người hiệu đính: Song Thành

Những vụ khiêu khích bắt bớ

(Theo thư của Văn phòng Ban Viễn đông
gửi cho Ban Bí thư ngày 10.VI.31)

Xét đoán theo thư này, mối quan hệ của Trung ương với Quốc không đặc biệt tốt. Chúng ta muốn trả lời họ và sẵn sàng thu xếp ổn thoả việc này có lợi cho công nhân. Nhưng tiếc rằng ở đó nhiều người đã bị bắt - Điều mà Quốc đã thông báo cho chúng ta trong thư ngày 28.IV, toàn bộ Trung ương Đảng bị bắt, cả Ban Chấp hành ở Đông Dương và Bắc kỳ... có lẽ bọn mật vụ đã có những thông tin rất rõ ràng. Vì mọi người bị bắt trong các cuộc họp, trong nhà ở, trên đường phố và ở nhà in - những sự bắt bớ đó cho ta một cơ sở khẳng định rằng các đồng chí của chúng ta đã hoàn toàn coi thường việc bảo mật./.

Không công bố
Phòng 495 - Cặp 154 - Hồ sơ 569

Dịch từ bản tiếng Nga
Người dịch: Lê Trung Kiên
Người hiệu đính: Song Thành - Viện Hồ Chí Minh

KÝ HIỆU
NC/40
NC/7 → NC/8

VIỆN HỒ CHÍ MINH VÀ CÁC LÃNH TỤ CỦA ĐẢNG
PHÒNG TƯ LIỆU

Những bài viết về đồng chí Trần Phú, đồng chí Hà Huy Tập trên các tạp chí từ 1993- 2002

HÀ NỘI- 2003

VIỆN HỒ CHÍ MINH VÀ CÁC LÃNH TỤ CỦA ĐẢNG
PHÒNG TƯ LIỆU

Những bài viết về đồng chí Trần Phú, đồng chí Hà Huy Tập trên các tạp chí từ 1993- 2002

HÀ NỘI- 2003

MỤC LỤC

STT	Tác giả	Tên bài	Tạp chí	Thời gian	Tr
1	Trần Quang Trung	Trần Phú- một tấm gương trọn đời vì sự nghiệp cách mạng	Lịch sử Đảng	1993, số 1	1
2	Đỗ Quang Hưng	Tưởng nhớ trần Phú- Tổng bí thư Đảng cộng sản Đông dương	Lịch sử đảng	1994, số 4	3
3	Trần Hồng Dần	Khu di tích lưu niệm đồng chí Trần Phú ở làng Tùng Ảnh	Lịch sử đảng	1998, số7	5
4	Đức Vượng	Đồng chí Hà Huy Tập (1902-1941)	Lịch sử đảng	1992, số 5	7
5	Đức Vượng	Về đồng chí Hà Huy Tập	Lịch sử đảng	1993, số 1	10
6	Song Thành	Tiểu sử tự thuật của đồng chí Hà Huy tập	Lịch sử đảng	2002, số 1	12

Trần Phú - một tấm gương trọn đời vì sự nghiệp cách mạng

TRẦN QUANG TRUNG

Bên bến Tam Soa, dưới chân đồi Linh Cảm, có một xóm nhỏ trù phú ôm sát bờ đê La Giang về phía Đông Nam, thuộc thôn Tùng Ảnh, xã Việt Yên Hạ (nay là xã Đức Sơn) huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Đó là quê hương của đồng chí Trần Phú, Tổng bí thư đầu tiên của Đảng, một tấm gương trọn đời vì sự nghiệp cách mạng.

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 1-5-1904 tại huyện lỵ Đức Phổ (Quảng Ngãi) trong một gia đình nhà nho. Cụ thân sinh là Trần Văn Phổ, đã từng thi hương đỗ giải nguyên, được bổ làm tri huyện Đức Phổ. Tuy làm quan nhưng Cụ vẫn giữ được đức tính thanh liêm, khí khái. Cụ đã nhiều lần vì nghĩa lớn mà chống lệnh dàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân. Đầu tháng 3-1938 Cụ đã tự vẫn để tỏ rõ ý chí bất hợp tác với giặc. Thân mẫu là cụ Hoàng Thị Cát, một phụ nữ nông thôn cần cù, chịu khó. Sau khi cụ ông qua đời, cụ bà đã tần tảo nuôi 8 người con trong một hoàn cảnh thiếu thốn và cơ cực. Không thể chống đỡ được với hoàn cảnh ấy, Cụ đã lâm bệnh và qua đời.

Sớm xa cha, lìa mẹ, lớn lên trong một gia đình chịu nhiều cảnh đau thương dưới chế độ thực dân phong kiến, Trần Phú, người con thứ 7 của gia đình, đã chứng kiến và gánh chịu một sự mất mát không gì bù đắp được. Nhờ sự cưu mang của anh chị, 15 tuổi đầu, Trần Phú mới được cắp sách đến trường. Sóng gió cuộc đời đã nhanh chóng cuốn đi tính cách tươi trẻ của Anh. Trong trái tim Anh luôn luôn thôn thức một ý chí sôi sục cách mạng. Lúc còn là học sinh, Anh đã đem hết sức mình để tu chí học hành. Ở trường Quốc học Huế, anh cùng những học sinh lớn tuổi lập ra "Thanh niên tu tiến hội". Một mặt hội giúp nhau học tập, nhưng mặt khác là để cùng nhau trao đổi những trào lưu tư tưởng mới, tiến bộ, đang thu hút thanh niên hồi đó.

Năm 1922, sau khi đỗ đầu kỳ thi thành chung ở Huế, Anh được bổ nhiệm làm giáo học ở trường Cao Xuân Dục (Vinh, Nghệ An). Đây là thời kỳ Anh bộc lộ khá rõ lý tưởng của người thanh niên tiến bộ. Anh tỏ ra rất hiền từ, chăm sóc tận tình, chu đáo những học sinh của mình. Thông qua đó anh tìm mọi cách để truyền thụ tâm huyết và chí hướng của mình cho những bạn trẻ thân yêu của Anh. Lúc giảng bài, lúc hướng dẫn học sinh đi tham quan những di tích lịch sử hay những ngày hè gặp gỡ bạn bè trên quê nhà... đâu đâu Anh cũng truyền bá tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm và quý trọng truyền thống lịch sử dân tộc cho các bạn trẻ. Nhờ đó, nhiều học sinh của anh đã sớm giác ngộ cách mạng, cùng anh bước vào con đường đấu tranh và đã trưởng thành.

Năm 1925 Trần Phú tham gia Hội phục Việt, thành lập tại Vinh. Anh là một trong những người được hội phân công làm đơn, lấy chữ ký đòi thực dân Pháp trả lại tự do cho cụ Phan Bội Châu và tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh, mở lớp học chữ quốc ngữ ban đêm cho công nhân và nhân dân lao động trong thành phố. Chẳng bao lâu, hoạt động của Hội bị lộ, Hội đổi tên thành Hội Hưng Nam, rồi lại đổi tên là Việt Nam cách mạng Đảng. Với lý do không thống nhất với viên quan đốc học Nghệ An về nội dung và chương trình giảng dạy lớp nhất, anh xin thôi dạy học để sang Lào làm nhiệm vụ vận động công nhân vùng mỏ Pác Hin Pun theo sự phân công của tổ chức.

Được tin Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội do Nguyễn Ái Quốc tổ chức đã ra đời ở Quảng Châu (Trung Quốc), Ban lãnh đạo Việt Nam cách mạng Đảng đã cử Trần Phú cùng với 9 người khác sang Quảng Châu để bàn việc hợp nhất Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã đón tiếp và làm việc với Trần Phú với tư cách

là đại diện của phái đoàn Việt Nam cách mạng Đảng. Tại đây, Trần Phú đã được dự lớp huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng bài. Qua đợt huấn luyện, những kinh nghiệm quý của các cuộc cách mạng thế giới đã soi tỏ nhận thức của Anh. Anh đã hiểu được vì sao các phong trào cách mạng Việt Nam do các sĩ phu yêu nước lãnh đạo đều bị thất bại.

Mùa xuân 1927, Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc giới thiệu sang học ở trường Đại học Phương Đông của Quốc tế cộng sản. Tại đây, mặc dù vào trường chậm một năm, thể lực gầy yếu lại hay bị đau ốm, nhưng Trần Phú vẫn trở thành một học viên xuất sắc, được bầu làm Bí thư nhóm cộng sản Việt Nam tại trường. Năm 1928, đồng chí còn được cử làm đại diện cho những người cộng sản Việt Nam đi dự Đại hội VI Quốc tế cộng sản. Sau hai năm học tập, Trần Phú đã tốt nghiệp trường Đại học Phương Đông. Ngày 11 - 10 - 1929 tòa án Nam triều Nghệ An đã xử tử vắng mặt một số đảng viên của Đảng, trong đó có Anh và Nguyễn Ái Quốc, Sở liệm phòng Trung Kỳ còn treo giải 200 đồng thưởng cho ai bắt được Trần Phú. Đầu 1930, bất chấp mọi nguy hiểm, anh xin được về nước hoạt động. Tháng 4 - 1930 Anh về đến Hà Nội và được cử vào BCHTƯ lâm thời của Đảng; được giao trọng trách khởi thảo Luận cương chính trị của Đảng. Để hoàn thành nhiệm vụ này, Anh vừa phải nghiên cứu những tác phẩm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, của Bác và khảo sát phong trào công nhân ở một số vùng công nghiệp.

Tháng 10 - 1930, Hội nghị lần thứ nhất BCHTƯ họp ở Hương Cảng đã thông qua bản Luận cương chính trị, một văn kiện quan trọng của Đảng do Trần Phú khởi thảo. Hội nghị cũng quyết định đổi tên Đảng thành Đảng cộng sản Đông Dương và Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Từ đó cho đến tháng 4-1931 là quãng thời gian hoạt động hết sức khẩn trương và sôi động của đồng chí trong lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng Việt Nam, đặc biệt là phong trào công nhân.

Tháng 3-1931, BCHTƯ họp tại Sài Gòn, dưới sự chủ trì của đồng chí Trần Phú để bàn việc chấn chỉnh các tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng sau đợt khủng bố của địch. Sau Hội nghị, một số đồng chí bị bắt. Kẻ địch dò mối, khai thác bọn phản bội và ngày 19-4-1931 chúng đã tổ chức bắt được Trần Phú tại số nhà 66 đường Sămpanho Sài Gòn.

Trong 5 tháng tháng liền, cơ quan mật thám Pháp với những tên mật thám khét tiếng gian ác, tàn bạo đã dùng mọi thủ đoạn cực hình để tra tấn Anh rất dã man như: tra điện, "lộn mề gà, cắt gan bàn chân, nhét bông tẩm xăng vào rồi đốt... Nhưng chúng cũng không thể khuất phục ý chí gang thép của Trần Phú. Mỗi lời nói của Anh luôn luôn thể hiện chí khí của người cộng sản. Với kẻ thù, Anh dứt khoát: "Đừng hỏi làm gì nữa vô ích, ta không thể đem công việc của Đảng ra nói cho các người nghe". Với Đảng, với các đồng chí thân yêu của mình, Anh dặn dò: "Không có gì nhắn cả, tôi chỉ nhắc anh em hãy ráng mà giữ vững tinh thần chiến đấu".

Cuối cùng chúng buộc phải đưa Anh ra tòa án Sài Gòn xét xử. Anh đã biến phiên tòa thành nơi lên án chủ nghĩa đế quốc thực dân và nêu cao uy tín của DCS Đông Dương. Bất lực, chúng lại giam Anh vào hầm tối và tra tấn rất tàn ác. Tuy bị bệnh, sức khỏe giảm sút nhanh chóng nhưng Trần Phú vẫn cùng anh em đấu tranh và nêu tấm gương cho các đồng chí khác trong đấu tranh, tranh thủ những ngày còn lại của cuộc đời mình để bồi dưỡng lý luận cách mạng và kinh nghiệm công tác cho các đồng chí, động viên họ giữ vững ý chí trước kẻ thù. Sau lần tham gia đấu tranh, cùng anh em tuyệt thực 5 ngày, bệnh tình của Anh ngày càng trầm trọng. Tháng 8-1931 kẻ thù buộc phải đưa Anh về nhà thương Chợ Quán. Ngày 6-9-1931, Trần Phú qua đời giữa tuổi 27.

Trần Phú đã từ giã chúng ta sau một quãng đời hy sinh vì sự nghiệp cách mạng. Song lý tưởng, tinh thần của Anh vẫn còn sống mãi cùng chúng ta trong cuộc cách mạng hôm nay. Bản Luận cương chính trị - di sản quý giá mà đồng chí để lại, tuy còn những chỗ hạn chế nhất định, nhưng về cơ bản nó vẫn có giá trị trường tồn. Trong khi các thế lực thù địch đang muốn chúng ta xem xét lại con đường đã chọn, muốn phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng và tìm cách xóa nhòa ranh giới giai cấp trong cuộc đấu tranh này, thì những tư tưởng lớn có cơ sở lý luận và thực tiễn trong bản Luận cương vẫn còn có ý nghĩa dẫn đường cho Đảng trong sự nghiệp cách mạng hôm nay.

TƯỞNG NHỚ TRẦN PHÚ - TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

(Thư của một người cộng sản từ Sài Gòn)

CỘNG SẢN.

Lời giới thiệu - Trong kho lưu trữ Quốc tế Cộng sản (QTCS) của Trung ương DCS Liên Xô (cũ), nay là Lưu trữ Quốc gia Cộng hoà Liên bang Nga về lịch sử hiện đại, chúng tôi sưu tầm được một bài viết (bằng tiếng Pháp, 4 trang đánh máy, không có tên bài) của tác giả Cộng Sản [1] về sự hy sinh của đồng chí Trần Phú, với ghi chú cuối bài: Sài Gòn, ngày 26-2-1932.

Tư liệu này mang ký hiệu 495.-154.-648, (Phông BCH QTCS, Bộ Phương Đông và Đảng cộng sản Đông Dương), số trang trong tập Hồ sơ: 1 -4. Cũng trong tập hồ sơ này, kèm theo có bản dịch ra tiếng Nga (số trang: 5 -7) của bà Vaxiliêva[2], Trưởng phòng Đông Dương của Bộ Phương Đông QTCS với tên bài như trên do người dịch thêm vào.

Nhận thấy bản thân bài viết của Cộng Sản - cũng như bản thân tác giả bài viết, có nhiều chi tiết có giá trị để nghiên cứu về Trần Phú, về một số đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng ta, chúng tôi dịch toàn văn bản gốc của tác giả Cộng Sản.

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

Pgs, Pts ĐỖ QUANG HƯNG

(Sưu tầm, dịch, giới thiệu và chú thích)

Những người công nhân và nông dân cách mạng xứ Đông Dương vừa phải chịu một tổn thất rất đau đớn, đó là việc đồng chí Trần Phú, Tổng bí thư ĐCS Đông Dương chúng tôi mới qua đời.

Bị bắt ngày 19-4-1931 ở Sài Gòn, đồng chí bị giam giữ tại Khám Lớn, ở đó, đã hy sinh sau vài tháng chịu sự tra tấn tàn bạo, vô nhân đạo của mật thám Pháp. Mặc dù bọn chúng đã dùng mọi biện pháp tra tấn dã man nhưng đã không thể cậy răng đồng chí Trần Phú, hòng lấy bất cứ một bí mật nào của Đảng.

Trần Phú (bí danh cách mạng là LIKVEY và Lí Quí) là con một viên quan huyện có tư tưởng tự do và yêu nước. Chính ông đã từ chối không chịu bắn vào những người nông dân tỉnh Quảng Ngãi nổi dậy năm 1908[3] nên đã phải tự vẫn để tránh sự trả thù của chủ nghĩa đế quốc (CNĐQ) Pháp.

Tuổi trẻ của người đồng chí của chúng tôi rất cực khổ: cha mẹ qua đời không để lại gì, Trần Phú không thể được học hành nếu không có sự giúp đỡ dù rất nhỏ quí báu của anh chị em ruột, trong khi chính họ cũng rất nghèo.

Năm 1922, khi vừa tròn 20 tuổi[4], tốt nghiệp Quốc học Huế, đồng chí bắt đầu dạy học ở Trường tiểu học Vinh.

Trần Phú rất tích cực tham gia hoạt động chính trị từ khi còn trẻ. Ngay từ năm 1918, anh là một trong những sáng lập viên tích cực và là một trong những người lãnh đạo Hội Ái hữu thanh niên An Nam[5], thực hiện sáng tạo việc đoàn kết những thanh niên cách mạng trong trường học.

Vào tháng 7-1924, Trần Phú là một trong 5 người của đảng Tân Việt, sau đó anh được phái sang Lào xây dựng tổ chức cách mạng trong những người thợ mỏ. Tháng 7-1926, anh được Đảng cử đi thương lượng với Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Quảng Châu. Ở đó, anh đã tham dự lớp huấn luyện cộng sản. Tháng 9-1928, khi quay lại Vinh để cải tổ đảng Tân Việt và hợp nhất hai đảng, anh bị mật thám phát hiện, theo dõi rất riết. Nhờ các đồng chí giúp đỡ, Trần Phú phải rời Đông Dương. Anh đã trải qua 3 năm liền ở nước ngoài[6].

Mặc dù bị lãnh án tử hình vắng mặt bởi Tòa án Nam triều năm 1927[7], anh không chịu lánh mặt mãi ở nước ngoài mà luôn có mặt trên vũ đài của cuộc

KHU DI TÍCH LƯU NIỆM ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ Ở LÀNG TÙNG ẢNH

TRẦN HỒNG DẦN*

Tùng Ảnh - bóng Tùng bên bến Tam Soa của sông La, tên gọi một vùng quê nổi tiếng "địa linh nhân kiệt" của Hà Tĩnh, một vùng văn hiến của non nước Hồng Lam - là quê hương đồng chí Trần Phú, Tổng bí thư đầu tiên của ĐCS Việt Nam. Nơi đây hiện lưu giữ những di tích, kỷ vật về gia đình, về cuộc đời hoạt động và hy sinh oanh liệt, giữ trọn khí tiết của người cộng sản trẻ tuổi Trần Phú.

Tưởng nhớ và ghi tạc công lao to lớn của Trần Phú với quê hương, đất nước, những người làm nhiệm vụ "dựng" lại quá khứ, đã nhiều năm lần theo dấu chân Trần Phú trên khắp mọi nẻo đường để tìm tư liệu, những dấu tích hiếm hoi đã bị kẻ thù huỷ diệt, coi đó là những tài sản vô cùng quí giá nhằm tái hiện, dựng lại một cách chân thực, sinh động cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đồng chí, giúp cho các thế hệ tiếp nối học tập và giữ gìn, phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng của cha anh.

Khu di tích lưu niệm Trần Phú tại làng Tùng Ảnh đã được bảo vệ, giữ gìn hơn nửa thế kỷ gồm nhà thờ và khu vườn cũ của gia đình cụ Trần Văn Phổ (thân phụ). Ngôi nhà thờ nguyên là nhà cụ nội Trần Phú để lại cho con cháu sử dụng. Khi gia đình cụ Phổ chuyển vào Phú Yên, ngôi nhà này được giữ lại làm nhà thờ tiểu chi họ Trần, do cụ Đồ Cầu (chú ruột Trần Phú) chăm nom. Khi còn học ở Trường Quốc học Huế và dạy học ở Vinh, nhiều lần nghỉ hè, Trần Phú về thăm quê hương, thường đọc sách tại ngôi nhà thờ. Tình cảm quê hương sâu nặng và hình ảnh của Trần Phú vẫn in đậm trong trí nhớ của nhân dân làng Tùng Ảnh được tái hiện một phần trong Khu lưu niệm.

Năm 1962, theo đề nghị của Ty văn hoá Hà Tĩnh, ngôi nhà thờ được tu bổ và cải tạo làm Nhà lưu niệm Trần Phú, để trưng bày những hình ảnh, tư liệu về cuộc đời hoạt động của Đồng chí; mua thêm ngôi nhà lim 5 gian làm nhà khách đặt trong vườn cũ. Năm 1977, Ty văn hoá Nghệ-Tĩnh được giao nhiệm vụ cải tạo ngôi nhà 5 gian làm nhà trưng bày, bổ sung những hiện vật, tài liệu về thân thế và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Trần Phú để phục vụ cán bộ, đồng bào tham quan và nghiên cứu. Ngôi nhà thờ được tu bổ và gìn giữ làm di tích gốc lưu niệm Trần Phú, đặt bàn thờ Trần Phú và tiên tổ họ Trần.

Năm 1988, Khu di tích lưu niệm Trần Phú được mở rộng, xây dựng mới nhà trưng bày với diện tích 160 m^2. Hiện vật và tài liệu trưng bày được chỉnh lý, bổ sung thêm nhiều qua các đợt sưu tầm tại Huế, Quảng Ngãi, Phú Yên, TP Hồ Chí Minh và

* Phó giám đốc Bảo tàng Hà Tĩnh.

Đồng chí Hà Huy Tập

(1902-1941)

Pgs, Pts ĐỨC VƯỢNG

Lời Ban biên tập – Hiện nay có hai ý kiến khác nhau đã được trình bày trong một số cuốn sách, bài báo về lịch sử Đảng : đồng chí Hà Huy Tập là Tổng bí thư của Đảng từ tháng 3-1935 đến tháng 3-1938 và đồng chí Hà Huy Tập không phải là Tổng bí thư.

Để góp phần làm sáng tỏ vấn đề này, chúng tôi trân trọng mời các nhà khoa học tham gia nghiên cứu, trao đổi.

Trong số này xin giới thiệu bài viết của đồng chí Đức Vượng chứng minh rằng đồng chí Hà Huy Tập là Tổng bí thư.

Hà Huy Tập sinh năm 1902, tại làng Kim Nặc[1], tổng Thổ Ngọa (nay là xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh), con ông Hà Huy Tường và bà Nguyễn Thị Lộc.

Theo báo cáo số 25, quý 1 - 1939, ký hiệu số 1253 trong tập hồ sơ mã số 2165 của Sở mật thám Pháp tại Đông Dương, thì Hà Huy Tập có vóc người thấp, nhỏ bé, cao 1m54, gò má cao, mũi cao thẳng, lông mày rậm, có sẹo chấm cách mày phải 0,5cm...

Thủa nhỏ Hà Huy Tập học chữ Hán và chữ quốc ngữ. Năm 1923 tốt nghiệp trường Quốc học Huế, tiếp đó dạy học tại trường Tiểu học thị xã Nha Trang, sau đổi về trường Tiểu học Cao Xuân Dục, thành phố Vinh, rồi tới một trường ở Quỳnh Châu. Năm 1925, anh gia nhập Hội Phục Việt (sau đổi là Hội Hưng Nam), có mối liên hệ hoạt động với công nhân các nhà máy tại thành phố Vinh. Năm 1927, Hội Hưng Nam cử anh vào hoạt động tại Nam Kỳ.

Cuối năm 1928, Hà Huy Tập được Hội Hưng Nam cử sang Quảng Châu, Trung Quốc,

1. Theo báo cáo số 25, quý 1- 1939, ký hiệu số 1253 do mật thám Pháp lập(hiện lưu tại Viện Hồ Chí Minh) thì Hà Huy Tập sinh năm 1906, tại làng Kim Nạch, Hà Tĩnh. Tôi viết sinh năm 1902, tại làng Kim Nặc là dựa vào tài liệu lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng.

để thương lượng với Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội. Khi sang tới nơi, cơ quan của tổng bộ đã dời đi nơi khác. Từ Quảng Châu, Hà Huy Tập lên Nam Kinh, Thượng Hải, rồi về Hồng Công. Sau đó, được cử sang Liên Xô học tại trường đại học Phương Đông.

Năm 1932, học xong, Hà Huy Tập về nước qua Pháp. Bị Pháp trục xuất, đồng chí qua Bỉ, rồi trở lại Liên Xô.

Vào khoảng năm 1933, tại Liên Xô, Hà Huy Tập sưu tầm tài liệu qua sách báo nước ngoài và biên soạn cuốn *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản Đông Dương* bằng tiếng Pháp với bút danh Hồng Thế Công[2]. Cuốn sách đã tổng kết chặng đường ba năm đấu tranh oanh liệt của ĐCS Đông Dương, ca ngợi Xô Viết Nghệ Tĩnh... Tác phẩm này của Hà Huy Tập vừa có tính lý luận, vừa có tính chiến đấu, vừa đưa ra được nhiều sự kiện góp phần lấy lại uy tín cho Đảng, đập lại những luận điệu tuyên truyền của bọn phản động về Đảng cộng sản Đông Dương.

Suốt thời gian học tập và công tác tại Liên Xô, Hà Huy Tập chịu ảnh hưởng đường lối của Quốc tế cộng sản.

Đầu năm 1934, Hà Huy Tập về Ma Cao. Anh cùng Lê Hồng Phong và một số cán bộ Việt Nam hoạt động tại Trung Quốc thành lập Ban chỉ huy hải ngoại ĐCS Đông Dương, do Lê Hồng Phong làm Trưởng ban.

Tháng 3 - 1935, tại Ma Cao, Hà Huy Tập chủ trì Đại hội lần thứ I ĐCS Đông Dương. Đại hội đã đánh giá phong trào cách mạng Đông Dương, đặt mối liên hệ với quần chúng, bàn biện pháp khôi phục tổ chức Đảng và định đường lối chống đế quốc. Đại hội thông qua các Nghị quyết và bầu Ban chấp hành Trung ương mới gồm các đồng chí Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Đình Thanh (Phương Béo), Võ Văn Ngân(Xù), Nguyễn Văn Xô (đại biểu Lào), Hoàng Đình Giong, Bùi Bảo Vân, Nguyễn Chánh Nhi, Ngô Tuân (Ba Đốc); Ủy viên dự khuyết là các đồng chí Võ Nguyên Hiến, Phùng Chí Kiên, Ngô Văn Anh (Tăng Bạc Dầu). Nguyễn Ái Quốc cũng được bầu làm Ủy viên dự khuyết (bầu vắng mặt) và được cử làm đại diện của Đảng bên cạnh Quốc tế cộng sản.

Theo báo cáo của lãnh đạo ở nước ngoài của ĐCS Đông Dương ngày 31-3-1935 và kết quả của Đại hội Ma Cao thì không thấy nói đến việc cử Hà Huy Tập làm Tổng bí thư của Đảng. Nhưng theo bản tự thuật của Nguyễn Chánh Nhi, người dự Hội nghị Ma Cao, đề ngày 5-8-1964, thì "đồng chí Hà Huy Tập được bầu làm Tổng bí thư, đồng chí Phương Béo (tức Đình Thanh - Đ.V) là phó bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương"[3]. Qua nghiên cứu của tôi thì các đồng chí Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Văn Hoan, Trần Quang Huy... đều xác nhận Hà Huy Tập được Đại hội Ma Cao cử làm Tổng bí thư. Công văn số 1076, ngày 29-9-1939 của Sở cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở cảnh sát Hà Tĩnh, Thống đốc Nam Kỳ, Giám đốc tổng nha mật thám ở Hà Nội, các sở cảnh sát địa phương ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Vinh, Cambogde, đều nói rõ Hà Huy Tập là Tổng bí thư ĐCS Đông Dương do Đại hội Ma Cao năm 1935, bầu ra[4].

Tháng 7-1936, Hà Huy Tập dự Hội nghị Ban

2. Năm 1970, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương (nay là Viện Lịch sử Đảng) đã cho dịch cuốn sách này, lấy từ kho lưu trữ của Văn phòng Trung ương Đảng ra tiếng Việt, (Bản tiếng Pháp chép tay dài 51 trang).

3. *Tự thuật hoạt động cách mạng của Nguyễn Chánh Nhi*, bản đánh máy, tr. 25, có chữ ký của Nguyễn Chánh Nhi. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

4. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

chấp hành Trung ương tại Thượng Hải bàn việc bổ sung Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ I, vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ và hòa bình, lập mặt trận nhân dân phản đế và thay đổi phương thức đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới.

Sau Hội nghị, Hà Huy Tập về nước hoạt động.

Tháng 3- 1938, tại Hội nghị Trung ương Đảng, Nguyễn Văn Cừ nêu vấn đề lập Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương nhằm đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ, cải thiện sinh hoạt thì dận chúng mới hăng hái chống xâm lược. Khẩu hiệu này phù hợp với hoàn cảnh lúc ấy nên được Trung ương tán thành và bầu Nguyễn Văn Cừ làm Tổng bí thư của Đảng. Còn quan điểm của Hà Huy Tập nêu ra từ năm 1936 về vấn đề lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế theo đúng quan điểm của Vương Minh (Trung Quốc) đã không còn phù hợp với bối cảnh lịch sử ở Đông Dương trong lúc này.

Tháng 7-1938, Hà Huy Tập bị Pháp bắt. Sau mấy tháng giam cầm, vì không có chứng cớ, địch phải thả và trục xuất về nguyên quán.

Đến tháng 3-1940, thực dân Pháp lại bắt Hà Huy Tập, giam tại Khám Lớn Sài Gòn. Ngày 22-10-1940, Tòa án thực dân Sài Gòn kết án Hà Huy Tập 5 năm tù, "tước quyền công dân và chính trị, 10 năm không được sống ở các vùng có âm mưu lật đổ"[5]. Ngày 16-6-1941, Tòa án thực dân ra quyết định số 3999, cấm Hà Huy Tập không được có mối liên hệ nào với các vùng: Sài Gòn, Chợ Lớn... Chúng đã chụp ảnh Hà Huy Tập, đề số 326777 để tiện theo dõi và gửi đi các nơi.

Ngày 28-8-1941, gán cho anh tội chịu trách nhiệm tinh thần về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, thực dân Pháp đã bắn Hà Huy Tập tại Gia Định.

Hà Huy Tập là một nhà cách mạng có tâm huyết, vì Đảng, vì dân. Tuy nhiên phương pháp công tác có lúc còn xa rời thực tế. Do chịu ảnh hưởng của tư tưởng "tả" khuynh, Hà Huy Tập có lúc còn xem nhẹ vấn đề dân tộc trong sự kết hợp với vấn đề giai cấp. Nhận thức này dẫn tới việc hiểu lầm Nguyễn Ái Quốc. Trước thời cuộc xoay vần thật khó tránh khỏi vấp váp, nhất là đối với những ai chưa có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn.

5. Theo báo cáo số 25. . . . , đã dẫn

Tạp chí Lịch sử Đảng, số 1, 1993

Về đồng chí Hà Huy Tập

Pgs, Pts ĐỨC VƯỢNG

Sau khi bài "Đồng chí Hà Huy Tập" được công bố trên *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 5-1992, nhiều bạn đọc, trong đó có một số vị lão thành cách mạng, bày tỏ sự đồng tình, khuyến khích và yêu cầu làm rõ một số điểm về cuộc đời Hà Huy Tập. Tôi xin viết thêm để đáp ứng yêu cầu đó.

1. Ngoài những đặc điểm nhận dạng đã nêu trong bài báo trên, đồng chí Hà Huy Tập còn có một số đặc điểm khác. Báo cáo số 25, quý 1-1939, ký hiệu số 1253 trong tập hồ sơ mã số 2165 của Sở mật thám Pháp tại Đông Dương, nói rõ Hà Huy Tập có một sẹo cộng 1,5cm giữa đốt tay thứ nhất ngón trỏ trái. Đầu dài 186, rộng 153, lưỡng quyền 142, ngón giữa trái 110, ngón nhẫn trái 86...

2. Trong bài "Đồng chí Hà Huy Tập" (Tạp chí đã dẫn) tôi có viết: "Ngày 22-10-1940, Tòa án thực dân ở Sài Gòn kết án Hà Huy Tập 5 năm tù, tước quyền công dân và chính trị, 10 năm không được sống ở các vùng có âm mưu lật đổ". Theo quyết định số 3999, ngày 16-6- 1941 của nhà chức trách Pháp, thì vùng mà chúng cho là có âm mưu lật đổ chúng là "vùng đất bảo hộ Sài Gòn - Chợ Lớn, đặc biệt là xã An Thit (chưa rõ nay gọi là xã gì? - D.V) và Cần Giờ (Gia Định), Sa Đéc, Chợ Mới, An Phú (Long Xuyên); các thị trấn Mỹ Tho, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Biên Hòa (Thành phố), Long Thành, Xuân Lộc (Biên Hòa), Tân Thạch, các xã Thanh Phong, Thanh Quơn (Mỹ Tho)".

3. Có ý kiến hỏi tại sao trong báo cáo của Ban lãnh đạo ở nước ngoài của Đảng, ngày 31-3-1935, lại không thấy nói đến việc cử Hà Huy Tập làm Tổng bí thư của Đảng? Điều này có thể giải thích là theo quy định của tổ chức thời kỳ Hà Huy Tập làm Tổng bí thư (gối cả sang thời kỳ Nguyễn Văn Cừ làm Tổng bí thư), thì trong Đảng không được nói người đứng đầu Đảng là ai. Và khi họp hội nghị, Tổng bí thư bao giờ cũng phải đến muộn, về sớm. Có lẽ vì thế đồng chí Hà Huy Tập đã không báo cáo với QTCS là mình được bầu làm Tổng bí thư.

Có ý kiến cho rằng, Đại hội Đảng lần II họp ở Ma Cao (3-1935) đã cử đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng bí thư. Đó chỉ là "phỏng đoán". Còn sự thật thì sao? Lê Hồng Phong không tham dự Đại hội này vì cuối năm 1934, Lê Hồng Phong cùng Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Nọn (Tú Hưu) và 2 đồng chí của đảng bạn đã lên đường đi Liên Xô để tham dự Đại hội QTCS họp vào tháng 7-1935. Theo báo cáo của Hà Huy Tập gửi QTCS thì Đại hội Ma Cao đã bầu Lê Hồng Phong (bầu vắng mặt) vào Thường vụ Trung ương cùng 4 người nữa, chứ không nói bầu Lê Hồng Phong làm Tổng bí thư. Còn theo bản tự thuật của Nguyễn Chánh Nhì (người dự Đại hội Ma Cao từ đầu đến cuối) đề ngày 5-8-1964 (có chữ ký của Nguyễn Chánh Nhì), lại không nói gì đến việc bầu đồng chí Lê Hồng Phong vào Trung ương (có lẽ Nguyễn Chánh Nhì quên), trong khi đó lại khẳng định: "Đồng chí Hà Huy Tập được bầu làm Tổng bí thư, còn đồng chí Phương Béo (Đinh Thanh - D.V) được bầu làm Phó bí thư Đảng cộng sản Đông Dương".

Rất tiếc là Đại hội Ma Cao đã không ghi biên bản bầu Trung ương, mà theo ý kiến nói thêm của Nguyễn Chánh Nhì thì do một đồng chí giới thiệu trước, sau đó các đồng chí dự Đại hội giới thiệu thêm, rồi đi tới nhất trí miệng, không bỏ phiếu kín.

4. Về phẩm chất của Hà Huy Tập: Những cụ lão thành cách mạng hoạt động vào thời 1930-1940 đều có nhận xét Hà Huy Tập là nhà cách mạng trung thành, có tâm huyết, vì Đảng, vì

dân, có tình thương yêu đồng chí. Trong cuốn sách: *Đi họp Quốc tế cộng sản* (NXB Dân tộc Việt Bắc, 1964), Hoàng Văn Nọn đã nói rõ Hà Huy Tập rất quan tâm đến đồng chí của mình. Chính anh đã đứng ra tổ chức đám cưới cho Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai[1] tại Thượng Hải, Trung Quốc vào đầu năm 1935, trên đường hai người đi dự Đại hội VII QTCS.

Tháng 3-1940, Hà Huy Tập bị thực dân Pháp bắt lại, giam tại Khám Lớn, Sài Gòn. Tháng 3-1941, chúng mở phiên tòa xử Hà Huy Tập và các đồng chí khác. Chúng buộc anh vào vụ khởi nghĩa Nam Kỳ và tuyên án tử hình anh. Bản án đã được thi hành vào ngày 28-8-1941, tại Gia Định. Trước khi ngã xuống, Hà Huy Tập bình tĩnh tuyên bố: "Tôi không có gì phải ân hận những việc tôi đã làm. Nếu còn sống, tôi vẫn tiếp tục hoạt động!". Đó là ý chí và nghị lực của Hà Huy Tập, Tổng bí thư ĐCS Đông Dương.

5. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò và cống hiến của Hà Huy Tập. Người nói: "Các đồng chí ta như đồng chí Trần Phú, đồng chí Ngô Gia Tự, đồng chí Lê Hồng Phong, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, đồng chí Hà Huy Tập, đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Hoàng Văn Thụ, và trăm nghìn đồng chí khác đã đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, trước hết. Các đồng chí đó đã tin tưởng sâu sắc, chắc chắn vào lực lượng vĩ đại và tương lai vẻ vang của giai cấp và của dân tộc. Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Các đồng chí ấy đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay"[2].

1. Khi tổ chức lễ cưới, Hà Huy Tập gọi Lê Hồng Phong là anh Vương và chị Nguyễn Thị Minh Khai là Mụ Di.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 6, NXB Sự thật, H, 1986, tr.18.

TIN HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 1954-1975

Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Bắc Thái vừa phát hành cuốn *Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Bắc Thái – Tập 2 (1955 – 1975)*. Đây là tỉnh đầu tiên thuộc khu vực phía bắc (từ Quảng Bình trở ra) hoàn thành một công trình nghiên cứu, biên soạn về thời kỳ này. Sách được ra mắt bạn đọc vào dịp kỷ niệm lần thứ 62 ngày thành lập Đảng và lần thứ 102 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuốn sách gần 300 trang. Mặc dù chưa thể phản ánh được đầy đủ, chi tiết các mặt hoạt động của Đảng bộ và phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhưng tập thể tác giả đã cố gắng tái hiện một cách khái quát những vấn đề cơ bản của lịch sử Đảng bộ, khẳng định vai trò lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ trong sự nghiệp xây dựng CNXH và chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn Bắc Thái. Bằng số liệu và sự kiện sinh động, cuốn sách đã minh họa một chặng đường lịch sử vẻ vang chiến đấu và xây dựng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái trong hai thập kỷ qua.

Bạn đọc ghi nhận những đóng góp của các tác giả và Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Bắc Thái vào công tác biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương. Sau Bắc Thái, một số tỉnh và thành phố như Hà Nội, Hải Phòng, Hải Hưng, Lạng Sơn và Sơn La v.v. đã và đang khẩn trương thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ từ sau 1954 đến nay.

Tinh Khâm

T/c Lịch sử Đảng 1-2002

TIỂU SỬ TỰ THUẬT CỦA ĐỒNG CHÍ HÀ HUY TẬP

Lời giới thiệu - Để cung cấp tư liệu tham khảo về tiểu sử đồng chí Tổng bí thư Hà Huy Tập nhằm chuẩn bị kỷ niệm ngày sinh của Đồng chí, chúng tôi xin giới thiệu bản tiểu sử do Hà Huy Tập tự thuật khi vào học trường KYTB (Trường Đại học phương Đông) năm 1929. Tài liệu viết tay bằng tiếng Pháp (phiếu sinh viên số 4716), lưu tại phông QTCS thuộc Viện Mác - Lênin (Liên Xô), ký hiệu 495, 201, 45.

PGS SONG THÀNH
(Sưu tầm, dịch và chú thích)

Tôi sinh ngày 24-4-1906[1] trong một gia đình nông dân, gồm 2 trai, 2 gái. Cha tôi đã mất năm 1916, mẹ tôi hiện còn sống. Anh cả tôi khi thì ở làng quê làm ruộng, khi thì làm thợ không chuyên cho những công trình công ích bởi vì anh ấy không thể chu cấp một cách đầy đủ cho những nhu cầu của gia đình chỉ bằng vào công việc đồng áng. Người chị thứ của tôi là vợ một người cộng sản đã bị kết án tù khổ sai vào tháng 6-1929. Người em gái út của tôi không có điều kiện đến trường. Còn về phần tôi, tôi đã lập gia đình năm 1929[2] với một nữ đồng chí cộng sản.

Gia đình tôi có 4 mẫu ruộng An Nam tức khoảng dưới 2 mẫu tây. Gia đình tôi thường xuyên phải đi vay nợ hay bán đi vài mảnh ruộng nhỏ cho nhà giàu để chờ đến vụ thu hoạch.

Năm 1917, tôi học xong trường làng nhưng mẹ tôi không thể gửi tôi lên học trên tỉnh lỵ. Một gia đình có thiện cảm đã nhận tôi dạy kèm con cái họ (nghĩa là làm gia sư) và thế là tôi lại có thể tiếp tục học hết tiểu học ở trên tỉnh lỵ, từ năm 1917 đến năm 1919. Trong năm cuối tiểu học, qua thi tuyển, tôi được nhận học bổng giúp đỡ những học sinh nghèo. Với học bổng 8 đồng một tháng, tôi đã có thể học tiếp lên trung học. Năm 1923, tôi đã tốt nghiệp trung học với hạng khá nên lại nhận được một học bổng mới 25 đồng mỗi tháng để có thể tiếp tục học lên đại học[3]. Nhưng vì nhà tôi nghèo, không thể cho tôi số tiền 250 đồng để mua những bộ quần áo đồng phục bắt buộc ở đại học, tôi đành phải đi làm giáo viên một trường tiểu học với lương tháng là 42 đồng.

Vào năm 1923, dĩ nhiên tôi vẫn chưa có tư tưởng cộng sản, nhưng rõ ràng là đã có tư tưởng chống bọn bảo hoàng và bọn thực dân, bởi tôi cảm thấy căm thù sự chuyên chế, bóc lột của chủ nghĩa thực dân và chế độ phong kiến. Tôi tuyên truyền tư tưởng chống chế độ chuyên chế và chống Pháp trong đám học sinh và những người tôi quen biết. Tôi luôn luôn chống lại những quyết định tuỳ tiện, võ đoán của Hiệu trưởng. Thái độ bất phục tùng này của tôi đã khiến cho Hiệu trưởng và Công sứ Pháp - viên quan đầu tỉnh, căm ghét tôi.

Với lý do "vô kỷ luật" này, tôi luôn luôn bị loại ra khỏi danh sách được nâng bậc lương mà về lý thuyết tôi phải được nâng bậc sau một năm. Hơn nữa, viên Công sứ còn luôn luôn đe doạ cách chức tôi.

Cuộc đời cách mạng của tôi chỉ bắt đầu từ năm 1925. Năm đó, tôi được tiếp xúc với các cựu chính trị phạm. Nhưng tôi nhanh chóng nhận thấy rằng những chương trình của họ không đúng đắn và hành động của họ không hiệu quả. Cũng năm đó, tôi được đọc những

12

bị Hiệu trưởng thải hồi bởi tôi đã kích động nhiều cuộc biểu tình của học sinh chống lại chế độ bốc lột của nhà trường. Sau khi bị sa thải khỏi trường tư thục, tôi đi làm nhân viên cho một hiệu buôn, nhưng chỉ sau 2 tháng tôi đã nhanh chóng rời hiệu buôn đi làm nhân viên cho một đồn điền trồng mía ở trong tỉnh ...

Trong những ngày ở Sài Gòn, tôi là Bí thư của tổ chức Đảng trong vùng. Vùng này thực tế chỉ gồm vài chi bộ nhỏ và vài chục đảng viên. Vì còn thiếu kinh nghiệm trên con đường hoạt động cách mạng, tôi chưa biết làm thế nào để đạt kết quả tốt hơn, nhưng tôi cũng đã kết nạp thêm được nhiều đảng viên mới, đã tổ chức được nhiều lớp học chính trị do chính tôi huấn luyện, đã dịch một số sách mác xít, tổ chức nhiều cuộc đình công trong các đồn điền và các sở hoả xa. Tuy nhiên tôi cũng nhận thấy rằng hoạt động của tôi còn hạn chế, do tôi chưa hiểu thật rõ những người dân trong vùng, nơi tôi mới đến lần đầu tiên.

Sau tháng 8-1929[5], như đã nói, tôi làm việc trong đồn điền trồng mía. Tại đây, tôi đã lập ra một chi bộ của công nhân do tôi làm Bí thư. Tôi cũng lập ra một hội đọc sách báo của công nhân. Nhiều lớp xoá mù chữ đã được mở ra trong đồn điền.

Tôi đã nhận ra rằng trong Đảng tôi đang thiếu những cán bộ lãnh đạo có năng lực và cần phải gửi những sinh viên tới Pháp và tới Mátxcơva để chuẩn bị cho số cán bộ này. Tôi luôn luôn nhấn mạnh sự cần thiết phải hợp nhất tổ chức cộng sản của chúng tôi với tổ chức cộng sản của các đồng chí đã lập ra ở Quảng Châu.

Trong tháng 12-1929[6], đã xảy ra một vụ ám sát bí ẩn ở Sài Gòn[7]. Người ta đã khám xét những căn nhà ở lân cận khu vực xảy ra ám sát. Thật không may, họ đã khám phá ra văn phòng bí mật của Ban thư ký Đảng chúng tôi. Cảnh sát đã tìm thấy những tài liệu rất quan trọng mà phần nhiều là do chính tay tôi viết khi tôi còn là Bí thư của tổ chức Đảng vùng này. 11 đồng chí đã bị bắt. Các đồng chí của tôi ở Sài Gòn dự đoán rằng thế nào tôi cũng sẽ bị bắt. Họ đã báo cho tôi và chuẩn bị cho chuyến đi bí mật của tôi sang Trung Quốc. Sau khi tới Thượng Hải, tôi không còn đồng tiền nào nữa, tôi buộc phải xin vào một trường đại học của Trung Quốc với tư cách là một sinh viên có học bổng. Người ta đã đồng ý cấp cho tôi 3 tháng học bổng với mức 6 đồng 1 tháng! Học bổng này tôi được dùng để học tiếng Anh, nhưng họ cấp cho tôi học bổng đâu chỉ để học mà còn buộc tôi phải làm việc cho trường đại học vào ban đêm: sao chép bằng tay hoặc bằng máy chữ các tài liệu bằng tiếng Pháp.

Đến tháng 5-1929, Quốc tế cộng sản, thông qua Lãnh sự Xôviết ở Đại Liên, đã biết được tình trạng của tôi, sau khi điều tra, đã đồng ý cấp tiền và hộ chiếu cho tôi đến Mátxcơva. Tôi đến đây ngày 19-7-1929. Từ ngày 24-7-1929, tôi là sinh viên của Trường KYTB, số hiệu 4717[8].

Công tác xã hội của tôi trong nhóm người Việt Nam trong năm 1929 - 1930: Uỷ viên Ban biên tập báo *Dân tộc* (tiếng Việt), Uỷ viên Ban dịch thuật và hiệu đính các sách tiếng Pháp sang tiếng Việt.

---

1. Đây là năm sinh Hà Huy Tập tự khai với QTCS. Theo các tài liệu lưu hành lâu nay ở trong nước, năm sinh của Hà Huy Tập là 1902. Năm 1923, Hà Huy Tập sau khi tốt nghiệp Trường Quốc học Huế, được bổ nhiệm làm giáo viên tiểu học thị xã Nha Trang. Nếu sinh năm 1906, lúc đó anh mới 17 tuổi.
2. Thực ra là vào năm 1928 hoặc sớm hơn, trước khi xuất dương cuối năm 1928
3. Nguyên văn: Université

4,5,6. Thực ra là năm 1928

7. Tức vụ án đường Bacbiê, tháng 12-1928 (Hà Huy Tập viết nhầm)
8. Đầu bản khai viết số hiệu là 4716.

KKBĐ 166

BẢN ÁN VIÊN CỞ MẬT TUYÊN BỐ KẾT TỘI CÁC ĐẢNG VIÊN "VIỆT NAM CÁCH MẠNG THANH NIÊN" ĐẢNG

(Nghị quyết số 45 ngày 21-2-1930)

TỈNH NGHỆ-AN

(Bản án số 115 ngày 10 tháng 10-1929)

[illegible] VĂN CUNG [illegible] VĂN ANH [illegible] ANH NGHĨA	[illegible] tuổi	Khổ sai trung thân đầy sang đảo GUY-A-NỠ (Guyane)
NGUYỄN THIÊM Biệt hiệu THIÊN HUỆ THIỀU	[illegible] tuổi, làm hiệu buôn	Ở buộc tội trong một vụ án mang do đảng viên đảng THANH NIÊN Ở SAIGON gây nên. Sau khi tòa án đài lĩnh SÀI-GÒN tuyên án, trường hợp của THIÊM sẽ được quy định.
3° VUÔNG-THÚC-OANH tức TÔNG OANH hay CHẤT TỔN α - Biệt hiệu LƯỠNG BAO	30 tuổi - vô nghệ nghiệp	Khổ sai trung thân Phát vãng sang GUY-A-NỠ.
4° NGUYỄN-ÁI-QUỐC tức NGUYỄN-TẤC THÀNH	30 tuổi - lưu vong	Sẽ bắt xét xử sau khi bắt được

[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
13 NGUYỄN NGỌC TUYẾT Biệt hiệu PHƯƠNG	22 tuổi - buôn bán	13 năm khổ sai - Phát vãng ra LAO BẢO
14 HỒ VIẾT TÙNG tức BÚT	22 tuổi - y tá	10 năm khổ sai và phát vãng ra LAO-BẢO - 10 năm hồi quê quản thúc (surveillance)

[illegible]	25 tuổi - buôn bán	[illegible] THỪA THIÊN)
[illegible]	[illegible]	2 năm tù [illegible] 2 năm [illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible] quản thúc
[illegible]	[illegible]	[illegible] quản thúc
[illegible]	[illegible]	2 năm tù và 2 năm quản thúc
[illegible]	[illegible]	
[illegible]	[illegible] tuổi, buôn bán	2 năm tù và 2 năm quản thúc
[illegible] VÕ TRÍ tức VIỆT	39 tuổi - nghề ông lang ta	2 năm tù và 2 năm quản thúc
[illegible] TRẦN TIẾN	40 tuổi, buôn bán	- - - - - - - dº - - - - -
24 HỒ KỲ - Biệt hiệu BẠCH	35 tuổi - buôn bán	- - - - - - - - - dº - - - - -

PHAN VĂN [illegible]	23 tuổi buôn bán	2 năm tù và 2 năm quản thúc
PHAN [illegible]		
[illegible]	[illegible] tuổi buôn [illegible]	[illegible]
[illegible] ĐINH	[illegible]	[illegible] THỪA THIÊN
[illegible]	[illegible]	[illegible]
PHAN [illegible]	[illegible]	[illegible] quản thúc
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]
TRẦN VĂN [illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible] quản thúc
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	được tha bổng [illegible]
33. PHẠM [illegible]	[illegible] buôn bán	[illegible]
[illegible]		được tha bổng
34. NGUYỄN [illegible]	[illegible]	
35. [illegible] VĂN [illegible] tức ĐINH	[illegible] tuổi buôn bán	1 năm [illegible] Có thể sau này được giảng [illegible]
36. PHAN VINH tức CỬU VINH	36 tuổi buôn bán	được tha bổng nhưng bị (tha bổng rồi về quản thúc)
37. CAO MƯU	30 tuổi	được tha bổng
38. HOÀNG NIỆM	17 tuổi buôn nước mắm	------- d° -------
39. NGUYỄN TRẠC	21 tuổi, thợ may	------- d° -------
40. TRẦN NHƯỜNG tức LÂM Bửu [illegible] BÔ	25 tuổi, buôn nước mắm	------- d° -------

[illegible]	[illegible] nghề đánh	được thả bỏng
[illegible]	[illegible]	
[illegible]	[illegible]	d°
[illegible]	[illegible]	d°
[illegible]	[illegible]	d°
[illegible]	[illegible]	d°
[illegible]	[illegible]	[illegible] bỏng

DUYỆT Y

HUẾ NGÀY 22 THÁNG 2 NĂM 1930

QUAN QUYỀN KHÁM SỨ TRUNG KỲ

KỲ TÊN: JA-BUI-Ô (Jabouille)

(SAO Y BẢN CHÍNH)

[illegible] Hành chính [illegible]

Đại diện tòa Khâm [illegible]

có Chữ Ký và dấu

БЕЗ ПРАВА ПУБЛИК...

ОФ. 8133.(6) с франц. С.секретно

11.У11-31

ф. 495 оп. 154 д. 462 л.л.

Письмо ЦК Индо-Китал.

17.1У.31

Дорогие товарищи.

Ваши инструктивные письма мы получили. В настоящем письме мы хотим ознакомить вас, хотя бы в общих чертах с положением в нашей партии и ЦК.

Прежде всего несколько слов о возникновении нашей партии чтобы имел представление об условиях ее создания, вам легче было бы понять настоящее положение. В середине 1929 г., после роспуска "партии" революционного аннамитского юношества образовалось несколько коммунистических групп, по крайней мере они так назывались и имели коммунистические тенденции, но далеко не были идеологически и организационно коммунистическими

Коминтерн в Москве был в курсе этих дел. Ни одна из этих групп не была признана им лучшей, могущей служить ядром партии; он принял революцию, устанавливающую условия создания Индо-Китайской компартии - т.е., другими словами, перед нами была поставлена задача собрать в одной организации все лучшие элементы из всех групп и об"единить их на основе политической платформы, выработанной на базе революции и директив Коминтерна. К сожалению, эта революция, принятая в декабре 1929 г. дошла до Индо-Китая лишь через несколько месяцев, а тем временем здесь НГ Ай Кок уже взял на себя инициативу об"единения различных группировок. Но это об"единение совершилось лишь во имя имя мира между группами и прекращения внутренней борьбы. С другой стороны, выдвинутая Ко-

ком и об"единительной конференцией, носила сильный отпечаток идеологий старых революционных организаций. Основные вопросы находились в противоречии с коммунистической линией. Так например, была провозглашена "национальное использование средств и мелкой земельной собственности национальной буржуазии; никакой классовой политики в отношении организации и руководства профсоюзами; понимание крестьянских союзов, как революционных об"единений сельского населения; почти все принципиальные вопросы массового движения и проблемы руководства были поставлены беспринципно и в сильном противоречии с большевистскими принципами. Работы этой "об"единительной конференции носили на себе определенный отпечаток периода сотрудничества Гоминдана и Китайской компартии, главным образом политики правых КП Китая в период 1925 - 27 гг. Мы обращаем ваше внимание на это обстоятельство не для того, чтобы критиковать Кока, но исключительно для того, чтобы вам напомнить как родилась об"единенная Индо- Китайская партия и чтобы указать, каким злом это является для нашей партии и сейчас.

Первый пленум нашего Центрального комитета, после больших трудностей, удалось собрать лишь в конце октября 1930 г. (вы об этом знаете). Почти по всей линии он занял оппозиционную позицию против платформы об"единительной конференции и принял твердое решение о проведении в жизнь декабрьской революции Коминтерна, ибо пленум ЦК единогласно признал, что к проведению политической линии Коминтерна не было даже приступлено.

Революции нашего первого пленума были посланы вам через К Кока, при чем мы просили его перевести их на французский или английский язык. Только после первого пленума мы имеем настоящий ЦК в Индо-Китае и начало настоящей партийной работы.

БЕЗ ПРАВА ПУБЛ

ф. 495 оп. 154 д. 462 л.л. —

ЦК приступил к изданию центрального органа "Знамя пролетария" как агитационно-пропагандистского органа, и маленького журнала, ставящего целью освещение политики Коминтерна и индокитайской партии и развитие самокритики всех ошибок, и слабостей. Сдругой стороны, были посланы циркуляры и инструкции о восстановлении районных комитетов, которые, по настоянию об"единительной конференции, были ликвидированы.

Все вышедшие номера наших органов, равным образом и циркуляры, были посланы вам, ти мы крайне удивлены, что в вашем последнем письме вы пишете, что ничего не получили: (Спросите у Кока).

Затем мы приступили к установлению связи с ЦК местных организаций, связь была не очень плохая. Мы создали при ЦК агитпроп комиссию, под контролем одного члена ЦК, очень развитого политически и под непосредственным руководством другого товарища, только что приехавшего с учебы из Москвы, (маленький Жиао); мы полагали, что идеологическое укрепление является первым условием для нашей организации.

Мы обязали все наши организации держать твердо курс на упорную работу среди масс и на руководство повседневной борьбой бой масс и как раз в течение последних месяцев мы имели целый ряд рабочих стачек (рабочие Кока Стандарт Ойль и Франко-Азиатик тик де Петроль в На-бэ (около Сегона) и в Хайпонге, борьбу крестьян против высокой арендной платы (Кохинхина), сельхоз рабочих во время последней жатвы, борьбу крестьян против коммунальных властей, против непрекращающегося террора. В последнее время борьба начинает приобретать более сознательный характер, в то время, как раньше борьба, особенно борьба крестьян, развертывалась в большинстве случаев под настроением "на манифестацию! на манифестацию!", но массы, зараженные энтузиазмом, не отдавали себе отчета против кого и по какому поводу они идут на манифестацию. С другой стороны уже замечается некоторый элемент

БЕЗ ПРАВА ПУБЛ...
ф. 495 оп. 154 д. 462 л.л. —

мент организованности, агитация и пропаганда стала немного более углубленной, практикуется организация групп самообороны, организация противодействия террору; выступления групп самообороны стали более решительными и организованными. В общем положении нельзя еще отметить ощутительных успехов, в общем оно все еще неудовлетворительно.

Партия. Численный состав вырос: 1600(в круглых цифрах)после первого пленума ЦК, 2400 в настоящее время, но этот рост является результатом большого притока крестьян, на то время, как численный состав рабочих совершенно не увеличился. Производственных ячеек : около 20, приблизительно то же количество, что и три месяца тому назад: Производственные ячейки имеются на цементном заводе, электрической станции, текстильной фабрике, на ковровом предприятии, на рудниках Хойля(Тонкин), на лесопильне и спичечной фабрике, на лесопильных заводах, в железнодорожном депо(Бентей Амен) , на нефтяных промыслах. Наиболее крепкие среди них не насчитывают больше 20 членов. В общем имеется ряд ячеек едва лишь организованных и очень малочисленных - 3 - 4 члена. Но что особенно важно, это то№ , что ячейки почти не проявляют жизни, их политический уровень чрезвычайно низок, активность недостаточна.

Еще почти отсутствуют ячейки на предприятиях, имеющих особо важное значение:. Также и на плантациях .

Комсомол. Были даны указания о создании оргкомитетов (КСМ) при каждом партийном комитете и о создании юношеских ячеек. Однако, работа двигается очень медленно, потому что в партии имеет еще место недооценка комсомола. В настоящее время мы имеем лишь несколько ячеек.

Профсоюзы. Еще очень слабы. Численный состав 1500. Организуются там, где имеются партийные ячейки.

БЕЗ ПРАВА ПУБЛИКАЦИИ
ф.495 оп.154 д.464 л.л. — 5.-

Профсоюзы не проявляют активности и развиваются с большим трудом.

Крестьянские союзы. После первого пленума было 2800 организованных крестьян, сегодня мы имеем 63.000. Но в довольно еще значительном количестве союзов имеются еще кулацкие элементы, мелкие собственники, деревенская интеллигенция. Особенное развитие крестьянские союзы имеют в Северном Аннаме.

Вы можете судить поэтому, насколько мы организационно слабы, несмотря на то, что наше влияние возросло и что массовая борьба развивается. Причина коренится в ошибочных концепциях большинства наших товарищей, в чрезмерной путанице их мелкобуржуазного мышления. Это чувствуется во всех областях партийной деятельности. Вот несколько примеров партию понимают некак классовую пролетарскую партию, а как партию всех эксплоатируемых и угнетенных(это относится даже к руководящим товарищам в Тонкине, в Аннаме). В результате проводят различие между квалифицированными и неквалифицированными рабочими, утверждая, что только последние являются подлинно революционными элементами. Это совершенно ошибочный взгляд. Пренебрежение квалифицированными рабочими означает отказ от завоевания этих важнейших масс, работающих в наиболее крупных шахтах и промышленных предприятиях. Тонкинские товарищи по вопросу о партпросвещении приняли следующую резолюцию:" только неквалифицированные рабочие и крестьяне-бедняки в возрасте от 23 до 28 лет могут приниматься на курсы."

Отказываются от организации самообороны, считая,что это ведет массы к преждевременным восстаниям, к актам

доходили до осуждения актов самообороны и указаний товарищам, что "даже в отношении контрреволюционеров не следует прибегать к насилию, а прежде всего надо прибегнуть к пропаганде." Вот одно из указаний тонкинских товарищей. Эти же руководящие товарищи дают в настоящее время тонкинской партийной организации лозунг "сначала внутренняя организация, рано еще браться за возглавление и расширение повседневной борьбы масс." Много найти еще много оппортунистической чепухи в партии в настоящее время, особенно в Тонкине, где товарищи пытаются сопротивляться политике ЦК и распространяют теории и директивы, совершенно противоположные установке ЦК и даже отказываются подчиниться нашим указаниям. Пример: вместо того, чтобы следовать нашим указаниям в отношении построения районных комитетов, они созвали районную конференцию, на которой присутствовали представители шахт Хайфонга и Хануа, где как раз надо было создать районный комитет, их только из 4 человек, без постоянного бюро, а как раз наоборот, все эти четыре человека раз"ехались по провинции для проведения работы. Несмотря на наши письма они говорят, что в Тонкине нельзя найти хороших товарищей и т.д., так что до сих пор мы не имеем еще в Тонкине настоящего районного комитета. С другой стороны, недавно один из товарищей в Тонкине пытался критиковать революцию... ....., утверждая, что Коминтерн не понимает как следует положение в Индо-Китае и что индокитайское коммунистическое движение совершило ряд ошибок. Мы написали товарищам в район, чтобы они об"яснили товарищу его ошибку, и особенно недопустимость высказывания перед тонкинскими товарищами такой оценки Коминтерна, по поводу издания брошюры с директивами Коминтерна.

БЕЗ ПРАВА ПУБЛИКАЦ.

ф. 495 оп. 154 д. 462 л.л. — 4.-

Но районный комитет ~~стал на сторону~~ этого товарища и критикует ЦК.

Второй пленум ЦК, состоявшийся в конце марта 1931 г: признал существование открытого оппортунизма в Тонкине, а также, что истекшие месяцы показали, что все идеологические элементы старых групп об"единились для оказания сопротивления новой линии идеологического и практического об"единения партии.

Если до сих пор наша работа сильно отставала и руководство массами было очень плохое, то это главным образом по вине этого тормаза.

Поэтому нашей первой заботой является раз"яснить партии настоятельную необходимость проведения очень активной идеологической борьбы в партии против оппортунизма и тенденций "мира" в партии, необходимость создания настоящего районного комитета в Тонкине, введя туда большинство из рабочих№, стоящих на линии партии. Необходимо также проверить партийные комитеты, выведя оттуда слишком старые для проведения новой линии партии элементы.

Затем нашей задачей является повернуть решительно партию лицом к массам, к настоящей, кропотливой и упорной массовой работе, особенно к работе среди рабочих, движение которых стоит еще на очень низком уровне. А для этого надо, с одной стороны, бороться против попыток отказа от массовой работы, находящих свое отражение в лозунге "сначала организуемся, а потом будем руководить борьбой" или "подождем пока террор уменьшится" и т.д.

С другой стороны надо основательно подготовлять борьбу, хорошо организовать самооборону на случай борьбы.

БЕЗ ПРАВА ПУБЛИКАЦ
ф. 495 оп. 154 д. 462 п.п. — 8 -

массы для отпора террористическим мероприятиям в деревне, на заводах. Одновременно организовать систематическое проникновение на плантации, на крупные предприятия, создавать для этой целеударные группы для завязывания связей с предприятиями, вести подготовительную работу для создания организации на этих предприятиях. Все попытки отделить организационную работу от борьбы масс, стремление разделять работу партии на этапы: пропагандистский этап, организационный этап, этап борьбы, все попытки направить активную борьбу в сторону гандизма должны быть решительным образом пресечены всюду, где бы они только ни появились.

Террор все усиливается и поэтому мелкобуржуазная психология, то есть, страх перед классовой борьбой сильно проявляется в наших рядах и в этом заключается главное препятствие.

Для борьбы против террора мы организовали кампанию против "насильственного взимания налогов с крестьян", "против белого террора". Борьба продолжается и теперь, в настоящее время в виде подготовки к 1 мая. Мы стараемся усилить борьбу против налогов, борьбу против террора, против опасности империалистической войны, против интервенции Советского Союза.

Вот несколько соображений по поводу нашего положения. Правда, недостаточно. Но что поделаешь, товарищи, мы не можем писать вам иначе, как только вот такими урывками. Нет возможности писать более обстоятельно. Мы будем писать вам по мере возможности.

Теперь несколько слов о наше ЦК. Тотчас же по окончании нашего второго пленума один товарищ из ЦК (бывший студент КУТ по имени Леман) был арестован во время делового разговора с товарищами из областного комитета Кохинхины в помещении это

БЕЗ ПРАВА ПУБЛИКАЦИИ

ф. 495 сл. 154 д. 462 п.л. —

Только позавчера провалилось главное помещение ЦК. Секретарь, который там находился и был занят писанием вам этих нескольких строк, спасся каким то чудом. ЦК вчера потерял все, и с свою маленькую библиотеку, и свою переписку, и свои деньги (которые товарищ нам только что передал - 1.500 долларов на январь, февраль, март) которые мы не успели еще переправить. Члены постоянного бюро находятся в настоящее время без помещения, где бы можно было укрыться и собраться (остались только помещения типографии и т.д.) и без копейки денег.

Вот настоящее положение ЦК.

У нас не было еще времени изучить ваши письма и даже обстоятельно вам написать. Помещение, где мы в настоящее время укрываемся, очень неудобно. Но после беглого чтения мы видим что вопрос об ячейках, поставленный в вашем письме, не достаточно ясно понимается нами. Заводские ячейки не должны превышать 5-ти членов(?) До сих пор мы понимали так :"один завод - одна ячейка." Только если ячейка ждделается слишком многочисленной, то ее разделяют на более мелкие ячейки : цеховые ячейки, сменные ячейки, и в свою очередь, каждая цехлвая организация делится на маленькие группы по 4, 5 или 6 человек, работающих в одном месте на фабрике. Мы просим дать дополнительные разъяснения по поводу ячеек, потому что возможно, мы неверно понимаем вашу мысль, и просим сделать это возможно скорее.

Мы посылаем вам решения 2-го пленума ЦК и просим вас подвергнуть их более жесткой и детальной критике, чем решения первого пленума.

Мы сильно надеемся на вас для исправления наших ошибок.

76

ПРОВОКАЦИЯ , АРЕСТЫ.

(Из письма дальневосточного Бюро Восточн. Секретариату от 10.VI.31г.)

Отношение ИК с Кваком, судя по этому письму, не особенно хороши. Мы хотели ответить им и предложить уладить это дело с пользой для рабочих, но к несчастью там было много арестов, о м нам сообщил К. в письме от 28.IV. Весь ЦК партии был арестован. Весь комитет в Индокитае, Тонкине... Полиция вероятно на хорошо информирована, так как люди были арестованы на заседаниях, на квартирах, на улице и в типографиях. Произведенные аресты дают основание полагать, что наши товарищи совершенно пренебрегают конспирацией.

БЕЗ ПРАВА ПУБЛИК.
ф. 495 оп. 154 д. 569 пл.

- Văn liệu Đg. Tập 4.
Đg cs và

6436
CN.MT.C

Trần Phú

Hồ sơ có 14 tờ
(có ảnh)

1987

1 4

TRẦN PHÚ

dit LÝ QUÍ, dit GIAÓ QUÍ

------oOo------

20 ans environ.

Originaire de Tùng Ảnh, canton de Việt Văn, phủ de Đức Thọ (Bắc Kinh).

Frère de TRẦN ĐỨC DANH.

Cousin de TRẦN PHẠM GỖ.

Ancien instituteur à Vinh.

A fait ses études à l'Université Orientale de Moscou.

Condamné à mort par contumace le 11-10-29 par le Tribunal Indigène du Nghệ-an.

Serait actuellement en Indochine.

Signalement manque

Photographies

19 20 21

J.M

Copie

5,

Vinh 3 Août 26.

TRES-URGENT

N° 1232 fait

Le Directeur de France à Vinh

à Monsieur le Directeur du Collège à

VINH

Je vous prie de vouloir bien:

A) identifier, d'une manière précise, en m'indiquant les noms de leur père et mère; leur domicile, un nommé PA, élève du collège de Vinh jusqu'au Tât 1926 et licencié pour insuffisance ou mauvaise conduite ;

B) me donner tous les renseignements d'identité, de moralité et autres que vous pouvez posséder ou recueillir sur Trân-Phu, instituteur dans la province, ou moniteur, avant le début des vacances ;

C) identifier, dans les conditions indiquées au parag. A, Phan-trong-Linh, âgé de [illegible] ans, originaire de [illegible]tinh, élève du collège de Vinh avant les vacances ;

D) identifier, si possible, un nommé Quang, camarade de Phan-trong-Linh;

E) me donner tous les renseignements que vous pouvez posséder sur Hoang-van-Tung, ancien instituteur à [illegible], [illegible] ..

Signé: [illegible]

P.C.C.

PROTECTORAT DE L'ANNAM — RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

6/

LE RÉSIDENT — Confidentiel — Vinh, le 5 Août 192 6

N° 131-S

Réponse à la lettre de — N°

Objet:

Le Résident de France à Vinh

à Monsieur le Résident Supérieur en Annam
(Sûreté)

HUE

VINH

Suite à mes lettres I23-S du 3 Août, I29-S du 4 Août et I30-S du 5 Août-

Les recherches faites ont permis d'identifier les individus ci-après:

a/Le nommé Ba dont il est question dans ma lettre I23-S a nom de Nguyên-Ngọc-Ba, né le I5 Octobre I909 à Van-Hôi, canton de Long-Thinh, huyên de Nam-Đàn, province de Vinh, parent de Phan-Bội-Châu par sa mère, renvoyé du collège de Vinh en Janvier I926 pour nombreuses absences irrégulières, attitude arrogante vis-à-vis d'un professeur annamite qu'il a accusé de nous renseigner sur les agissements des élèves et des instituteurs, propagande politique au collège.

Il est à noter que lors de réunion du Conseil de discipline ayant prononcé cette exclusion, l'instituteu Trần-Hộng-Đạch, objet de mon télé[illegible] 46-S du 27 Mars 63-S du 2 Avril, et auquel mon rapport politique du Ier trimestre.....

N° 702 — Imp. DAC-LAP. Hue.

SURETE SUPERIEURE ANNAM

N° 954

trimestre fait allusion,a prétexté une maladie pour ne pas assister à ce conseil,dont il est membre.

Au sujet de ce même instituteur,les enquêtes de ces derniers jours ont permis de découvrir que Tran-Mông-Bach était un ami du télégraphiste Phan-Van-Quang,affilié au parti communiste et arrêté.Phan-Van-Quang recevait directement à Trân-Mông-Bach les journaux auxquels celui-ci est abonné ou qu'il reçoit:l'Humanité,l'Annam, et probablement d'autres encore/.

BỘ NỘI VỤ
LƯU TRỮ
HỒ SƠ AN NINH

/ Trân-Phu,objet de ma lettre 129-S,est cousin germain de Mademoiselle Phan-Thi-Loan,directrice de l'école des Filles à Vinh,objet de ma lettre 50-S du 29 Mars et de mon télégramme 52-S du 2 Août,et à laquelle fait allusion mon rapport politique du Ier trimestre./.

notre Parti est devenu un parti révolutionnaire légal et unique qui est en train de diriger la révolution pour l'émancipation des peuples en Indochine.

Que ferons-nous à l'occasion de l'anniversaire du 6 Janvier ?

Commémorer cette date, ce n'est pas pour nous rappeler les faits passés accomplis par notre parti. Non, nous devons célébrer l'anniversaire de naissance de notre parti d'une manière significative et réaliste, c'est-à-dire nous devons organiser des meetings et manifestations de propagande au milieu de la masse, en vue de vérifier les forces de notre parti, de faire répendre son but et sa doctrine, de rendre son influence plus grande et sa direction plus forte.

Commémorer le souvenir du parti, c'est réunir la masse au dessous du drapeau du parti, dans le but de lutter contre les actes d'oppression et d'exploitation des Français et Japonais tels que les actes d'enregistrement et d'appropriation de paddy et de riz dans plusieurs endroits, les punitions non justifiées, les taxes de marchandises de plusieurs commerçants, la destruction des champs de maïs et de patate en vue de la plantation du jute et des arachides etc pour les pirates Japonais, la réquisition des rizières, terrains et maisons de la population, l'augmentation des impôts etc...).

Ce sont les seuls actes qui puissent prouver à la population que le parti du prolétariat est celui qui la soutient, la protège en toutes circonstances, pour lui permettre de comprendre que l'existance de notre parti est intimement liée à la sienne.

En commemorant le souvenir de notre parti par les agissements réels, nous travaillons à son développement pour qu'il puisse devenir un parti purement populaire.

En second lieu, en commémorant l'anniversaire de la naissance de notre parti, nous ne pouvons pas oublier la mort héroïque des milliers de nos camarades qui l'ont fondé et qui ont formé pour nous avec leurs os et leur sang un parti devenu à l'heure actuelle indestructible. Ils nous ont accordé l'honneur d'être les militants d'un parti légal des plus puissants qui existe en Indochine.

Les noms et âges des camarades TRAN-PHU, TRONG-CON dit MUI, NGUYEN-VAN-CANH, NGUYEN-THI-MINH, NGUYEN-THI-MINH-KHAI, LUONG-KHANH-THIEN, etc... se sont amalgamés avec le nom du parti et vivent à jamais dans notre mémoire.

L'esprit héroïque de nos chers camarades ci-dessus doit nous rendre plus forts et plus courageux dans les circonstances difficiles et pénibles et au cours des luttes énergiques.

Plus nous déplorons et regrettons la mort des militants qui se sont sacrifiés pour le Parti et les admirons, plus nous méprisons et critiquons les traîtres AN dit DUONG et THANH ou THUAN. Ces individus ont détruit beaucoup d'organisations du Parti au cours des mois de Février et d'Octobre derniers. Non seulement, ils sont rayé, eux-mêmes, leurs noms du Parti, mais encore ils ont commis un crime vis-à-vis des classes prolétaires et de la masse entière. Mais nous ne devons pas à cause d'eux, être pessimistes et découragés, au contraire cette manière d'agir pleine de soumission nous rend plus colériques et plus énergiques .....

colériques et plus énergiques pour maintenir et élever le drapeau d'avant-garde du Parti, conformément à l'esprit et à la volonté des milliers de nos camarades décédés et des millions de nos camarades détenus dans les prisons. C'est pourquoi à l'occasion de l'anniversaire de la naissance de notre Parti, nous devons vérifier les rangs du Parti, en exclure les éléments occasionnels, incorrigibles et hésitants en vue de maintenir en bon état notre Parti et de lui donner une base solide.

En troisième lieu en commémorant l'anniversaire du Parti, il faut combattre la politique pessimiste, décourageante et dégressive d'un certain nombre de camarades, en le faisant comprendre les raisons de la victoire de l'U.R.S.S. et du front démocratique international contre le fascisme envahisseur, énumérées clairement dans les livres et journaux du Parti. En même temps, il faut organiser un mouvement de lutte pour sauvegarder les principes marxiste et léniniste d'une manière énergique. Ces travaux d'éducation sociale des bolchevistes sont très importants. La maladie qu'il faut combattre le premier et qui est la plus généralisée, c'est l'individualisme et l'amour propre qui, pourrait-on le dire, sont pour nous, surtout pour nos jeunes camarades, une barrière assez puissante. Ces sentiments engendrent facilement des mécontentements et divisions dans les organisations du Parti. Il est nécessaire de faire disparaître ces mauvais caractères, pour créer une atmosphère d'entente intime dans tous les échelons du Parti et une solidarité cordiale dans ses différents rangs. Ce qui nous permettra de marcher ensemble d'une manière sure sur le chemin du progrès et de nous entr'aider au cours des luttes énergiques.

Ce sont les conditions qui puissent changer notre Parti en un bloc unique, une force puissante.

Camarades !

Militants de la révolution indochinoise, nous venons de mettre nos pieds sur la 14è année de notre Parti, année au cours de laquelle, le devoir de chacun de nous devient plus grand et plus important. C'est une année au cours de laquelle les différentes classes prolétaires et les habitants du monde entier doivent lutter énergiquement pour décider le sort du régime fasciste international

Durant ces quatre années de guerre, les actes de destruction et les massacres dont "ils" sont les instigateurs sont cent fois et mille fois plus grands que ceux qui se sont produit, au cours de la guerre de 1914-1918. Tout le monde en éprouve de la ~~guerre~~ frayeur et du dégoût et ne peut échapper à la mort.

Non seulement les militaires envoyés sur les fr[illegible]s sont massacrés, mais encore un nombre incalculable d'habitants paisibles de l'arrière sont tués par les bombes, les balles, les gaz asphyxiants, la faim et le froid.

Le parti militariste nippon et ses valets ont annoncé, à titre de réclame, que l'Indochine était un pays qui jouit le plus de la paix. Cependant, depuis le bombardement de Thût-Khê (avril 1939) jusqu'à ce jour, la population indochinoise a eu à déplorer plusieurs dizaines de bombardements et plusieurs milliers de morts.

cela .....

de morts, cela à cause des Japonais. Il faut y ajouter les actes d'oppression et d'exploitation incalculables au point de vue économique et politique commis par les Français et Japonais et dont le nombre augmente de jour en jour, ce qui a provoqué un grand désordre et un grand mécontentement de la part de la population.

En résumé, dans tous les pays comme en Indochi[illegible] habitants détestent outre mesure les partis fascistes amateu[illegible] la guerre. La revolution a éclaté dans plusieurs endroits.

C'est ainsi que le devoir de tous les militants du Parti est de travailler de façon à ce que, bien que encore jeune, notre Parti, puisse se diriger à temps avec ses frères d'autres pays vers le front révolutionnaire, diriger les classes prolétaires et la masse populaire indochinoises qui ont apporté toutes leurs forces dans la grande lutte contre l'ennemi commun du gendre humain: le fascisme international dirigé par les dictateurs allemands, italiens et japonais.

HO SO AN NINH

Camarades'!

Deux cents millions d'habitants de l'U.R.S.S. se sont battus depuis bientôt deux ans avec les fascistes allemands et italiens.

Quatre cents cinquante millions de chinois ont soutenu la guerre depuis six ans.

Le mouvement revolutionnaire devient de jour en jour plus bouillonnant dans plusieurs pays de l'Europe.

L'heure de la mort du Parti fasciste n'est pas loin.

Il n'y a aucune raison qui puisse nous rendre indécis.

En se conformant aux instructions du Comité du Tonkin chargé de célébrer l'anniversaire du Parti, nos camarads doivent :

a) d'un même coeur et d'un même esprit franchir toutes les difficultés;
b) élever l'esprit de discipline du Parti ;
c) se sacrifier entièrement pour le Parti;

Cela fait, nous préparerons notre parti pour qu'il puisse être en mesure de prendre la direction de la masse dans ses agissements.

En même temps, il faut répondre à l'appel de l'[illegible]ternational communiste ;

D'un même coeur, nous marchons en avant et crions à haut voix :

A bas le fascisme français et japonais !
A bas le régime fasciste international !
Vive le Parti Communiste indochinois !
Vive le triomphe de la révolution indochinoise !
Vive le triomphe de la revolution mondiale !

Le 6 Janvier 1943
Le Comité Permanent du "Xu-Uy" du Tonkin du P.C.I. ./.

Trần Phú
tức Lý Quí, tức Giáo Quí

Khoảng 29 tuổi
Quê quán Cùng Ánh, tổng Việt Yên phủ Đức Thọ (Hà Tĩnh)
Anh em với Trần Đức Danh
Anh em họ với Trần

Cựu trợ giáo ở Vinh
Đã theo học trường Đại học Phương Đông Mạc tử khoa
Bị Tòa án tỉnh Nghệ An kết án tử hình vắng mặt ngày 11-10-39
Hiện may chắc ở Đông Dương

Nhận dạng = Thiếu

Ảnh :

19 30 31.

6436
CN.M.T.C

Trần Phú

Vinh — tháng Tám 36.

Tối khẩn

Công sứ Pháp tại Vinh

gửi Ông Đốc học Quốc học Vinh

Xin Ông vui lòng:

A, xác chính xác tên 1'A, học sinh Quốc học Vinh cho đến Tết 1936 và đã bị đuổi học vì học kém hoặc hạnh kiểm xấu, chỉ rõ tên bố mẹ và chỗ ở của họ

B, gửi cho tôi các chỉ dẫn mà ông có được hoặc thu thập được về căn cước, đạo đức và về Trần Phú, trợ giáo trong tỉnh, hoặc thầy dạy thể dục (moniteur), gửi trước lại nghỉ hè.

C, Xác định, trong các điều kiện đã chỉ ở đoạn A, Phan Trọng Bình, tuổi..., quê Hà tĩnh, học sinh Quốc học Vinh trước nghỉ hè.

D, Nếu có thể, xác định một người tên Quang, bạn của Phan Trọng Bình

E, gửi tất cả những chỉ dẫn ông có thể thu thập được về Hoàng văn Tùng, cựu trợ giáo ....

Đã ký

Ghibe

Chính phủ Bảo hộ Trung Kì
Công sứ

Mật

131-S

Phúc đáp thư

Cộng hòa Pháp

Vinh 5 tháng tám 1936

Công sứ Pháp tại Vinh
kg Quan Khâm sứ Trung kì tại Huế
(Mật thám)

Tiếp các thư của tôi 123-S ngày 3-8, 129-S ngày 4-8 và 130-S ngày 5-8.

Các cuộc truy tìm đã xác định được những tên sau đây:

a/ Tên Ba đã nói trong thư 123-S của tôi, có tên là Nguyễn ngọc Ba, sinh 15 tháng mười 1909 tại Vân Hội, tổng Long Thịnh huyện Nam Đàn, tỉnh Vinh, là con bên mẹ với Phan Bội Châu, bị đuổi khỏi trường Quốc học Vinh vào tháng giêng 1926 vì hay vắng lớp không phép, thái độ xấc láo với một giáo sư An nam, các bước ông này đã báo cho chúng ta các mưu toan của học sinh và các trợ giáo, tuyên truyền chính trị trong trường.

Nên lưu ý rằng tại cuộc họp Hội đồng kỉ luật công bố án đuổi học này thì trợ giáo Trần Mộng Bạch, đối tượng của bức điện 46-S ngày 27 tháng ba, 82-S ngày 2 tháng tư của tôi, và tôi đã cảm chỉ trong báo cáo chính trị gửi mật, đã lấy cớ ốm để vắng mặt cuộc họp Hội đồng ấy mà ông ta là thành viên.

Về viên trợ giáo này, các cuộc điều tra mấy ngày gần đây đã phát hiện được Trần Mộng Bạch là bạn thân của viên kí giấy thép Phan văn Lương, đã gia nhập đảng Cộng sản và đã bị bắt. Phan văn Lương trao trực tiếp cho Trần Mộng Bạch các báo chí mà anh này đặt ăn, hoặc anh ta nhận được: Báo l'Humanité, l'Annam, và chắc còn những tờ khác nữa.

b/ Trần Phú, đối tượng của thư 129-S của tôi, là anh em cô dì với Cô Phạm thị Loan đốc giáo trường Nữ học Vinh, đối tượng của thư tôi 50S. ngày 29 tháng ba và bức điện 52-S ngày 5 tháng tám, và tôi đã đề cập đến trong báo cáo chính trị gửi mật của tôi./.

Đảng ta đã trở thành một đảng cách mạng hợp pháp và duy nhất, đang lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng các dân tộc Đông Dương.

Chúng ta phải làm gì nhân kỉ niệm ngày 6 tháng giêng ?
Làm lễ kỉ niệm ngày này chẳng phải để nhớ lại các sự kiện đảng ta đã hoàn thành. Không, chúng ta phải làm lễ sinh nhật Đảng một cách có ý nghĩa và thiết tế, nghĩa là phải tổ chức những cuộc mít tinh, biểu tình tuyên truyền, trong quần chúng, nhằm kiểm tra lại lực lượng của Đảng, truyền bá mục đích và học thuyết của Đảng, làm cho ảnh hưởng của Đảng rộng lớn hơn và sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn.

Làm lễ kỉ niệm Đảng, đấy là tập hợp quần chúng dưới lá cờ của Đảng với mục đích đấu tranh chống các hành vi áp bức bóc lột của người Pháp và người Nhật, như bắt bớ bên và chiếm lấy thóc gạo nhiều nơi, những trừng phạt vô cớ hợp pháp, tịch thu hàng của nhiều nhà buôn, phá đồng ngô khoai để trồng đay, trồng lạc v.v.. do bọn kẻ cướp Nhật-bản, việc trưng dụng ruộng đất và nhà cửa của dân, tăng thuế má vv...)
Đó là những hành vi chứng tỏ được cho dân chúng rằng đảng của vô sản là đảng ủng hộ họ, bảo vệ họ trong mọi trường hợp, để họ hiểu được rằng sự tồn tại của Đảng vô cùng gắn liền với đời sống của họ.
Kỉ niệm Đảng bằng những hành động thiết thực là chúng ta làm cho đảng phát triển để trở thành được một đảng hoàn toàn nhân dân.
Thêm nữa, kỉ niệm sinh nhật Đảng, chúng ta không thể quên được sự hi sinh anh dũng của các đồng chí sáng lập và bằng xương máu của mình đã thành lập được một đảng hiện nay không gì phá vỡ nổi. Các vị ấy đã cho chúng ta vinh dự là những chiến sĩ của một đảng hợp pháp và hùng cường bậc nhất ở Đông Dương
Bên tuổi các đồng chí Trần Phú, Trọng Con túc Mười, Nguyễn Thị Canh Nguyễn Thị Minh, Nguyễn Thị Minh Khai, Lương Khánh Thiện vv... đã gắn chặt, hòa với tên của Đảng và đời đời sống mãi trong kí ức chúng ta
Tinh thần anh dũng của các đồng chí kính yêu trên đây thúc giục cho chúng ta thêm sức mạnh và lòng dũng cảm trong các hoàn cảnh khó khăn và gian khổ, và những cuộc đấu tranh mãnh liệt
Chúng ta càng thương tiếc và ngưỡng mộ các chiến sĩ đã hi sinh vì Đảng chúng ta càng khinh bỉ và chỉ trích các kẻ phản bội là An túc Đường và Thanh hay Thuân. Những tên này đã phá nhiều tổ chức của Đảng trong các tháng Hai và tháng Mười vừa qua. Chúng không chỉ tự gạch tên mình khỏi Đảng mà còn phạm tội ác đối với giai cấp vô sản và toàn

bộ quần chúng. Nhưng chúng ta không phải vì chúng mà bỉ quan và bỏn lòng, trái lại. cung cách hành động đầy tính đấu tranh này làm cho chúng ta thêm cảm giận và quyết tâm để giữ vững và nâng cao ngọn cờ tiền phong của Đảng, theo đúng tinh thần và ý chí của hàng ngàn đồng chí đã mất, vào hàng triệu đồng chí đang bị giam cầm trong các nhà tù. Bởi vậy nhân dịp kỉ niệm ngày sinh nhật Đảng, chúng ta phải kiểm tra lại hàng ngũ, loại ra các phần tử cơ hội không hoàn cải được với do dự, nhằm giữ Đảng lành mạnh và có cơ sở vững chắc.

Thứ ba, kỉ niệm sinh nhật Đảng, cần phải chiến đấu chống chính sách bỉ quan, nản chí và giản sút tinh thần của một số đồng chí, bằng cách cho họ hiểu vì sao Liên bang Xô viết đã chiến thắng cũng như Mặt trận dân chủ quốc tế chống chủ nghĩa phát xít xâm lược, những lí do này đã được ghi rõ trong sách, báo của Đảng. Đồng thời cần phải tổ chức một cuộc vận động để bảo toàn các nguyên lí chủ nghĩa Mác-Lênin, một cách quyết tâm. Các công trình giáo dục xã hội của những người bônsêvích là rất quan trọng. Bệnh cần phải chống đầu tiên, và lại là phổ biến nhất, là bệnh cá nhân và hẹp hòi, có thể nói chúng là hàng rào cản khá mạnh mẽ đối với chúng ta nhất là đối với các đồng chí thanh niên. Các tình cảm ấy dễ dàng gây bất mãn và chia rẽ trong các tổ chức Đảng. Cần thiết phải gạt bỏ những tình xấu đó, để tạo ra một không khí hoà hợp mật thiết trong các cấp của Đảng và một sự đoàn kết thân tình trong các hàng ngũ khác nhau. Đấy là điều cho phép chúng ta tiến bước vững chắc trên con đường tiến bộ và trưởng thành nhau trong những cuộc đấu tranh quyết liệt.

Đấy là những điều kiện có thể biến đổi Đảng ta thành một khối thống nhất, một lực lượng mạnh mẽ

Các đồng chí!

Là những chiến sĩ của cách mạng Đông Dương, chúng ta vừa đặt chân lên năm thứ 14 của Đảng ta, năm mà bổn phận của mỗi một chúng ta trở nên lớn lao và hệ trọng hơn. Đấy là một năm mà các giai cấp vô sản và nhân dân toàn thế giới phải tranh đấu cường quyết để quyết định số phận của chế độ phát xít quốc tế

Suốt bốn năm chiến tranh, chúng đã gây nên những hành vi huỷ diệt và tàn sát lớn hơn trăm lần, nghìn lần trong chiến tranh 1914-1918. Mọi người sợ hãi và ghê tởm và không thể tưởng tượng nổi

Không chỉ các binh sĩ đều lên các mặt trận bị tàn sát, mà còn một số không kể xiết dân chúng thành thị ở hậu phương cũng bị sát hại vì

... đạn, hơi ngạt và đói rét.

Đảng quân phiệt Nhật Bản và bọn tay sai đã rêu rao rằng Đông Dương là đất nước được hưởng hoà bình nhất. Ấy thế mà từ vụ ném bom Thất Khê (vào tháng tư 1939) cho đến nay, nhân dân Đông Dương đã phải cathán về hàng chục vụ ném bom làm nhiều nghìn người thiệt mạng, đều là do bọn Nhật. Còn phải nói thêm những hành vi áp bức bóc lột không kể xiết về mặt kinh tế và chính trị do bọn Pháp và Nhật, ngày càng tăng, do đó gây ra rối loạn trật tự và bất mãn mạnh trong dân chúng.

Nói tóm lại, trong tất cả các nước cũng như ở Đông Dương, dân chúng căm ghét tột độ các đảng phát xít hiếu chiến. Cách mạng đã nổ ra ở nhiều nơi. Như vậy, bổn phận của tất cả các chiến của Đảng là làm thế nào cho Đảng ta dù còn non trẻ, vẫn có thể tiến tới cùng các anh em các nước, tới mặt trận cách mạng, lãnh đạo giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân Đông Dương đã góp tất cả lực lượng trong cuộc chiến đấu lớn lao chống kẻ thù chung của nhân loại: chủ nghĩa phát xít quốc tế do các nhà độc tài Đức, Ý, Nhật cầm đầu.

Các đồng chí!

Hai trăm triệu dân L.B.X.V. đã chiến đấu ngót hai năm chống bọn phát xít Đức và Ý.

Bốn trăm năm mươi triệu dân Trung Hoa đã chống đỡ chiến tranh từ 6 tháng nay.

Phong trào cách mạng ngày càng trở nên sôi sục trong nhiều nước Châu Âu.

Ngày các chung của Đảng phát xít không còn xa nữa.

Chẳng có lí do nào để chúng ta phải do dự.

Theo đúng các chỉ thị của Xứ Uỷ Bắc Kì được giao làm lễ kỉ niệm sinh nhật Đảng, các đồng chí chúng ta phải:

a/ đồng lòng, đồng chí vượt mọi khó khăn
b/ nâng cao tinh thần kỉ luật của Đảng
c/ hi sinh trọn vẹn cho Đảng.

Được thế, chúng ta sẽ chuẩn bị cho Đảng có khả năng nắm quyền lãnh đạo quần chúng trong các hành động.

Đồng thời cần đáp ứng của Quốc tế cộng sản.

Cùng một lòng, chúng ta tiến lên và hô to:

Đả đảo chủ nghĩa phát xít Pháp và Nhật!
Đả đảo chế độ phát xít quốc tế!
Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!
Cách mạng Đông Dương thắng lợi muôn năm!
Cách mạng thế giới thắng lợi muôn năm!

Ngày 6 tháng giêng 1943
Ban Thường Vụ Xứ Uỷ Bắc Kì
ĐC.S. Đông Dương

NC/6

H26-V
1405

CUỘC KHẢO SÁT
Con đường xuất dương của đồng chí TRẦN PHÚ hồi tháng 7- 1926

Báo cáo của đ/c Đào duy Kỳ
Chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Bảo tàng Cách mạng Việt nam, Trưởng đoàn khảo sát con đường xuất dương của Trần Phú trước Hội đồng Khoa học Viện họp ngày 28-3-1964.

Từ mùa hè năm 1961 chúng ta bắt đầu có ý nghĩ cần phải tổ chức một cuộc khảo sát để tìm lại con đường xuất dương của Trần Phú hồi tháng 7-1926.

Nhiều người vẫn cho rằng việc Trần Phú đi qua tỉnh Hải-ninh để sang Trung-quốc chỉ là sự ngẫu nhiên, việc ấy không có liên quan gì đến phong trào cách mạng của địa phương cả. Đ/C Hoàng Chính bí thư tỉnh ủy Hải-ninh cũ và một số đồng chí chúng ta đã nhiều lần trao đổi ý kiến về vấn đề này và nhất trí dự đoán rằng cuộc khảo sát con đường xuất dương của Trần Phú sẽ có thể phát hiện một số nhân vật, di tích và hiện vật nói lên sự liên quan giữa cuộc xuất dương và phong trào cách mạng của địa phương.

Sau một thời gian chuẩn bị, Hội đồng khoa học của Viện Bảo tàng Cách mạng Việt nam đã tổ chức "Đoàn khảo sát con đường xuất dương của Trần Phú hồi tháng 7-1926". Đoàn gồm có 2 ủy viên của Hội đồng khoa học, 3 vị lão thành cách mạng đã cùng Trần Phú xuất dương, 1 cán bộ sưu tầm, 1 cán bộ nhiếp ảnh.

Được sự giúp đỡ rất nhiệt tình của Tỉnh ủy Hải-ninh cũ, Đoàn khảo sát đã lên đường từ Hà-nội vào ngày 26-II-1963. Đoàn đã ghé qua Hải-phòng về thăm đường bộ đi qua Hòn gai, Cửa ông, Tiên yên đến Móng cái.

Sau mấy buổi tiếp xúc với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính quyền tỉnh Hải-ninh, Đoàn khảo sát đã cùng với cán bộ phụ trách các ngành địa phương tham gia cuộc tọa đàm về con đường xuất dương của Trần Phú. Trong cuộc tọa đàm này ba vị lão thành cách mạng (các đ/c Phan trọng Bình, Phan trọng Quang, và Nguyễn ngọc Ba) đã lần lượt kể lại toàn bộ cuộc hành trình từ Nghệ an và Thanh hóa ra đến Quảng Châu (Trung quốc), những ngày dự lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu và cuộc đời hoạt động cách mạng của Trần Phú.

Tiếp theo cuộc tọa đàm, ngày 30 và 31-II-1963 đoàn khảo sát đã cùng với một số cán bộ phụ trách Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Hải-ninh và Ty văn hóa Hải-ninh đi lại quãng đường từ bến tàu Mũi-ngọc đến bến đò Nà-sác-tù trên bờ sông Bắc-luân là nơi phân chia biên giới giữa hai nước Việt-Trung. Ngày 1 và 2-I2-1963 Đoàn được Tỉnh ủy Hải-ninh giới thiệu sang Đông-hưng (Trung quốc). Đ/c Triệu Vinh bí thư Huyện ủy Đông-hưng kiêm chủ tịch huyện Đông-hưng đã thân hành hướng dẫn đoàn đi tìm lại một số di tích lịch sử có liên quan đến cuộc hành trình của Trần Phú hồi 1926: Trại lính cũ ở Tiểu-Lãng-Lĩnh, khách sạn mà đoàn xuất dương đã ở để chờ thuyền, và bến thuyền đi Bắc-hải. Trại lính cũ và bến thuyền đã tìm thấy ngay, còn khách sạn thì tìm suốt hai buổi mà không thấy. Khách sạn này tên là "Thuận hưng lâu" chứ không phải là "Hồng sinh" như có đồng chí đã nhớ lầm. Sau đó Đoàn khảo sát đã tìm đến bến đò Nà-sác-tù bên phía Trung quốc và đã đến thăm mảnh đất cũ của gia đình họ Đỗ, nơi đã đón đoàn xuất dương của Trần Phú khi đoàn vượt cửa biên giới Việt-Trung. Các đồng chí Trung quốc đã cho biết họ Đỗ là người Việt và đã trở về quê quán ở bên Móng cáy cách đây mấy năm.

Ngày 3 và 4-I2-1963, Đoàn khảo sát đến thăm gia đình họ Đỗ ở 3 nơi: nhà người con cả là Đỗ đức Khương, Nghiệp, nhà người con thứ là Đỗ đức Phương, và mảnh đất quê hương của ông Đỗ phát Khang thường gọi là ông Cộc, là người trồng nom bến đò Nà-sác-tù, một cửa ngõ xuất dương của các chiến sĩ cách mạng hồi 1926.

Cuối cùng đoàn khảo sát đã giới thiệu thành tích cách mạng của gia đình họ Đỗ với Tỉnh ủy Hải-ninh, đã báo cáo kết quả cuộc khảo sát với Tỉnh ủy và toàn thể cán bộ các cơ quan trong tỉnh. Ngoài ra các đồng chí lãnh đạo tỉnh còn mời các vị lão thành cách mạng ở trong đoàn khảo sát đi nói chuyện về cuộc xuất dương của Trần Phú và truyền thống cách mạng của nhân dân tỉnh Hải-ninh với đồng bào thị xã Móng cái, học sinh trường Trần Phú ở Móng cái, cho cán bộ, đồng bào và học sinh ở quần đảo Cô-tô. Cuộc khảo sát con đường xuất dương của Trần Phú đã kết thúc ngày 6-I2-1963.

Cuộc khảo sát con đường xuất dương của Trần Phú làm sống lại một sự kiện lịch sử đã xảy ra cách đây 38 năm. Chúng tôi xin ghi lại đây những nét lớn của cuộc hành trình lịch sử ấy.

Mùa hè năm 1925, Hội Phục-Việt đã được thành lập tại thành phố Vinh thuộc tỉnh Nghệ-an. Những người sáng lập ra tổ chức cách mạng ấy gồm có cụ Lê Huân một cựu chính trị phạm của nhà tù Côn lôn, và một số thanh niên trí thức: Trần mộng Bạch, Ngô đức Diễn, Trần Phú, Tôn quang Phiệt vv... Hội mới thành lập được ít lâu thì tên Hội bị lộ, do đó các đồng chí lãnh đạo quyết định đổi ra là Hội hưng nam. Năm 1926, các đồng chí lãnh đạo của Hội hưng Nam được tin đ/c Nguyễn Ái Quốc đã từ bên Pháp sang Liên xô rồi đến Trung quốc và đã lập ra một tổ chức cách mạng của người Việt nam tại Quảng Châu và lấy tên là " Việt nam cách mạng Đồng chí Hội ". Các đồng chí đã quyết định cử Trần Phú đi ra Quảng Châu để gặp đ/c Nguyễn ái Quốc và đề nghị hợp nhất tổ chức cách mạng ở trong nước và ở ngoài nước.

Cùng đi với Trần Phú có 9 đồng chí sau đây:

Lê duy Điếm (đã chết)
Nguyễn văn Đặc (đã chết)
Nguyễn văn Khang (đã chết)
Hoàng văn Tùng (đã chết)
Tôn quang Phiệt
Nguyễn văn Lợi
Phan trọng Bình
Phan trọng Quảng
Nguyễn ngọc Ba.

Đoàn xuất dương do Lê duy Điếm tức Lê Lợi dẫn đường. Điếm quê xã huyện Nghi xuân, tỉnh Hà tĩnh, đã xuất dương lần trước và đã được đ/c Nguyễn ái Quốc huấn luyện tại Quảng Châu. Anh có nhiệm vụ trở về nước để đưa một số thanh niên cách mạng ra Quảng châu dự lớp huấn luyện chính trị. Các đồng chí Phú, Phiệt, Lợi, Ba, Tùng thì trực tiếp liên lạc với Điếm. Hai đồng chí Bình và Quảng thì do Vương thức Cảnh tức Tống Cảnh giới thiệu với Điếm. Còn hai đồng chí Đặc và Khang thì sẽ do Nguyễn văn Lộc tức Hoàng Lùn giới thiệu với Điếm tại bến tàu thủy Hải phòng đi Mũi ngọc.

Đoàn chia làm 3 tốp xuất phát từ hai nơi: ga Vinh và ga Thanh hoá; ngày 13-7-1926 gặp nhau tại khách sạn Nam lại, trước ga Hàng cỏ Hà nội. Ngày 14-7 tức là ngày Hội Tây, Đoàn về lại Hà nội và sáng ngày 15-7 đã đi xe lửa xuống Hải phòng. Đoàn đến trọ tại khách sạn Việt nam lầu 2 phố Hàng chào và ở đây chừng 2 ngày để chờ tàu thủy đi Mũi ngọc. Đoàn lên đường trong dịp này rất thuận lợi; bọn thực dân đang mải nhảy đầm ăn tiệc, nên thường lệ là việc kiểm soát các hành khách ở trên xe lửa cũng như ở khách sạn, các tốp đều tuân theo cách đi đường bí mật; ngồi khác toa và ở khác phòng, để tránh sự nghi kỵ xảy ra của mật thám. Đoàn đến Hải phòng thì xảy ra một việc rất bực mình. Nguyên là Tùng đã được giới thiệu với Điếm, nhưng Hoàng Lùn không biết lại đến tuyên truyền Tùng. Vì cảnh giác Tùng đã dò xét và thử Hoàng Lùn bằng cách tiếp chuyện tiếng Trung-Quốc và tiếng Anh. Hoàn Lùn đều không biết hai thứ tiếng này; Tùng cho như thế không phải người cách mạng đã hoạt động ở Trung Quốc và nghi là mật thám. Ngày xuất phát Tùng lại gặp Hoàng Lùn ở ga Thanh hoá; Tùng càng khả nghi. Đến Hải phòng, khi cả đoàn cùng xuống tàu thủy để đi Mông-cái thì Tùng lại thấy Hoàng Lùn ở đây. Tùng đinh ninh là mình bị mật thám theo dõi nên định bỏ chạy. Trong lúc đó Hoàng Lùn cũng nghi Tùng là mật thám và cũng định bỏ chạy. May sao Điếm quen cả hai người nên kịp thời giải thích cho cả hai cùng rõ sự thật.

Chiều 16 - 7 đoàn xuống tàu " E-mơ-rốt " và sáng ngày 17 - 7; tàu cặp bến Mũi ngọc. Cả đoàn cùng lên bờ; ai nấy đều ăn mặc chỉnh tề; người mặc Tây; người mặc ta; người đi giày vải; người đi giày da; mọi người đều xách cặp hoặc va li. Các đồng chí đóng vai những thầy giáo và học sinh đi du lịch. Đến Mũi Ngọc, các đồng chí đưa căn cước cho tên Cảm Tây Kiểm soát. Hắn hỏi đi đâu thì các đồng chí trả lời là đi du lịch. Hắn chỉ ghi chép qua loa và không làm khó dễ gì cả. Quãng đường từ Mũi ngọc lên Móng-Cái dài 15 cây số. Các đồng chí không đi đến Móng cái mà chỉ đi đến Giếng Quốc ở giữa đường Mũi ngọc Móng cái. Con đường này không có xe ô tô.. Các đồng chí đành đi bộ vậy. Hồi đó hai bên đường chỉ toàn là bãi cát với những buội dứa dại; không có làng mạc sầm uất và cây cối mát mẻ như bây giờ. Trưa mùa hè trời nắng gay gắt, cát nóng lại hắt nắng lên mặt; không một quán hàng nước

trên quãng đường hơn 10 cây số từ Mũi Ngọc đến Giếng Cuốc . Trời càng nắng ,đường càng dài thì lại càng khát nước và mệt nhọc. Đã thế mọi đồng chí lại đều phải xách cặp hoặc va-li .Đi được một quãng thì ai nấy đều đổ mồ hôi nhễ nhại ;áo quần xộc xệch;không còn có vẻ đường hoàngnhư lúc ở dưới tàu mới lên bờ nữa. Cái va-li của Trần Phú khá nặng ,mà thân hình anh thì gầy yếu ;anh không thể nào mang nổi.Phan trọng Quảng,người khỏe nhất trong đoàn ,đã tình nguyện vác hộ va-li cho Phú.

Đi được chừng 3 cây số thì Phú ,Phiệt và Bình bị tụt lại sau. Ba đồng chí tìm vào một xóm nhỏ bên đường để xin nước uống. Đồng bào Hán ở đây đã đem nước cháo mời các đồng chí uống.

Đến xóm Giếng Cuốc ; cách Móng cái chừng 4 cây số thì có một quán hàng đặt dưới bóng cây nhãn.Ở đây theo tập quán của người Hán ;quán hàng chỉ bán nước hột e. Các đồng chí chúng ta không uống quen nhưng vì khát nước quá nên cũng đành uống vậy

Đoàn lại tiếp tục cuộc hành trình và đi rẽ vào một con đường nhỏ về phía tay phải ,đi chừng 2 cây số thì đến xóm Pò hèn. Đến đây ,Điềm quên mất đường rẽ ra biên giới. Anh bảo các bạn ngồi chờ để anh đi dò đường .

Đồng bào Hán ở đây thấy người lạ thì hỏi :'' Các ông đi đâu mà lại đến đây? '' Các đồng chí trả lời: '' nhân dịp nghỉ hè chúng tôi rủ nhau đi Móng cái chơi chơi ''.

Ngồi đợi hơn 1 tiếng đồng hồ thì có một người ăn mặc quần áo cụu binh đến hỏi chuyện một cách tò mò rồi bỏ đi với một vẻ khả nghi. Phú liền hội ý với anh em để chuẩn bị kế hoạch đối phó một khi có chuyện không may xảy đến. Mọi người đều đồng ý không nên ngồi đợi ở chỗ này nữa,nên chiếu theo phương Bắc mà tìm đường ra biên giới và nếu bị địch đuổi theo thì phải quẳng hết cặp và va li để chạy cho dễ Các đồng chí vừa đi khỏi xóm Pò-Hèn thì Điềm cũng vừa quay trở lại và cho biết là đã tìm thấy đường ra biên giới rồi .Đi được một quãng thì các đồng chí thấy một toán lính từ đằng xa chạy lại .Ngay lập tức mọi người thi hành kế hoạch đã bàn quẳng hết cả cặp và vali để chạy chạy ra khỏi thoát thân . Điềm đưa đường cho các bạn chạy qua một cánh đồng và mấy ngọn đồi ;qua ngọn đồi Phò xíu lồng thì vừa đến bờ sông . Tám đồng chí đi giầy vải thì chạy trước và bàn cùng lội qua sông . Quảng và Lợi là hai người đồng chí khỏe nhất trong đoàn được bố trí đứng lại trên bờ sông để đối phó với bọn lính . Sáu đồng chí lội ra đến giữa sông nước sâu lút ngang cổ thì vừa gặp một chiếc đò từ bờ bên kia chèo sang để đón các đồng chí chúng ta . Trong lúc vội vàng các đồng chí đã làm lật úp chiếc đò. Quảng và Lợi đã lội vào ra và lấy vai lật ngửa chiếc đò lên ,mọi người cùng xúm lại để tát nước và chiếc đò đã đưa tám đồng chí vượt qua biên giới . Sang đến bờ sông bên kia các đồng chí quay nhìn về Tổ quốc thì thấy hai đồng chí Phiệt và Tùng đã bị lính bắt ;hai anh bị giầy da trắng chân nên không chạy được .

Chiếc đò cứu ngay cho tám đồng chí hôm đó do người thanh niên tên là Đỗ đức Nghiệp, 21 tuổi ,con trai cả ông Cộc chèo sang. Anh đã đưa các đồng chí lên nhà ở ngay cạnh bến đò Nà sóoc từ trên bờ sông Bắc luân.Có một đồng chí đã hỏi người lái đò trẻ tuổi :'' bọn chúng có sang được đây không '' Anh đã đáp lại dao bổ về phía bọn lính và nói:''không sợ, nếu chúng sang đây thì đánh?'' Thế là 8 đồng chí trong đoàn xuất dương đã vượt qua Biên giới và đã thoát nạn. Lúc đó vào quãng 5 giờ chiều ngày 17-7-1936.

Các đồng chí trong đoàn xuất dương được ông bà Cộc và con cái đón tiếp rất niềm nở trong một túp lều tranh lụp xụp và chật chội . Ông bà chỉ cho các đồng chí phải quần áo và nấu cơm cho các đồng chí ăn.

Đêm hôm ấy các đồng chí đã nằm ngủ cạnh gốc cây khế ở sát bên nhà.Ngày hôm sau các đồng chí lại ngồi nghỉ dưới bóng cây khế và tha hồ phóng tầm mắt trở về Tổ quốc.

Tại cơ quan liên lạc ở biên giới này các đồng chí đã gặp Lê quảng Đạt tức Hoàng Cao và Trần đức Hoa tức Á Sần là hai cán bộ của Việt nam Cách mệnh Đồng chí Hội ở Quảng Châu đã được đ/c Nguyễn ái Quốc cử về đây đón đoàn xuất dương. Hoàng Cao đóng vai một sĩ quan trong quân đội chính phủ Trung quốc hồi đó ; đã đưa các đồng chí trong đoàn xuất dương đến trại lính ở Tiểu lầu Lĩnh,một ngọn đồi ở ngay cạnh thị trấn Đồng hưng và nằm trên bờ sông Bắc luân .Các đồng chí đã nghỉ ở đây một đêm và đã thay quần áo đóng vai học sinh quân được tuyển đi học trường quân sự ở Quảng Châu. Hôm sau các đồng chí được đưa đến nằm chờ tại khách sạn Thuận hưng Lầu cùng một đường phố với khách sạn Đồng hưng Lầu..

Các đồng chí đến đây được mấy ngày thì Á Sần lại đưa thêm 2 đồng chí về vừa mới từ trong nước ra là Nguyễn công Thu và Nguyễn danh Thọ .Thu và Thọ đi trong

đồng chí phụ trách.

Sau lớp học ,Trần Phú và một số đồng chí trong đó có các đồng chí Phan-Trọng -Bình ,Phan-Trọng-Quảng và Nguyễn-ngọc-Ba được kết nạp vào ''Việt nam Thanh niên Cộng sản Đoàn''. Nguyễn-ngọc-Ba được phân công cùng Trần Phú về hoạt động ở Nghệ an và Trung kỳ,Phan-Trọng-Bình và Nguyễn-văn-Lợi được phân công về hoạt động ở Sài gòn và Nam-kỳ .Nguyễn-công-Thu và Nguyễn-danh-Thọ thì hoạt động ở Hànội và Bắc kỳ.

Trần Phú đã bí mật đi đường thủy về Hải phòng và đi xe lửa về Nghệ an. Anh đã gặp Trần-mộng-Bạch và các đồng chí lãnh đạo ở Vinh để trình bày đường lối cách mạng mới của Việt nam cách mạng đồng chí Hội.

Hồi đó bọn mật thám truy nã Trần Phú rất gắt nên cácđồng chí yêu cầu anh phải trở ra ngoài nước để hoạt động.

Nguyễn-ngọc-Ba thì đi đường bộ về Lạng sơn và ngồi xe lửa từ ga Chi lăng về Vinh. Anh về đến Vinhthì Trần Phú đã trở sang Quảng châu rồi.Anh đã gặp Trần-mộng-Bạch để nói rõ thêm về đường lối cách mạng mới của Việt nam cách mạng đồng chí Hội.Trần-mộng-Bạch đã tỏ vẻ nghi ngờ nên Nguyễn-ngọc-Ba lại phải trở sang Quảng châu để báo cáo với cơ quan lãnh đạo ở bên ngoài.

Ngày IO-4-I927,Tưởng giới Thạch bắt đầu phản bội và đề ra chủ trương thanh đảng để diệt Cộng sản .Lý tế Thâm ,tỉnh trưởng Quảng đông đã ra lệnh bắt một số đồng chí việt nam trong cơ quan lãnh đạo của Việt nam cách mạng đồng chí Hội trong đó có Lê hồng Sơn .Đ/c Vương bị chúng truy nã rất gắt nhưng đồng chí đã lẩn trốn ra ngoài thành phố Quảng châu .Đồng chí đã phải Nguyễn-ngọc-Ba về nam kỳ hoạt động .Cùng lúc đó Trần Phú đã được cử đi Liên xô học trường Đại học Đông phương ở Mạc tư khoa .Tháng 4-I930 anh đã trở về nước và hoạt động ở Hà nội . Anh đã được cử vào Trung ương Đảng và đã được bầu làm Tổng bí thư của Đảng trong cuộc hội nghị Trung ương lần thứ nhất họp ở Hương cảng hồi tháng IOở I930 .Sau cuộc hội nghị này anh đã cùng ban Thường vụ trung ương về đóng ở Sài gòn .Sau cuộc Hội nghị trung ương lần thứ hai ;Họp ở Sàigòn hồi tháng 3-I93I;Trần Phú đã bị bắt ngày I8-4-I93I và đã hy sinh trong nhà tù ngày 6-9-I93I ở Sàigòn.

x

x x

Đúng như dự đoán nói trên ;cuộc khảo sát con đường xuất dương của Trần Phú đã giúp chúng ta phát hiện một số nhân vật ,di tích và hiện vật nói lên sự liên quan giữa cuộc xuất dương và phong trào cách mạng của địa phương .

Trước hết cuộc khảo sát đã phát hiện được gia đình họ Đỗ . Ông Cộc, chủ nhân của cơ quan liên lạc ở bến đò Nà sáo tú ;tên thật là Đỗ phát khang hiệu là Khá Cộc ,hồi đó 57 tuổi .Bà Cộc tên thật là Phan Thị ;hồi đó 5I tuổi.

Cụ thân sinh ông Cộc tên là Đỗ quế Thanh thuộc dân tộc kinh ; chuyên làm ruộng ở xã Xuân ninh thuộc huyện Móng cái ;cụsinh được 6 người con trai. Con cả là Đỗ phát THanh ,con thứ là Đỗ phát Thông ; Đỗ phát Khang là con thứ sáu .

Năm I884 sau khi triều Nguyễn ký hiệp ước bán nước Pa-T-nốt thì quân Pháp đến chiếm đóng Móng cái.. Từ đây đồng bào Móng cái bắt đầu chịu đựng biết bao cảnh áp bức bóc lột tàn bạo và nhục nhã . Vìkhông thể cam tâm sống cuộc đời nô lệ,hai anh em họ Đỗ là Đỗ phát Thanh và Đỗ phát Thông đã vận động những người cùng chí hướng tổ chức thành nghĩa quân gồm có mấy trăm người vũ trang bằng mã tấu và súng kíp. Nghĩa quân đã về đóng tại thônCủ-Xênh;xã Cốt đoài; huyện Hà cối ;đã đắp lũy xây thành và đã tiến đánh quân địch từ Tiên yên;Đầm hà ,Hà cối ,và đánh về đến Móng cái .Nhưng về đến đây thì nghĩa quân bị thất bại quân Pháp đã bắt được hai anh em họ Đỗ và đem ra chém đầu.

Gia đình họ Đỗ đã lấy được cái đầu của ông Đỗ phát Thanh và toàn bộ thi hài của ông Đỗ phát Thông đem về chôn tại một qủa đồi thuộc xã Xuân ninh. Một số phần tử công giáo phản động ở đây đã đem việc này tố giác với quân Pháp chúng liền ra lệnh quật mả hai anh em họ Đỗ và cho quăng hài cốt xuống sông Ca-long . Gia đình họ Đỗ đã lấy lại được cái đầu của ông Thanh ,và đem sang chôn bên đất Trung quốc .Để ghi mối căm thù không đội trời chung cùng giặc Pháp cướp nước ,gia đình họ Đỗ đã tạc hai pho tượng gỗ nhỏ của ông Thanh và ông Thông ,rồi đem sang TrungQuốc để thờ phụng .Ở phía sau lưng mỗi pho tượng có khoét I lỗ vuông trong đó có để một mảnh xương của người liệt sĩ.

Ông Cộc hồi đó mới I6 tuổi đã theo gia đình chạy sang Trung quốc để tránh sự khủng bố của Pháp .Từ thời niên thiếu ông đã khắc sâu vào lòng mối

đồng chí phụ trách.

Sau lớp học ,Trần Phú và một số đồng chí trong đó có các đồng chí Phan-Trọng -Bình ,Phan-Trọng-Quảng và Nguyễn-ngọc-Ba được kết nạp vào "Việt nam Thanh niên Cộng sản Đoàn". Nguyễn-ngọc-Ba được phân công cùng Trần Phú về hoạt động ở Nghệ an và Trung kỳ;Phan-Trọng-Bình và Nguyễn-văn-Lợi được phân công về hoạt động ở Sài gòn và Nam-kỳ .Nguyễn-công-Thu và Nguyễn-danh-Thọ thì hoạt động ở Hànội và Bắc kỳ.

Trần Phú đã bí mật đi đường thủy về Hải phòng và đi xe lửa về Nghệ an. Anh đã gặp Trần-mộng-Bạch và các đồng chí lãnh đạo ở Vinh để trình bày đường lối cách mạng mới của Việt nam cách mạng đồng chí Hội.

Hồi đó bọn mật thám truy nã Trần Phú rất gắt nên cácđồng chí yêu cầu anh phải trở ra ngoài nước để hoạt động.

Nguyễn-ngọc-Ba thì đi đường bộ về Lạng sơn và ngồi xe lửa từ ga Chi lăng về Vinh. Anh về đến Vinhthì Trần Phú đã trở sang Quảng châu rồi.Anh đã gặp Trần-mộng-Bạch để nói rõ thêm về đường lối cách mạng mới của Việt nam cách mạng đồng chí Hội.Trần-mộng-Bạch đã tỏ vẻ nghi ngờ nên Nguyễn-ngọc-Ba lại phải trở sang Quảng châu để báo cáo với cơ quan lãnh đạo ở bên ngoài.

Ngày IO-4-I927,Tưởng giới Thạch bắt đầu phản bội và đề ra chủ trương thanh đảng để diệt Cộng sản .Lý tế Thâm ,tỉnh trưởng Quảng đông đã ra lệnh bắt một số đồng chí việt nam trong cơ quan lãnh đạo của Việt nam cách mạng đồng chí Hội trong đó có Lê hồng Sơn .Đ/c Vương bị chúng truy nã rất gắt nhưng đồng chí đã lẩn trốn ra ngoài thành phố Quảng châu .Đồng chí đã phải Nguyễn-ngọc-Ba về nam kỳ hoạt động .Cùng lúc đó Trần Phú đã được cử đi Liên xô học trường Đại học Đông phương ở Mạc tư khoa .Tháng 4-I930 anh đã trở về nước và hoạt động ở Hà nội . Anh đã được cử vào Trung ương Đảng và đã được bầu làm Tổng bí thư của Đảng trong cuộc hội nghị Trung ương lần thứ nhất họp ở Hương cảng hồi tháng IO/ I930 .Sau cuộc hội nghị này anh đã cùng ban Thường vụ trung ương về đóng ở Sài gòn .Sau cuộc Hội nghị trung ương lần thứ hai ;Họp ở Sàigòn hồi tháng 3-I93I;Trần Phú đã bị bắt ngày I8-4-I93I và đã hy sinh trong nhà tù ngày 6-9-I93I.ở Sàigòn.

x

x x

Đúng như dự đoán nói trên ;cuộc khảo sát con đường xuất dương của Trần Phú đã giúp chúng ta phát hiện một số nhân vật ,di tích và hiện vật nói lên sự liên quan giữa cuộc xuất dương và phong trào cách mạng của địa phương .

Trước hết cuộc khảo sát đã phát hiện được gia đình họ Đỗ . Ông Cộc, chủ nhân của cơ quan liên lạc ở bến đò Nà sáo tú ;tên thật là Đỗ phát khang hiệu là Khá Cộc ,hồi đó 57 tuổi .Bà Cộc tên thật là Phan Thị ;hồi đó 5I tuổi.

Cụ thân sinh ông Cộc tên là Đỗ quế Thanh thuộc dân tộc kinh ; chuyên làm ruộng ở xã Kuân ninh thuộc huyện Móng cái ;cụ sinh được 6 người con trai. Con cả là Đỗ phát THanh ,con thứ là Đỗ phật Thông ; Đỗ phát Khang là con thứ sáu .

Năm I884 sau khi triều Nguyễn ký hiệp ước bán nước Pa-T-nốt thì quân Pháp đến chiếm đóng Móng cái. . Từ đây đồng bào Móng cái bắt đầu chịu đựng biết bao cảnh áp bức bóc lột tàn bạo và nhục nhã . Vìkhông thể cam tâm sống cuộc đời nô lệ,hai anh em họ Đỗ là Đỗ phát Thanh và Đỗ phát Thông đã vận động những người cùng chí hướng tổ chức thành nghĩa quân gồm có mấy trăm người vũ trang bằng mã tấu và súng kíp. Nghĩa quân đã về đóng tại thônCủ-Xenh;xã Cốt đoài; huyện Hà cối ;đã đắp lũy xây thành và đã tiến đánh quân địch từ Tiên yên,Đầm hà ,Hà cối ,và đánh về đến Móng cái .Nhưng về đến đây thì nghĩa quân bị thất bại quân Pháp đã bắt được hai anh em họ Đỗ và đem ra chém đầu.

Gia đình họ Đỗ đã lấy được cái đầu của ông Đỗ phát Thanh và toàn bộ thi hài của ông Đỗ phát Thông đem về chôn tại một qủa đồi thuộc xã Xuân ninh. Một số phần tử công giáo phản động ở đây đã đem việc này tố giác với quân Pháp chúng liền ra lệnh quật mả hai anh em họ Đỗ và cho quăng hài cốt xuống sông Ca-long . Gia đình họ Đỗ đã lấy lại được cái đầu của ông Thanh ,và đem sang chôn bên đất Trung quốc .Để ghi mối căm thù không đội trời chung cùng giặc Pháp cướp nước ,gia đình họ Đỗ đã tạc hai pho tượng gỗ nhỏ của ông Thanh và ông Thông ,rồi đem sang TrungQuốc để thờ phụng .Ở phía sau lưng mỗi pho tượng có khoét I lỗ vuông trong đó có để một mảnh xương của người liệt sĩ.

Ông Cộc hồi đó mới I6 tuổi đã theo gia đình chạy sang Trung quốc để tránh sự khủng bố của Pháp .Từ thời niên thiếu ông đã khắc sâu vào lòng mối

căm thù chồng bọn thực dân cướp nước ,nên khi bắt đầu khôn lớn ông đã cùng mấy người bạn đồng hương cùng chí hướng như ông Chu,ông đội Tôn tức Trần thái Nam; tham gia hoạt động chống giặc Pháp trong phong trào Việt nam quang phục Hội.

Năm 1919 Đàm giám Tây đã cùng với Trịnh a Sáng tức Đội Sángvà Bằng Mộc Sinh tổ chức nghĩa quân và dựng cờ khởi nghĩa " Việt Nam Quang Phục quân " Cờ là một vuông vải đỏmỗi bề chừng 80 phân, ở giữa có một ngôi sao vàng lớn bốn góc có bốn ngôi sao vàng nhỏ . Nghĩa quân đã phối hợp với anh em lính khố xanh ở đồn Đầm Hà , giết tên đồn trưởng người Pháp và kéo quân lên đóng tại Mã đầu Sơn Nghĩa quân đã kiên trì chiến đấu với quân Pháp hơn một tháng rồi mới chịu rút sang TRung Quốc . Về sau Đội Sáng đã bị bắt và bị giết , Bằng Mộc Sinh thì đã bị bắt và bị đày đi .Côn lôn và Guy an (Nam Mỹ), còn Đàm Giám Tây thì trốn thoát.

Sau cuộc thất bại này của Việtnam Quang phục Hội ông Cộc cùng các bạn đồng chí vẫn tiếp tục hoạt động . Ông được đoàn thể cách mạng giao cho phụ trách cửa ngõ liên lạc từ trong nước ra ngoài nước ; do đó ông đã nhận đúng trông coi bến đò Nà sáo từ trên sông Bắc Luân , một con sông nhỏ ở ngay biên giới Việt-Trung . Để có kế sinh nhay và đồng thời để che mắt kẻ địch ông vừa làm lang thuốc ,vừa làm thầy cúng.Ngoài ra ông lại thường ngồi thuyền câu cá và nuôi một con cộc để nó bắt cá cho mình F Chính vì lẽ này mà các đồng chí qua lại nơi đây đã đặt cho ông cái tên 'Cộc'ấy .

Trước cuộc xuất dương của Trần Phú ;các đồng chí lãnh đạo trong Tâm Tâm xã và Việt nam cách mạng Đồng chí Hội như Lê hồng Sơn ,Hồ tùng Mậu và các đồng chí cán bộ liên lạc như Đinh chương Dương,Lê duy Điếm đã qua lại bến đò Nà sáo từ và được ông Cộc cùng vợ con giúp đỡ nhiều .

Sau cuộc xuất dương của Trần Phú, Bến đò này bị lộ và các đồng chí,trong đoàn xuất dương thứ nhì đã bị mật thám Pháp đón bắt tại Móng cái,do đó cơ quan lãnh đạo của Việt nam cách mạng Đồng chí Hội đã quyết định dời cửa ngõ liên lạc về làng Công Chạp;thuộc huyện Long châu ,cách Mục nam quan chừng 5 cây số ; đối diện với tỉnh Lạng sơn .

Sau khi đoàn xuất dương của Trần Phú rời Đồng hưng đi Quảng châu ;thì Á Sần còn ở lại Đồng hưng một thời gian để nghe ngóng tình hình.Vào quãng tháng 10-1927 Á Sần đi Long châu và phụ trách một cơ quan liên lạc tại đây.

Á Sần tức trần Đức Hoa ,tên thật là Nguyễn Nhật Tân ,một cán bộ của Việt nam cách mạng Đồng chí Hội ;nguyên là một người thợ may quê ở huyện Thanh oai tỉnh Hà đông đã xuất dương sang Trung quốc từ năm 1912 và đã hoạt động trong hàng ngũ Việt nam quang phục Hội dc cụ Phan bội Châu lãnh đạo. Năm 1926 các đồng chí lãnh đạo Việt nam cách mạng đồng chí Hội gửi giấy mời Á Sần đến Quảng châu và giao cho trách nhiệm về Đồng hưng đón các đồng chí từ trong nước ra. Đoàn xuất dương đầu tiên mà Á Sần được đón chính là đoàn của Trần Phú.

Sau khi Á Sần rời bỏ Đồng hưng ;ông Chu, bạn của ông Cộc ;đã bị thực dân Pháp bắt và đem giết ;còn ông Đội Tôn thì trở về nước và chết tại quê quán.

Những sự kiện lịch sử trên đây đã chứng minh rằng nhân dân huyện Móng cái và tỉnh Hải ninh cũ ,tức là một phần tỉnh Quảng ninh mới ;đã có một truyền thống cách mạng lâu đời từ khi thực dân Pháp mới đến xâm lược nước ta ;và đã đóng góp đáng kể vào sự nghiệp giải phóng nước nhà trong những thời kỳ đầu chống thực dân Pháp cũng như trong thời kỳ Chủ nghĩa Mác-Lênin bắt đầu vào nước ta và bắt đầu hình thành một tổ chức cách mạng tiền thân của Đảng Cộng sản Đông dương ;Đảng đã có người Tổng bí thư đầu tiên là Trần Phú ;người đã dựa vào cơ sở cách mạng của Móng cái và Hải ninh để xuất dương hoạt động.

Gia đình họ Đỗ với một số nhân vật cách mạng khác của Móng cái và Hải ninh chính là những nhân chứng cho truyền thống cách mạng của địa phương.

Các di tích lịch sử đã được chụp ảnh trên con đường xuất dương của Trần Phú từ Mũi Ngọc qua bến đò Nà sáo tù đến Đồnghưng và một số hiện vật đã thu được tại các di tích lịch sử ấy; nhất là tại gia đình họ Đỗ ;chính là những vật chứng nói lên sự kiện lịch sử đã xảy ra cách đây 38 năm.

Các di tích đã ghi lại được là:

-Bến tàu Mũi ngọc ở cách Móng cái 15 cây số
- Xóm giếng Cuốc ở cách Móng cái 4 cây số.
- Xóm Pò Hèn ở cách Xóm Giếng Cuốc 2 cây số.
- Đồi Pò xíu Lẻng ở cách xóm Pò Hèn I cây số.
- Bến đò Nà sáo tù trên sông Bắc luân cách đồi Pò xíu Lẻng 200 thước

và cách Đồng hưng 3 cây số .

- Cây khế lịch sử trên mảnh đất xưa kia dựng túp lều tranh của gia đình họ Đỗ
- Trại lính cũ ở đồi Tiền lầu Lính cạnh công viên Trung-Việt Hữu nghị của Đồng hưng .
- Bến thuyền đi Bắc hải .
- Quê hương của gia đình họ Đỗ ở xã Xuân ninh huyện Móng cái.

Hai phe hai phó tượng gỗ và hai nắm mộ không hài cốt của hai ông Đỗ phát Thanh và Đỗ phát Thông .

Các hiện vật lịch sử đã thu thập được là:

- Một hòn đá có vỏ hà và rêu bám trên bến Mũi ngọc.
- Một hòn đá lấy của đồi Phố xíu Lẻng .
- Một hòn đá cuội của bến Nà sáo tù.
- Một cành khế lịch sử ở nhà họ Đỗ ;do đ/c bí thư huyện Đồng hưng tặng.
- Một tảng đá và một trụ sành của ngôi nhà trại lính cũ ở Tiền lầu Lính do đ/c bí thư huyện Đồng hưng tặng.
- Hai áo bông cũ và 1 chăn bông cũ của ông bà Cộc .
- Một quyển sách thuốc và một thanh kiếm của ông Cộc .

Tháng 2 năm 1964 chúng ta đã mời hai đồng chí Tôn quang Phiệt và Phan trọng Bình tìm đến khách sạn Nam lai trước ga Hàng cỏ Hà nội. Ngôi nhà cũ 3 tầng của khách sạn Nam lai vẫn còn nhưng đang được tu sửa.Trước kia khách sạn này là số 95 phố Hàng lọng nay 107 đường Nam bộ .

Tháng 3 năm 1964 chúng ta đã được tiếp đón cụ Nguyễn nhật Tân tức Á Sân tại viện bảo tàng cách mạng Việt nam ; cụ Tân năm nay 72 tuổi mới về nước hồi tháng 1- 1964 ,sau khi cụ xa cách Tổ quốc 52 năm . Cụ xác nhận những sự kiện lịch sử có liên quan đến việc đón nhận đoàn xuất dương của trần Phú hồi tháng 7-1926 tại bến đò Nà sáo tù và tại Đồng hưng.

Cụ Tân sau 52 năm xa cách TỔ quốc chỉ còn giữ được một vật kỷ niệm rất quý là cái tàu điếu . Cái tàu điếu này do một đồng chí đã mua ở Hà nội và đem sang Trung quốc tặng cụ trước khi tiếng bom của Phạm hồng Thái nổ ở Sa diện mưu giết tên toàn quyền Mec lanh .Đã hơn 40 năm chiếc tàu điếu ấy là vật bất ly thân của cụ và đã cùng cụ chứng kiến rất nhiều sự kiện lịch sử như việc thành lập Việt nam cách mạng Đồng chí Hội ;việc đón đoàn xuất dương của Trần Phú v.v... Cụ Tân đã có nhã ý tặng Viện bảo tàng cách mạng Việt nam cái tàu điếu lịch sử ấy.

x

x x

Nói tóm lại cuộc khảo sát con đường xuất dương của Trần Phú ;ngoài tác dụng tìm lại một số di tích và hiện vật có liên quan đến cuộc xuất dương ;còn đã phát hiện được một số vấn đề lịch sử có liên quan đến toàn quốc ;đến địa phương Móng cái và Hải ninh cũ tức một phần của tỉnh Quảng ninh hiện nay . Các cuộc nói chuyện do tỉnh tổ chức và mời các vị lão thành cách mạng trong đoàn khảo sát phát biểu đã có tác dụng giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ và nhân dân địa phương ,do đó đã góp phần đẩy mạnh việc thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng trước mắt.

Trong phần kết thúc bản báo cáo này chúng ta cần rút ra mấy kinh nghiệm sau đây về việc tổ chức và tiến hành khảo sát:

1- Trước khi tổ chức và tiến hành khảo sát ,cần có một thời gian chuẩn bị cần có sự trao đổi với địa phương sẽ tiến hành khảo sát và cần có kế hoạch chu thế của cuộc khảo sát.

2 - Thành phần đoàn khảo sát nên có các bộ phận sau đây:

- Một bộ phận lãnh đạo trong đó có trưởng phó đoàn ,các đồng chí này phải nắm vững nội dung lịch sử và yêu cầu cuộc khảo sát.
- Một bộ phận cố vấn gồm có các vị lão thành cách mạng đã sống trong giai đoạn lịch sử có liên quan đến vấn đề khảo sát.
- Một bộ phận chuyên môn nghiệp vụ gồm có cán bộ ghi chép ;sưu tầm; nhiếp ảnh ;họa đồ v.v...
- Ngoài ra còn có thể mời cán bộ của một số cơ quan bạn ở Trung ương và một số cơ quan địa phương có liên quan đến vấn đề khảo sát tham gia.

3- Đoàn khảo sát phải được trang bị đầy đủ về phương tiện chuyên vận cũng như các dụng cụ cần thiết khác.

4- Tại địa phương tiến hành khảo sát đoàn nên tổ chức tọa đàm lịch sử và báo cáo lịch sử với các cấp lãnh đạo và các cán bộ phụ trách các ngành .

Ngoài ra nên tổ chức các cuộc nói chuyện về nội dung lịch sử của cuộc khảo sát cho cán bộ và nhân dân địa phương nghe để góp phần vào việc giáo dục truyền thống cách mạng.

5- Về trưng bày, ngoài việc báo cáo trước Hội nghị khoa học của Viện về kết quả của cuộc khảo sát này, nên tổ chức nói chuyện và trưng bày về nội dung lịch sử về cuộc khảo sát đó để một mặt phát huy tác dụng cung cấp tài liệu lịch sử cho các ngành và cán bộ nghiên cứu lịch sử, một mặt khác thúc đẩy hơn nữa công tác nghiên cứu khoa học.

Bài này đã chữa theo sự góp ý kiến của đ/c Phan trọng Bình.

Ngày 28-3-1964

Đào duy Kỳ

BAN N.C.L.S.Đ.
T.P. HỒ-CHÍ-MINH
TƯ-LIỆU

VIỆN HỒ CHÍ MINH
TƯ LIỆU TÀNG
KÝ HI
NC/5

SÀI GÒN giải phóng

Những ngày cuối cùng của đồng chí TRẦN PHÚ

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 25-8-1903 tại phủ Tuy An, tỉnh Phú Yên, nguyên quán làng Tùng Ảnh nay là xã Đức Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Nghệ Tĩnh, là con ông Trần Văn Phổ và bà Hoàng Thị Cát. Ông Trần Văn Phổ làm quan ở huyện Đức Phổ (tỉnh Quảng Ngãi), vì không cam chịu sự thống trị của thực dân Pháp nên đã thắt cổ tự tử. Lúc đó Trần Phú vừa tròn bốn tuổi. Hai năm sau, mẹ mất, Trần Phú phải sống với người dì ở Huế và vào học Trường tiểu học Đông Ba.

Năm 1918, Trần Phú vào học Trường Quốc học Huế. Năm 1922, Trần Phú tốt nghiệp Trường Quốc học, sau đó về dạy Trường Cao Xuân Dục (Vinh). Tháng 7 năm 1925, Trần Phú cùng với một số giáo viên yêu nước tại Vinh và một số sinh viên từ Hà Nội về và một số tù chính trị phạm ở Côn Đảo về họp lại ở núi Quyết (Bến Thủy - Vinh) thành lập "Hội Phục Việt".

Đầu năm 1926, "Hội Phục Việt" đổi tên là Hưng Nam. Đồng chí Trần Phú đại diện cho Hội sang gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại Quảng Châu (Trung Quốc) và dự lớp huấn luyện đặc biệt về chính trị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì rồi gia nhập "Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng chí hội". Ngày 17-7-1926, đồng chí đi Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 8 năm 1926 đồng chí dự lớp huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc mở. Tháng 10-1926, sau khi về Vinh, đồng chí trở lại để gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Tháng 1 năm 1927 đồng chí đến Mát-xcơ-va rồi được cử đi học Trường Đông Phương của Quốc tế Cộng sản. Ngày 11-11-1929 đồng chí rời Mát-xcơ-va sang Pháp đem theo thư của Quốc tế Cộng sản gửi cho những tổ chức Cộng sản Đông Dương, kêu gọi các tổ chức Cộng sản hợp nhất lại. Khi đồng chí Trần Phú trao lá thư cho đồng chí Nguyễn Ái Quốc thì việc thống nhất tổ chức Cộng sản Việt Nam đã hoàn thành, Nguyễn Ái Quốc đề cử đồng chí Trần Phú vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời.

Ngày 9-1-1930, đồng chí Trần Phú rời Mạc-xây (Pháp) về nước. 8-2-1930 về đến Cảng Sài Gòn.

Tháng 4-1930, đồng chí lại sang Hồng Kông (Trung Quốc).

Tháng 11-1930, đồng chí dự Hội nghị Trung ương do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì và được bầu làm Tổng Bí thư.

Cuối tháng 11-1930, Ban Thường vụ Trung ương ba người về Sài Gòn (Trần Phú, Ngô Đức Trì, Nguyễn Trọng Nhã).

Tháng 4-1931, đồng chí bị địch bắt tại trụ sở số 11 đường Frère Guillerault (trước là đường Bùi Chu, nay là đường Tôn Thất Tùng) trước Nhà thờ Huyện Sĩ.

Đồng chí Trần Phú bị bệnh lao nặng cộng thêm những đòn tra tấn liên miên, cái chết chỉ kề bên cái sống. Nhưng bọn mật thám Đông Dương muốn kéo dài sự sống của đồng chí hòng để tiếp tục tra khảo, hy vọng sẽ tìm được một mảy may bí mật nào đó của Đảng Cộng sản Đông Dương, vì theo lời khai của một tên phản bội, đồng chí Trần Phú là Tổng Bí thư của Đảng. Ngày 26-8-1931 chúng đưa đồng chí Trần Phú đến nhà thương Chợ Quán để chạy chữa. Chúng giam đồng chí trong trại giam của bệnh viện. Tại nhà thương Chợ Quán, đồng chí Trần Phú vẫn mang số tù 513431.S.

Ngày đầu chúng giam đồng chí Trần Phú vào một phòng giam lớn gần ngay cửa trại giam, trong đó có khoảng 120 người. Cùng phòng với đồng chí Trần Phú có đồng chí Nguyễn Văn Nhung (sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng chí làm cố vấn cho Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Cửu Long, hiện nay đồng chí đã qua đời), đồng chí Châu Văn Sanh (đã hy sinh), Hương quản Bồ (ở Hóc Môn, đã qua đời). Các đồng chí bị giam cùng phòng đã tận tình chăm sóc sức khỏe cho đồng chí Trần Phú. Đồng chí không chịu ăn chung vì sợ lây bệnh lao cho anh em. Tuy vậy các đồng chí khác vẫn gần gũi, giúp đỡ cho đồng chí.

Đến ngày thứ ba, nhân viên nhà thương thử đàm và máu thấy có triệu chứng lao nên chuyển đồng chí Trần Phú qua khu dành riêng cho bệnh nhân lao gọi là khu cách ly. Sau giờ hành chính, nhân viên coi trại thường kéo cửa sắt đóng kín khu cách ly, không cho tù nhân hai khu qua lại gặp nhau nữa. Do đó các đồng chí khác muốn sang thăm đồng chí Trần Phú cũng rất khó khăn.

Những ngày tiếp theo khi địch mở cửa khu cách ly, đồng chí Nhung và một số đồng chí khác sang thăm đồng chí Trần Phú. Bệnh tình của đồng chí ngày càng trầm trọng, đồng chí lại bị thêm nhọt ở cổ, Đồng chí rất yếu không nói chuyện được, thường nằm thiếp đi.

Ngày 5-9-1931 là ngày thứ 9 kể từ khi đồng chí bị đưa vào trại giam này, bệnh của đồng chí rất nguy kịch. Ngày 6-9 là ngày chủ nhật, địch không đóng cửa phòng cách ly, đồng chí Nhung qua thăm thấy đồng chí Trần Phú quá yếu, đồng chí đã kêu ngay y tá cấp cứu nhưng họ không đến. Biết đồng chí không qua khỏi căn bệnh hiểm nghèo, đồng chí Nhung hỏi: "Thứ hai địch đưa tôi về khám, đồng chí có nhắn nhủ gì không?". Dồn hết sức lực còn lại, đồng chí Trần Phú nói: "Hãy giữ vững ý chí chiến đấu". Đó là di huấn cuối cùng của đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta.

Đến 5 giờ chiều, y tá khác vào thay ca. Theo đề nghị của các đồng chí ta, y tá cho khiêng đồng chí Trần Phú qua phòng giam cách ly cá nhân để tiện việc chăm sóc. Vì không có cáng nên 4 người: đồng chí Nhung, ông Hương quản Bồ, đồng chí Sanh và một người khác đã khiêng đồng chí Trần Phú bằng tay. Chưa đến phòng giam cá nhân thì đồng chí Trần Phú đã tắt thở. Thi hài của đồng chí được đặt ở phòng cá nhân. Các đồng chí đã làm lễ truy điệu ở phòng này. Toàn thể tù chính trị đã đứng dọc theo hành lang trại giam để tiễn đưa đồng chí Trần Phú ra đi vĩnh viễn.

(Theo tư liệu của Bảo tàng Cách mạng TP)

TRẦN PHÚ VỚI NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG TA

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG*

Trần Phú là một người cộng sản kiên trung được Nguyễn Ái Quốc chọn làm nòng cốt trong nhóm "Cộng sản đoàn" của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và được Nguyễn Ái Quốc chọn gửi đi đào tạo tại Quốc tế Cộng sản (QTCS). Trần Phú được QTCS tin tưởng, đánh giá cao trong số các chiến sĩ cách mạng Việt Nam học tập tại Liên Xô cuối những năm 20 đầu những năm 30 của thế kỷ XX. Khi về nước hoạt động, Trần Phú đã lãnh trách nhiệm soạn thảo bước đầu Luận cương chính trị của Đảng để đưa ra tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930.

Với cương vị là người chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 và được Hội nghị bầu làm Tổng Bí thư, Trần Phú đã thể hiện những quan điểm của mình về bản chất và mục đích hoạt động của Đảng; về các giai cấp, tầng lớp, các lực lượng cách mạng ở Đông Dương.

Trần Phú coi ĐCS Đông Dương mặc nhiên là một đảng Mác – Lênin, đảng của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân. Luận cương chính trị của ĐCS Đông Dương tháng 10-1930 cũng như Điều lệ Đảng lúc này không có một đoạn nào đề cập vấn đề này nữa. Có chăng, trong Điều lệ Đảng do Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 thông qua chỉ ghi rõ điều kiện một người nào đó gia nhập Đảng là: "Hễ ai thừa nhận Chương trình và Điều lệ của Q.T.C.S"[1]. Đây chính là sự khẳng định và là biểu hiện của sự kiên định với những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin về xây dựng một đảng cộng sản.

Đối với mục đích hoạt động của Đảng, Trần Phú xác định rằng, Đảng phải tiến hành "Tư sản dân quyền cách mạng" và coi đây là "thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng"[2]. Trần Phú phát triển thêm: "Tư sản dân quyền cách mạng được thắng lợi, chánh phủ công nông đã dựng lên rồi, thì công nghiệp trong nước được phát triển, các tổ chức vô sản được thêm mạnh, quyền lãnh đạo của vô sản sẽ thêm kiên cố, sức mạnh giai cấp tương đương sẽ nặng về phía vô sản. Lúc đó sự tranh đấu sẽ thêm sâu, thêm rộng, làm cho cách mạng tư sản dân quyền tiến lên con đường cách mạng vô sản. Thời kỳ này là thời kỳ cách mạng vô sản toàn thế giới và thời kỳ kiến trúc xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xôviết; xứ Đông Dương sẽ nhờ vô sản giai cấp chuyên chánh các nước giúp sức cho mà phát triển, bỏ

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

qua thời kỳ tư bổn mà tranh đấu thắng trên con đường xã hội chủ nghĩa"[3].

Mục đích hoạt động của Đảng ghi trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"[4], đến Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo, đã được diễn đạt lại cho chặt chẽ hơn và có bước phát triển. Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo đặt nội hàm của khái niệm "tư sản dân quyền cách mạng" đã bao gồm cả hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến rồi. Hay nói cách khác, "thổ địa cách mạng" mà Nguyễn Ái Quốc nêu trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* vốn đã hiển nhiên nằm trong "tư sản dân quyền cách mạng", do vậy đặt nó riêng ra một vế như là nằm ngoài cuộc cách mạng tư sản dân quyền là chưa chặt chẽ. Có thể nói đây là lần đầu tiên trong Đảng, con đường của cách mạng Việt Nam được diễn đạt theo ý của V.I.Lênin: tiến thẳng lên con đường XHCN bỏ qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa với sự giúp đỡ của "vô sản giai cấp chuyên chánh các nước". Trong các văn kiện tại Hội nghị hợp nhất (đầu năm 1930) chưa nêu được điều này.

Hơn nữa, Trần Phú còn phân tích kỹ hơn mối quan hệ giữa nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến: "Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa"[5].

Như vậy, ngoài việc tổ chức Hội nghị tháng 10-1930 để kiện toàn Trung ương Đảng và đưa ra cương lĩnh mới, Trần Phú đã cùng với Trung ương Đảng hoạch định đường lối, xác định rõ tính chất, mục đích của cách mạng Việt Nam.

Về tổ chức của Đảng và thái độ đối xử đối với các giai cấp

Đối với cách tổ chức Đảng: Theo ý kiến chỉ đạo của QTCS trong *Nghị quyết về Đông Dương năm 1929* thì phải "lựa chọn những phần tử ưu tú nhất trong các tổ chức cộng sản" để thành lập đảng duy nhất ở Đông Dương, làm như thế là để "cải thiện thành phần xã hội của Đảng". Do vậy, Trần Phú cùng với Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 đã cho rằng, Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930 "chỉ lo việc hiệp các đoàn thể ấy lại làm một mà ít chú ý đến việc bài trừ những tư tưởng và hành động biệt phái của các đảng phái trước kia"[6]. Thực ra, các đảng viên của các đảng trước khi hợp nhất, đã qua thử thách, cho nên khó mà có thể "lựa chọn những phần tử" nào là những phần tử "ưu tú nhất trong các tổ chức cộng sản" đang hiện hữu của Việt Nam để lập ra một đảng mới.

Chỉ có cách làm như Hồ Chí Minh là phù hợp nhất đối với tình hình đầu năm 1930: gộp tất cả các đảng viên của các đảng lại vào trong một đảng mới: ĐCS Việt Nam. Còn để "lựa chọn những phần tử ưu tú nhất" thì việc này là công việc thường xuyên theo quy luật tự đào thải của thực tế, nếu người nào không chịu được thử thách khắc nghiệt trong quá trình hoạt động của Đảng, thì sẽ bị bật ra ngoài, theo quá trình bônsêvích hoá. Trong thành phần của các đảng trước khi hợp nhất phần nhiều là trí thức tiểu tư sản và một số ít là nông dân. Nếu chỉ "lựa chọn" thì có khi không ra đời được ĐCS Việt Nam đầu năm 1930.

Đối với các lực lượng cách mạng: Quan điểm của Trần Phú tuân thủ theo đúng Nghị quyết của Đại hội VI QTCS cuối năm 1928.

QTCS đã giương cao vai trò thúc đẩy phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên thế giới, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Nhưng, QTCS cũng không tránh khỏi những hạn chế, nhất là sau khi V.I. Lênin mất. Điều này không đáp ứng được sự vận động tích cực, chủ động của các đảng cộng sản trên thế giới, nhất là các nước thuộc địa phương Đông xa trung tâm Mátxcơva. Với tư tưởng của V.I. Lênin, QTCS đã khẳng định sự đoàn kết của giai cấp vô sản và nhân dân lao động trên thế giới chống lại chủ nghĩa thực dân. QTCS thời V.I. Lênin còn sống đã xác định rõ thái độ của các đảng cộng sản trên thế giới "phải trực tiếp ủng hộ các phong trào cách mạng của những dân tộc phụ thuộc...và thuộc địa"[7] và theo tư tưởng của V.I. Lênin, Quốc tế Cộng sản đã được vũ trang bằng tư tưởng của ông về trách nhiệm cần "ủng hộ tích cực nhất phong trào giải phóng dân tộc"[8].

Đến Đại hội VI năm 1928, quan điểm của QTCS về vấn đề dân tộc và thuộc địa đã lệch sang phía tả. Thực ra, V.I. Lênin cũng đã lường thấy được nguy cơ của bệnh tả khuynh trong phong trào cộng sản quốc tế. Tác phẩm của V.I.Lênin *"Bệnh ấu trĩ tả khuynh trong phong trào cộng sản"* viết năm 1920 cũng là nhằm đề phòng nguy cơ đó. Đến Đại hội III QTCS (6-1921), V.I. Lênin tiếp tục phê phán một cách gay gắt bệnh giáo điều tả khuynh: "Nếu Đại hội không tiến hành kiên quyết chống những sai lầm như thế, chống những điều ngu xuẩn "tả" như vậy, thì toàn bộ phong trào sẽ không tránh khỏi tan vỡ"[9].

Tiếc thay, từ khi V.I. Lênin qua đời, nguy cơ tả khuynh không những không được chú ý ngăn chặn mà nó đã trở thành hiện thực, biểu hiện rõ ràng nhất là ở Đại hội VI QTCS năm 1928. Đại hội đánh giá không sát với thực tế của giai cấp tư sản dân tộc ở các nước thuộc địa. Lúc này, trên thế giới có một số sự kiện nói lên sự phản bội của giai cấp tư sản ở các nước thuộc địa đối với phong trào cách mạng chống đế quốc và phong kiến. Đó là sự phản bội của Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc (4-1927). Hàng loạt các chiến sĩ cộng sản, yêu nước của Trung Quốc cũng như của các dân tộc khác đang hoạt động ở Trung Quốc đã bị khủng bố. Còn ở Ấn Độ, với thuyết Bất bạo động của M.Găngđi cộng với ảnh hưởng của tình hình quốc tế, nên giai cấp tư sản Ấn Độ bị nhìn nhận, bị đánh giá một cách phiến diện, không thấy được tính tích cực của nó trong phong trào giải phóng dân tộc ở đây.

Phong trào cộng sản ở các nước, do tác động của Đại hội VI QTCS, đã có những biểu hiện tả khuynh, chủ quan về đánh giá lực lượng cách mạng ở các nước thuộc địa, đánh giá sai tương quan lực lượng các giai cấp, đến mức cho rằng, "châu Âu ngày mai sẽ là châu Âu XHCN". Một sai lầm nghiêm trọng nữa của Đại hội VI QTCS là cho rằng, các đảng dân chủ xã hội cùng toàn bộ phong trào xã hội dân chủ là chỗ dựa chính của chủ nghĩa đế quốc trong việc thống trị giai cấp công nhân, là kẻ tòng phạm với chủ nghĩa phát xít. Đại hội VI còn xác định nhiệm vụ chống cả các thế lực tôn giáo, chống chủ nghĩa đế quốc, phong kiến, tư sản bản xứ, chống lực lượng xã hội dân chủ...; chỉ coi công nông là lực lượng

cách mạng mà thôi. Như vậy, Đại hội VI đưa ra một thông điệp rằng, chỉ có những người cộng sản mới là người tiến bộ, còn các lực lượng khác là phản tiến bộ.

Điều này có căn nguyên của nó do quá trình bônsêvích hoá các đảng cộng sản trên thế giới kéo dài để gột rửa những ảnh hưởng của chủ nghĩa cơ hội, cải lương từ Quốc tế II. Một loạt các đảng cộng sản ra đời vốn là từ hợp nhất với các đảng xã hội hoặc đảng dân chủ-xã hội. Quốc tế Cộng sản ở Đại hội VI lo lắng cho tình hình các đảng cộng sản ở các nước thuộc địa phương Đông bị ảnh hưởng nhiều từ các tàn tích của chế độ phong kiến, lo rằng các đảng đó có thể dễ thoả hiệp với giai cấp tư sản dân tộc.

Trong Báo cáo được đọc tại Đại hội VI (1-9-1928) QTCS đã đưa ra nhận định về thái độ chính trị của các giai cấp:

a) Giai cấp tư sản dân tộc một mặt có liên hệ với bọn đại địa chủ, mặt khác lại liên hệ với tư bản nước ngoài nên giai cấp tư sản dân tộc thuộc về phe phản cách mạng;

b) Giai cấp địa chủ, dù bất kỳ loại nào, nghĩa là từ đại địa chủ cho đến tiểu địa chủ, đều phải đánh đổ vì điều này phục tùng quan điểm xoá bỏ các quan hệ tiền tư bản;

c) Lực lượng trí thức và tiểu tư sản không phải là lực lượng liên minh với giai cấp vô sản vì họ là đại biểu kiên quyết nhất không những cho lợi ích riêng của giai cấp tiểu tư sản mà cả cho lợi ích của giai cấp tư sản, chỉ có một số ít thoát ly khỏi giai cấp họ, nhận thức được nhiệm vụ đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và trở thành những người bảo vệ tích cực lợi ích giai cấp vô sản[10].

Sau đó, QTCS có một số nghị quyết chỉ đạo về cách mạng Đông Dương. Rõ ràng, những hiểu biết của QTCS về Đông Dương lúc đó không có được cơ sở thực tế chắc chắn. Nghị quyết về Đông Dương của QTCS tháng 12-1929 đã triển khai một cách cụ thể nhất những quan điểm của Đại hội VI trước đó một năm. Nghị quyết chỉ rõ: phải "tịch thu không bồi thường ruộng đất của địa chủ" (toàn bộ địa chủ); giữ nguyên thái độ đối xử với giai cấp tư sản dân tộc: "Giai cấp tư sản bản xứ, nói chung là yếu ớt, gắn liền với sở hữu ruộng đất và giai cấp địa chủ; mặt khác họ chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản Tàu cùng lập trường phản cách mạng của giai cấp đó. Một bộ phận của giai cấp tư sản hiện nay đã hợp tác với chủ nghĩa đế quốc Pháp. Một bộ phận khác đang tìm cách thoả hiệp với họ. Điều rõ ràng là giai cấp tư sản, trong toàn bộ của họ, không thể nào vượt quá giới hạn của chủ nghĩa quốc gia cải lương và với đà phát triển của cách mạng ruộng đất, nhất định họ sẽ nhảy qua hàng ngũ phản cách mạng. Tuy nhiên, điều đó không gạt bỏ khả năng là một vài tầng lớp của giai cấp tư sản có mưu đồ muốn đứng ra lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Nhưng mục đích của họ là nhằm phá hoại phong trào, phá hoại cách mạng. Chính yếu tố này sẽ quyết định lập trường của chúng ta đối với giai cấp tư sản"[11].

Đối với phú nông, Nghị quyết tháng 3-1931 của QTCS nêu chủ trương: "Chủ nghĩa đế quốc Pháp tìm mọi cách lôi kéo phú nông vào mặt trận phản cách mạng bằng cách hứa hẹn những điều cải cách có lợi cho họ (xét lại luật lệ về công điền và thuế khoá, tín dụng, v.v.); tuy vậy, trong đám phú nông ở các tỉnh và nhất là ở Nam Kỳ, còn xuất hiện những khuynh hướng chống lại chủ nghĩa đế quốc Pháp do nạn cướp đất,

thuế nặng, v.v. đẻ ra. Giai cấp vô sản... không bao giờ được liên minh với họ"[12].

Đối với giai cấp tiểu tư sản, tầng lớp trí thức, Nghị quyết QTCS năm 1929 cho rằng: họ cũng thuộc vào bộ phận nghèo, như thợ thủ công không thuê mướn nhân công, thương nhân, hàng rong, tiểu trí thức thất nghiệp "tuy vậy, không nên cường điệu khuynh hướng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản thành thị, lại càng không nên xem những phần tử ít cách mạng nhất, tầng lớp tiểu thương, như là động lực của cách mạng"[13].

Như vậy, với quan điểm của Đại hội VI năm 1928 và quan điểm của các nghị quyết về Đông Dương sau đó, QTCS, trừ hai giai cấp công nhân và nông dân ra, đã gạt sạch tất cả các giai cấp, tầng lớp còn lại của một xã hội thuộc địa, phong kiến ra ngoài vòng các lực lượng cần tập hợp. Trong *Nghị quyết về Đông Dương* (1929), QTCS đưa ra một lời cảnh báo, rằng: QTCS "chỉ có thể thừa nhận là tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương... chỉ những tổ chức và nhóm hoàn toàn chấp nhận những quyết định của Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản"[14].

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết của Đại hội VI QTCS, trong Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930, Trần Phú và các đại biểu đã kịch liệt phê phán những quan điểm về tập hợp lực lượng cách mạng đã nêu ra tại Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930. Hội nghị phê phán việc chia địa chủ ra làm ba: đại, trung và tiểu, và Hội nghị cho rằng, không thể tranh thủ địa chủ cũng như không thể lợi dụng tư sản dân tộc, không lôi kéo tiểu tư sản về phía cách mạng được...Điều đáng tiếc nhất của Hội nghị này là đã ra Nghị quyết "Thủ tiêu chánh cương sách lược và Điều lệ cũ của Đảng, lấy kinh nghiệm trong thời kỳ vừa qua mà thực hành công việc cho đúng như án Nghị quyết và Thơ chỉ thị của Q.T.C.S"[15].

Ngoài tính đúng đắn của Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930, thì Hội nghị này đã triệt để thực hiện tính "tả" khuynh của Đại hội VI QTCS vào hoàn cảnh của Việt Nam. Tư tưởng "tả" khuynh của Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 sau đó cũng đã được điều chỉnh do Trần Phú cùng các đồng chí Thường vụ Trung ương nhận ra qua thực tế phong trào cách mạng 1930-1931. Chỉ một tháng sau, ngày 18-11-1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra *Chỉ thị về vấn đề thành lập Hội phản đế đồng minh*, trong đó có quan điểm mới là ngoài liên minh công nông, "còn mặt khác nữa là giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công (rộng là toàn dân cùng đứng trong một mặt trận chống đế quốc và tụi phong kiến làm tay sai phản động hèn hạ; kín là đặt để công nông trong bức thành dân tộc phản đế bao la)"[16].

Ban Thường vụ Trung ương Đảng cũng đã dũng cảm nêu lên những khuyết điểm của Đảng về nhận thức và phương pháp tổ chức các đoàn thể cách mạng, đó là việc chỉ bó hẹp đơn thuần trong hàng ngũ công nông. "Do đó, thiếu mặt tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào tầng lớp giữa cũng vậy, và cho tới cả những người địa chủ, có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia, để đưa tất cả những tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cần kíp tổng

động viên toàn dân nhất tề hành động mặt này hay mặt khác, mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông"[17].

Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Bài học từ sự kiện Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 đã cho thấy rằng, Đảng phải luôn luôn nắm chắc tình hình thực tế trong và ngoài nước để hoạch định đường lối, đề ra chủ trương, quan điểm cho phù hợp. Cuối năm 1928, QTCS tại Đại hội VI đã "chọn mẫu" không phù hợp để khái quát chung tình hình các phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc (Trung Quốc và Ấn Độ). Xứ Đông Dương rất khác so với thuộc địa Ấn Độ của Anh và nửa thuộc địa ở Trung Quốc. Việc phân hoá xã hội ở Việt Nam diễn ra không nhanh và sâu sắc như ở các nước đó, và thái độ chính trị của các giai tầng cũng khác. Do vậy, thái độ xử lý của Đảng ta đối với các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam không thể giống với Trung Quốc, Ấn Độ và lại càng không nên giống với các nước ở phương Tây.

Hoàn cảnh để Trần Phú có những quan điểm về cách mạng Việt Nam là thời kỳ đang có sự thịnh hành của các quan điểm "tả" khuynh trong toàn bộ lịch sử tồn tại và phát triển của QTCS. Trần Phú khó mà làm khác được. Chỉ duy nhất có Nguyễn Ái Quốc đã kiên trì bảo vệ quan điểm của mình mặc dù trái với quan điểm của Đại hội VI QTCS.

Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 đã ra nghị quyết trong đó phản ánh nhận thức chưa đúng đắn, chưa đầy đủ tình hình các lực lượng trong một xã hội Việt Nam thuộc địa - phong kiến khi tất cả các giai tầng đều có yêu cầu chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. Hội nghị đánh giá không đúng khả năng của giai cấp tư sản dân tộc, trung, tiểu địa chủ, tiểu tư sản, trí thức trong việc cùng với công nông để giành lấy độc lập cho dân tộc; do đó chưa có những quyết sách phù hợp trong việc lập mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc.

Đánh giá không đúng tình hình thực tế tất yếu dẫn đến nhận định sai và đề ra chủ trương sai. Do đó, bài học được rút ra là Đảng phải luôn luôn hòa mình vào thực tiễn, nắm đúng tình hình, phân tích đúng tình hình. Quan liêu, xa rời thực tế là con đường dẫn đến thất bại của một đảng. Điều này cho thấy tầm quan trọng của vấn đề nâng cao năng lực nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

Trần Phú là một lãnh tụ của Đảng, sống và hoạt động trong một hoàn cảnh đặc biệt của tình hình cách mạng ở trong nước và thế giới những năm 20, 30 của thế kỷ XX; là người của một thời – một thời đầy biến động và rất non trẻ của Đảng ta. Trần Phú để lại một tấm gương kiên trung cho Đảng, cho niềm tin tất thắng của chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 15, 16, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTGQ, H, 2002, T.2, tr. 118, 93, 93-94, 2, 94, 109, 112-113, 227, 228

7, 8. "Hội nghị các phần tử tích cực thuộc Đảng bộ Mátxcơva Đảng Cộng sản (b) Nga, ngày 6 tháng Chạp năm 1920", *V.I. Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1977, T.42, tr. 201, 200

9. *V.I. Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1977, T.41, tr. 21

10. Theo Điacốp Xốckin: *Quốc tế Cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa*, ST, H, 1960, tr. 63

11, 12, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 1999, T.4, tr. 420, 420, 421-422, 406.

ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ

TẤM GƯƠNG SÁNG CỦA NGƯỜI CỘNG SẢN

Lời BBT: *Thực hiện Chỉ thị số 32, ngày 20-3-2009 của Bộ Chính trị về tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2009-2010, ngày 27-4-2009, tại Hà Tĩnh, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Tỉnh ủy Hà Tĩnh tổ chức Hội thảo khoa học kỷ niệm 105 năm ngày sinh của cố Tổng Bí thư Trần Phú (1-5-1904—1-5-2009), một tấm gương sáng ngời của người cộng sản, đã hiến dâng trọn cuộc đời cho lý tưởng của Đảng, vì độc lập dân tộc và CNXH, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. GS, TS Lê Hữu Nghĩa, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh dự và cùng chủ trì Hội thảo. Chúng tôi xin trân trọng trích đăng báo cáo đề dẫn do đồng chí* **NGUYỄN THANH BÌNH,** *Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Hà Tĩnh trình bày tại Hội thảo.*

1. Trần Phú - một tiêu biểu của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam

Xuất thân từ một gia đình trí thức yêu nước, quê ở xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và lớn lên trong phong trào dân tộc quật cường của nhân dân ta đầu thế kỷ XX, đồng chí Trần Phú đã sớm thể hiện ý chí và hành động yêu nước.

Năm 1922, ở tuổi 18, đang là giáo viên trường tiểu học ở Vinh, Đồng chí đã bắt đầu các hoạt động yêu nước. Giữa năm 1925, mới 21 tuổi, Trần Phú đã trở thành một trong những sáng lập viên của một tổ chức mà chỉ với tên gọi đã biểu thị ý chí cứu nước cao độ: *Hội Phục Việt*. Ngay sau đó, Đồng chí đã cùng tổ chức này bắt tay ngay vào lãnh đạo phong trào đòi thả cụ Phan Bội Châu và tiếp đó, tháng 3 năm 1926, lại tổ chức lễ truy điệu Cụ Phan Chu Trinh ở thành phố Vinh. Khi phong trào cứu nước theo các xu hướng cũ ở nước ta đã trở nên bế tắc và vào lúc Nguyễn Ái Quốc mới bắt tay tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu để tập hợp, huấn luyện những thanh niên yêu nước nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin vào nước ta, những hoạt động trên đây của Trần Phú và Hội Phục Việt không chỉ góp phần thức tỉnh, cổ vũ tinh thần dân tộc, duy trì ngọn lửa thiêng yêu nước của nhân dân ta, mà còn đóng góp tích cực vào việc tập hợp, cổ động, thúc đẩy thế hệ thanh niên yêu nước, bằng nhiều hình thức khác nhau, lên đường hướng theo ngọn cờ cách mạng mới của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Trong ách áp bức hà khắc của chế độ thực dân phong kiến, các hoạt động sôi nổi đầu tiên và hiệu quả trên đây đã khắc họa đậm nét

chân dung, ý thức trách nhiệm và hành động yêu nước tiên phong của lớp thanh niên Việt Nam trước sự tồn vong của dân tộc trong những năm 20 của thế kỷ XX, mà đồng chí Trần Phú là một đại diện tiêu biểu .

Tháng 6-1926, vượt qua sự truy đuổi của kẻ thù, Trần Phú đã tới Quảng Châu (Trung Quốc) với sứ mệnh liên lạc và bàn về việc hợp nhất giữa Việt Nam cách mạng Đảng với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Được sự giác ngộ của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú đã gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, được kết nạp vào Thanh niên cộng sản đoàn và theo học lớp huấn luyện khóa 2 của Hội. Những sự kiện lịch sử này không chỉ xác định sự chuyển biến có ý nghĩa bước ngoặt trong tư tưởng và hoạt động cách mạng của một thanh niên yêu nước, mà còn thể hiện tinh thần quả cảm vừa mở đường vừa tiến lên, sự cầu thị luôn hướng tới con đường cách mạng mới phù hợp với thời đại của một lớp thanh niên Việt Nam đầy nhiệt huyết và ý chí giành tự do cho dân tộc mà Trần Phú là một tấm gương tiêu biểu.

Đó là những sự kiện tất yếu của phong trào yêu nước Việt Nam khi đang kết thúc quá trình cũ và chuyển sang một giai đoạn phát triển mới dưới tác động của thời đại mới thông qua các hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Theo đó, những hoạt động của Trần Phú và các đồng chí của mình trong những năm 1925-1926 vừa góp phần hướng phong trào yêu nước theo xu hướng cách mạng mới, vừa đóng góp tích cực vào việc thúc đẩy nhanh quá trình phát triển, vận động của cách mạng Việt Nam. Trong tiến trình ấy, những nhà cách mạng trẻ tuổi của Việt Nam như Trần Phú đã xuất hiện và được tôi luyện qua phong trào dân tộc, với sự dẫn dắt của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, từ chủ nghĩa yêu nước đã đến với chủ nghĩa cộng sản và dâng hiến cuộc đời cho lý tưởng cộng sản, vì độc lập tự do cho dân tộc và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

2. Trần Phú - một mẫu mực về sự kiên định lập trường và lý tưởng của Đảng

Được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tin cậy giới thiệu đi học ở Trường Đại học Phương Đông, Trần Phú đã trở thành người cộng sản quốc tế khi được kết nạp vào Đảng Cộng sản (b) Liên Xô và là Bí thư "nhóm cộng sản An Nam" ở Trường Đại học Phương Đông. Cuối năm 1929, sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Phương Đông, đồng chí lập tức trở về nước hoạt động theo chỉ dẫn *Về việc thành lập một Đảng cộng sản ở Đông Dương*[1] của Quốc tế Cộng sản gửi cho những người cộng sản Đông Dương (ngày 27-10-1929).

Về nước khi Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành công dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tháng 7-1930, được bổ sung vào Ban Chấp ủy Lâm thời, và tháng 10-1930, được gánh trọng trách là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí Trần Phú đã nỗ lực trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ trọng đại của mình: cụ thể hóa đường lối cách mạng Việt Nam, thống nhất trong Đảng về chính trị, tư tưởng và hiện thực hóa hệ thống tổ chức của Đảng cũng như các tổ chức quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng...

Đó là một sứ mệnh chính trị hết sức to lớn, phức tạp và đầy khó khăn đặt ra trước đồng chí Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, mới tròn 26 tuổi và đang phải đối mặt với án tử hình vắng mặt trong một thời kỳ khủng bố trắng vô cùng khốc liệt của kẻ thù. Vượt lên mọi hiểm nguy, trong một thời gian ngắn, đồng chí Trần Phú *"đã vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa và những luận điểm cơ bản trình bày trong Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo"*[2] xây dựng *Luận cương chính trị*, thống nhất tư tưởng trong Đảng.

Lập trường kiên định của Trần Phú còn thể hiện trong những nỗ lực nhằm cố gắng hiện thực hóa hệ thống tổ chức của Đảng ta sau khi ra đời với việc xây dựng BCHTƯ chính thức và hoàn thiện hệ thống tổ chức các cấp của Đảng theo Điều lệ, trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới. Đó là lập trường kiên quyết của Trần Phú trong *"việc xóa bỏ tất cả những biểu hiện cục bộ chủ nghĩa và địa phương chủ nghĩa"*[3] trong Đảng; là quan điểm xây dựng các chi bộ cơ sở vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ gắn bó với giai cấp và tăng cường tính chất giai cấp công nhân của Đảng; là kiên quyết thực hiện các nguyên tắc sinh hoạt và xây dựng đảng kiểu mới; là lập trường *"Khai chiến quả quyết với hoạt đầu chủ nghĩa trong Đảng"* để *"đào tạo cho Đảng được một nền tảng tư tưởng cộng sản thống nhất"*[4]. Đó là những quan điểm đúng đắn của đồng chí về lý luận và tổ chức xây dựng các lực lượng cách mạng đối với các giai tầng cách mạng ở nước ta...và đặc biệt là những quan điểm về xây dựng Mặt trận thống nhất dân tộc với *Chỉ thị* ngày 18-11-1930 của Trung ương Thường vụ *"Về vấn đề thành lập Hội "Phản đế Đồng minh"*.

Ngày 11-4-1931, BCH Quốc tế cộng sản đã quyết định công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản, đã xác nhận lập trường kiên định của đồng chí Trần Phú đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, với lý tưởng của Đảng trong xây dựng Đảng cũng như các tổ chức của Đảng trên cả phương diện chính trị, tư tưởng và tổ chức.

3. Trần Phú - tấm gương kiên trung, bất khuất của người cộng sản Việt Nam

Từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản và phấn đấu dưới ngọn cờ Hồ Chí Minh, là hiện thân sinh động của một chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, đồng chí Trần Phú đã chiến đấu, hy sinh cho lý tưởng cộng sản, vì độc lập, tự do của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

Anh dũng hy sinh cho Đảng, cho dân tộc và cách mạng Việt Nam khi mới ở tuổi 26, nhưng với những hoạt động hết sức sôi nổi, phong phú, đồng chí Trần Phú đã có những cống hiến to lớn đối với cách mạng nước ta. Đặt vào hoàn cảnh lịch sử với những điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp của quá trình chuyển đổi về chất của cách mạng Việt Nam lúc đó và sau khi Đảng ta mới ra đời dưới sự đàn áp hết sức tàn bạo của chế độ thực dân phong kiến mới thấy hết vai trò và đóng góp to lớn của đồng chí Trần Phú-Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, đối với cách mạng nước ta.

Với tất cả những ý nghĩa đó, đồng chí Trần Phú để lại cho mọi thế hệ một tấm gương ngời sáng về phẩm chất cao quý của những người cộng sản Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trân trọng khi viết rằng: "Chúng ta đã thắng trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đó là nhờ các *tiên liệt* Trần Phú, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ và nhiều cán bộ khác đã oanh liệt hy sinh cho giai cấp, cho nhân dân. Sự hy sinh cao cả của các *bậc tiên liệt* đã soi đường cho đồng bào ta đoàn kết đấu tranh, thành một lực lượng tất thắng"[5].

Đồng chí Trần Phú tiêu biểu về nghị lực kiên cường, bất khuất "*trung với nước, hiếu với dân, khí phách hiên ngang cho đến hơi thở cuối cùng*"[6] của những người cộng sản Việt Nam "*đã đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của dân tộc lên trên hết, trước hết. Các đồng chí đó đã tin tưởng sâu sắc, chắc chắn vào lực lượng vĩ đại và tương lai vẻ vang của của giai cấp và của dân tộc. Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh của mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Các đồng chí ấy đã đem xương máu của mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa kết quả tốt đẹp như ngày nay*"[7]. Đồng thời *"đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng, chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập*"[8].

Đồng chí Trần Phú - người chiến sĩ cộng sản kiên cường, một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng Cộng sản Việt Nam mà cái chết trở thành bất tử với lời kêu gọi những người cộng sản: "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu"!.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đang tiến lên phía trước, nhưng sự nghiệp cách mạng vĩ đại đó của dân tộc cũng đang đứng trước không ít những khó khăn, thử thách. Tình hình đó càng đòi hỏi chúng ta phải phát huy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần và ý chí của những người cộng sản, với quyết tâm vô cùng to lớn, dám nghĩ dám làm, mở đường tiến lên trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, noi gương đồng chí Trần Phú - một trong những "tiên liệt" của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh tiếp tục tăng cường đoàn kết, nhất trí, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chính sách... của Đảng, Nhà nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Hà Tĩnh từ một tỉnh nông nghiệp sớm trở thành tỉnh có công nghiệp và dịch vụ phát triển mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã xác định.

---

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 1998, T.1, tr 613 chú thích là *tài liệu* của Quốc tế Cộng sản. Sách *Trần Phú Tiểu sử*, CTQG, H, 2007, tr.95 viết là *Chỉ thị* của BCH QTCS

2. *Điếu văn* đọc tại Lễ truy điệu và di dời hài cốt đồng chí Trần Phú, Báo *Nhân Dân* ngày 13-1-1999

3, 4. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, T.2, tr 225-226, 97

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr. 481

6. *Sđd*, T.11, tr. 373

7. *Sđd*, T.6, tr. 159

8. *Sđd*, T.9, tr. 284.

VỀ QUÃNG THỜI GIAN HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG (LIÊN XÔ) CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ *

Những đóng góp của đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương vào kho tàng lý luận và vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam đã được nhiều nhà nghiên cứu trong nước đề cập [1]; những cống hiến của ông đã được Tổ quốc và nhân dân ghi nhận.

Để có được những tư duy lý luận và thực tiễn đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng Đông Dương, ngoài tinh thần yêu nước, sự dấn thân vào những hoạt động cách mạng diễn ra sôi nổi trong nước, việc học tập và nắm bắt những lý luận và phương pháp cách mạng trong những năm tháng học tập tại Trường Đại học Lao động Cộng sản phương Đông mang tên Stalin (thường gọi là ĐH Cộng sản Phương Đông) [2] ở thủ đô của Liên Xô – cái nôi của cách mạng vô sản thế giới đã có những đóng góp không nhỏ. Từ một thanh niên đầy nhiệt huyết yêu nước, trải qua những lớp huấn luyện dưới sự dẫn dắt của Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu (Trung Quốc), Trần Phú đã được học tập, được đào tạo bài bản và có hệ thống ba năm ở ĐH Cộng sản Phương Đông.

Trường Đại học Lao động cộng sản Phương Đông mang tên Stalin được thành lập năm 1921. Trong giai đoạn đầu tiên, học viên là đại diện các dân tộc bản địa phần phía Đông đế chế Nga trước đây. Đến cuối năm 1922 thì trường bắt đầu tiếp nhận sinh viên nước ngoài. Việc học tập ở đây được tổ chức theo hai thể thức khóa học khác nhau. Khóa thứ nhất ngắn hạn, một năm hoặc một năm rưỡi; khóa thứ hai khoảng ba hoặc bốn năm. Nhiệm vụ của trường là đào tạo cán bộ đảng các cấp. Ở giai đoạn đầu tiên, trường nhận cả những học viên trình độ thấp hoặc thậm chí mù chữ vào học. Số lượng học viên nước ngoài từ các quốc gia phương Đông kể cả từ Việt Nam đã tăng lên từ năm này sang năm khác. Do vậy, đến năm 1936 Ban Chấp hành Quốc tế thứ ba quyết định tách học viên nước ngoài thành một trường cao cấp độc lập. Đó là Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, có

---

* PGS.TS. Trịnh Thị Định – Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế.

[1] Xem những bài viết của các nhà nghiên cứu Nguyễn Đức Bình, Trịnh Nhu "Những cống hiến của đồng chí Trần Phú "Những cống hiến của đồng chí Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng – cho cách mạng Việt Nam, cách mạng Đông Dương", in trong *Đồng chí Trần Phú với cách mạng Việt Nam và quê hương Hà Tĩnh,* Kỷ yếu Hội thảo hoa học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr. 29-58.

[2] Tên đầy đủ tiếng Nga là Коммунистический университет трудящихся Востока имени И. В. Сталина (viết tắt КУТВ)

trách nhiệm đào tạo học viên nước ngoài, trong đó có học viên Việt Nam. Viện tồn tại không lâu, đến cuối năm 1938, Viện này và Trường ĐH Cộng sản Phương Đông bị đóng cửa.

Việc đưa người Việt Nam sang học tại trường là theo đề nghị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Khi lần đầu đến Matxcơva vào mùa hè năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đã lập tức quan tâm đến hoạt động của trường ĐH Cộng sản Phương Đông. Người đã gửi thư cho Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản nêu đề xuất cho phép gửi nhóm thanh niên Việt Nam đến Trường học tập; sau đó trong bài phát biểu tại Đại hội V của Quốc tế Cộng sản tổ chức tại Matxcơva vào mùa hè năm 1924, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục nhắc lại nguyện vọng đào tạo cho người Việt tại trường này. Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc và cũng phù hợp với sứ mạng của trường, từ năm 1925, trường bắt đầu tiếp nhận các chiến sĩ cách mạng Việt Nam đến học tại trường. Từ đó cho đến khi trường giải thể vào năm 1938 có 54 người Việt Nam đã được đào tạo tại đây [3]. Hầu hết các cán bộ được đào tạo tại Trường Phương Đông đã trở thành những lãnh tụ hoặc những cán bộ cốt cán của cách mạng Việt Nam; trong đó tiêu biểu là các tổng bí thư đầu tiên của đảng như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập; các đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Văn Giàu, Nguyễn Khánh Toàn ....Đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng đã học tại trường 3 năm, từ năm 1927 đến hết năm 1929.

Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú thuộc nhóm các nhà cách mạng Việt Nam thứ hai đến Matxcơva. Đồng chí Trần Phú đã đi tàu hỏa đến Matxcơva. Mọi chi phí cho chuyến đi của Trần Phú, cũng giống như chi phí cho các chuyến đi của các nhà cách mạng Việt Nam khác, đều được Quốc tế Cộng sản chi trả. Tất cả đã được dự trù kinh phí chi tiết và cụ thể cho từng tuyến đi. Theo nhà Việt Nam học người Nga Anatoly Sokolov, Phòng Quan hệ Quốc tế của BCH Quốc tế Cộng sản, đã lập bảng dự toán kinh phí liên quan đến sự xuất hiện của các học viên Việt Nam từ Trung Quốc và Pháp. Trong đó bao gồm chi phí tàu xe đi đường, đồ ăn và quần áo. Như vậy, vào năm 1925 kinh phí dành cho chuyến đi của một người Việt Nam từ Pháp đến Nga - đó là chặng đường ngắn - được phân bổ 125 rúp vàng, còn với lộ trình xa hơn từ Trung Quốc thì cấp 250 rúp vàng [7].

---

[3] Liên quan đến người Việt Nam học tại trường, con số đưa ra chưa nhất quán. Theo nhà sử học người Nga Anatoly Solokov thì có 54 người Việt được xác định là đã được đào tạo tại trường. Việc xác định quốc tịch của học viên học tại Trường rất khó bởi học viên thường dùng những bí danh khác nhau, nhiều khi mang hộ chiếu Trung Quốc để qua mắt mật thám Pháp. Nguồn: "Thêm một cuốn sách về người Việt Nam trong Quốc tế Cộng sản", *http://vietnamese.ruvr.ru/2013_10_17/123003000/*

Thời điểm Trần Phú đã đến Matxcơva có lẽ vào cuối tháng Giêng đầu tháng Hai năm 1927, bởi lẽ vào ngày 03 tháng 02 năm 1927, Ban Thư ký Phương Đông của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản có một công văn bí mật gửi Trường Phương Đông do Petrov ký giới thiệu hai đồng chí – một người Trung Quốc và một người An Nam đến học tại trường; và người An Nam là đồng chí Trần Phú với danh xưng mới là Li Kvei [2.1]. Các nhà cách mạng Việt Nam khác hoạt động thời kỳ bí mật, trong đó có đồng chí Trần Phú, đều có những bí danh và mật danh khác nhau. Vì điều kiện hoạt động tuyệt đối bí mật nên ở quê hương, họ không được tiết lộ về chuyến đi Liên xô. Nhiều người đến đây dưới những họ tên Trung Quốc và chỉ có vài nhà lãnh đạo hàng đầu của Quốc tế Cộng sản biết họ thực sự là ai. Hơn nữa, khi đến Matxcova, các học viên đều phải nộp lại hộ chiếu và mọi giấy tờ tùy thân khác cho bộ phận bảo mật. Trong thời gian ở Nga, mỗi người tiếp nhận một tên mới, cuốn hộ chiếu mới, cùng lý lịch mới. Ở trường, chỉ có ban lãnh đạo nhà trường mới biết đến những họ tên mới này. Trong giao lưu với các đồng chí cùng học, sinh viên nhận "tên ở trường"; còn khi đi thực tế hoặc làm việc tại các nhà máy hay về các địa phương, họ lại được cấp giấy chứng nhận với tên học khác; lấy bí danh hoặc mật danh mới nếu họ rời Matxcova đi nghỉ ở thành phố khác. Họ tuyệt đối không được chụp ảnh, gửi các bản sao tài liệu về quê hương... Những việc làm này là hoàn toàn cần thiết để tránh sự theo dõi của mật thám Pháp và để đảm bảo cho những hoạt động bí mật của họ sau khi học xong trở về tổ quốc [8]. Đồng chí Trần Phú trong thời gian học ở Matxcơva, mang tên chính thức ở trường là Li Kvei. Điều này được thể hiện trong Giấy giới thiệu vào trường như đề cập ở trên, trong lý lịch tự thuật của Trần Phú, trong Danh sách sinh viên năm thứ 3 (năm 1928) [2.4], và trong các giấy tờ liên quan khác như Phiếu đi nghỉ mát [2.8], Giấy đi tàu miễn phí [2.7], Lý lịch tự thuật [2.2] và các tài liệu khác.

Trong thời gian học tại trường, Trần Phú cũng như các học viên khác được Quốc tế Cộng sản tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho học tập và sinh hoạt.. Theo Anatoly Sokolov, học viên Việt Nam được cung cấp vật chất tốt hơn nhiều so với sinh viên Nga ở các trường đại học khác như được cấp miễn phí quần áo, giày dép, nhu yếu phẩm hàng ngày; được cung cấp thực phẩm và chăm sóc y tế miễn phí.; mỗi tháng được phát tiền sinh hoạt phí 140 rúp – vào thời ấy đó là khoản tiền khá lớn. Học viên Việt Nam sống trong ký túc xá với đầy đủ các tiện nghi ở trung tâm Matxcova; được được đi tham quan danh lam thắng cảnh và các viện bảo tàng của Matxcova. Vào thời gian rảnh rỗi, học được đi xem phim và đi nhà hát, trượt băng và trượt tuyết trong công viên thủ đô. Họ tổ chức tại ký túc xá của mình các ngày hội dân tộc, mời các giáo viên Nga thưởng thức món ăn Việt Nam. Trong dịp hè họ được đi nghỉ ở nhà an dưỡng, bằng chi phí của nhà nước Nga. Cũng giống những sinh viên Việt Nam khác, Trần Phú được hưởng các chế độ trên. Ví dụ, năm

1928 đồng chí Trần Phú bị bệnh phổi và phải nằm điều trị tại bệnh viện 2 tháng. Trong thời gian nằm viện, ngày 13 tháng 5 năm 1928 đồng chí viết đơn xin đi nghỉ dưỡng [2.9] và được cấp phiếu nghỉ mát ở bờ biển Crưm [2.10]. Bán đảo Crưm ở biển Hắc Hải nằm ở phía Nam, xa thủ đô Matxcơva hàng ngàn kilomet, chi phí cho chuyến đi ở đây không hề rẻ, nên việc Trần Phú cũng như những sinh viên Việt Nam được cấp phiếu nghỉ ở Crưm cho thấy sự quan tâm và những ưu đãi của QTCS cũng như Đảng và Nhà nước Liên Xô dành cho các chiến sĩ cách mạng Việt Nam nói riêng, cho đội ngũ cán bộ cách mạng các nước phương Đông nói chung.

Chương trình đào tạo ở Trường bao gồm các vấn đề lý luận và thực tiễn, như lý luận Mác-xít, xây dựng đảng và tuyên truyền, luật và hành chính, lý luận và chiến thuật cách mạng, các vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội, tổ chức công đoàn, các bài giảng về chính trị và kinh tế, lịch sử phong trào cách mạng thế giới, chiến thuật nổi dậy vũ trang, chiến tranh du kích... v.v... Vốn xuất thân là nhà giáo, thông thạo tiếng Pháp nên việc học tiếng Nga và tiếp thu kiến thức đối với Trần Phú không có rào cản nên mặc dù đến Trường khi khóa học đã bắt đầu được ba tháng, Trần Phú vẫn được xếp vào học cùng.

Trong thời gian học tại trường, đồng chí Trần Phú luôn được đánh giá là một học viên có năng lực, đặc biệt luôn trăn trở về tình hình đất nước. Ví dụ bản nhận xét năm thứ 3 về đồng chí Trần Phú như sau: "Luôn tỏ ra quan tâm lo lắng về quê hương. Phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ đảng viên của Đảng (Bôn-sê-vích) toàn Nga và Quốc tế cộng sản. Sống có kỷ luật, trầm tính, hoạt động tập thể chưa nổi bật. Học lực tốt. Có sáng kiến. Có năng lực hoạt động độc lập trong công tác tuyên truyền và tổ chức quần chúng cách mạng. Quan hệ tập thể và quần chúng tốt. Đáng tin cậy!" [2.5]. Đây là bản nhận xét rất tốt, nhiều ưu điểm. Điều đó cho thấy Trần Phú ngay từ thời đi học đã thể hiện được năng lực và tư chất của một nhà lãnh đạo. Không phải ngẫu nhiên mà vào năm 1927, khi chi bộ cộng sản Việt Nam tại Trường được thành lập, đồng chí Trần Phú đã được cử làm bí thư [4; 264]. Như vậy, chức vụ đảng đầu tiên mà Trần Phú đảm nhận là khi ông 23 tuổi và đang còn học tại Trường ĐH Phương Đông, ba năm trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập; và chức vụ Tổng Bí thư là chức vụ đảng thứ hai của ông. Trong thời gian học tại Trường, đồng chí Trần Phú cũng được công nhân là đối tượng Đảng (Bonsêvích) toàn Nga [2.6].

Ngoài học tập, Trần Phú cũng giống như các học viên Việt Nam khác làm quen với cuộc sống nước Nga và công tác tổ chức sản xuất, công tác Đảng và công tác phong trào nhờ những đợt thực tập tại các xí nghiệp Matxcova và các thành phố khác của Liên Xô. Họ thường xuyên đến thăm nhà máy bảo trợ cho Đảng Cộng sản Đông Dương. Giấy đi tàu miễn phí [2.8] cấp cho Trần Phú đi lại trên tuyến từ Matxcova đến Sevastopol (một thành phố nằm ở phía nam Liên Xô) từ 27 tháng 5

đến 29 tháng 7 năm 1929 cho thấy Trần Phú đã đi thực tế ở một thành phố phía nam đất nước Xô Viết.

Như vậy, tại Matxcơva đồng chí Trần Phú không những được trang bị và nâng cao trình độ lý luận cách mạng vô sản, vốn kiến thức đã giúp ông hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ soạn thảo bản luận cương đầu tiên của Đảng, mà còn đã tích lũy những kinh nghiệm đầu tiên về hoạt động đảng và hoạt động phong trào làm cơ sở cho con đường đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Những năm tháng học tại Trường ĐH Phương Đông đối với đồng chí Trần Phú, như đánh giá của nhiệu nhà khoa học, đã giúp Trần Phú "khẳng định lý tưởng và con đường sống, chiến đấu cho giai cấp và cho dân tộc Việt Nam".

Năm 1929, sau ba năm vượt lên trên những khó khăn do tình trạng sức khỏe và những rào cản khác, đồng chí Trần Phú đã hoàn thành xuất sắc khóa học tại Trường. Sau khi kết thúc khóa học, Trần Phú được Quốc tế Cộng sản cử về Đông Dương tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước. Mặc dù đã bị thực dân Pháp kết án tử hình vắng mặt, Trần Phú vẫn sẵn sàng và đã trở về Tổ quốc. Cuối tháng 12 năm 1929 ông trở về nước theo con đường châu Âu, từ Liên Xô sang Đức, rồi sang Pháp để trở về Tổ Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Bình, Trịnh Nhu, "Những cống hiến của đồng chí Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng – cho cách mạng Việt Nam, cách mạng Đông Dương", in trong *Đồng chí Trần Phú với cách mạng Việt Nam và quê hương Hà Tĩnh,* Kỷ yếu Hội thảo hoa học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr. 29-58.
2. Những tài liệu trong Hồ sơ cá nhân của đồng chí Trần Phú (tiếng Nga) mang số 495-201-71, gồm:

   4.1. Giấy giới thiệu vào trường,

   2.2. Lý luật tự thuật

   2.3. Phiếu điều tra dành cho sinh viên Trường Cộng sản Phương Đông (do sinh viên Likvei điền trả lời);

   2.4. Danh sách sinh viên năm thứ 3 (năm 1928)

   2.5. Giấy nhận xét về Likvei;

   2.6. Giấy chứng nhận là đối tượng Đảng (Bonsêvích) toàn Nga;

2.7. Giấy giới thiệu đi công tác thực tế ở Sevastopol và Phiếu đi tàu miễn phí;

2.8. Đơn xin đi nghỉ dưỡng;

2.9. Phiếu đi nghỉ dưỡng ở phía nam.

3. Phan Ngọc Liên, "Ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản đối với đồng chí Trần Phú trong việc xây dựng đường lối cách mạng Việt Nam những năm 1927-1931", in trong *Đồng chí Trần Phú với cách mạng Việt Nam và quê hương Hà Tĩnh,* Kỷ yếu Hội thảo hoa học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr. 217-229.
4. Lý Việt Quang, "Đồng chí Trần Phú trong thời gian học tập tại Trường đại học Phương Đông", ", in trong *Đồng chí Trần Phú với cách mạng Việt Nam và quê hương Hà Tĩnh,* Kỷ yếu Hội thảo hoa học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr. 260-268.
5. Đức Vượng, *Trần Phú – Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng (1930 – 1931,* (In lần thứ 3 có sửa chữa), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
6. "Lịch sử quan hệ hợp tác Nga-Việt từ sau năm 1917", *http://vanthuluutru.com/index.php?option=com_ccboard&view=postlist&forum=10&topic=179&Itemid=4.*
7. "Những người Việt nam mang bí danh Nga", *http://vneforums.com/threads/nhung-nguoi-viet-nam-mang-bi-danh-nga.881/*
8. "Thêm một cuốn sách về người Việt Nam trong Quốc tế Cộng sản", *http://vietnamese.ruvr.ru/2013_10_17/123003000/*
9. Тимофеева Н. N., "Коммунистический университет трудящихся Востока (КУТВ) - центр идейной подготовки коммунистических и революционных кадров Востока, Диплом реферат", *http://www.referun.com/n/kommunisticheskiy-universitet-trudyaschihsya-vostoka-kutv-tsentr-ideynoy-podgotovki-kommunisticheskih-i-revolyutsionnyh-k#ixzz2uLvsZzN2*

Phụ lục: Danh sách 17 sinh viên năm thứ ba Trường Đại học phương Đông, Khoa đặc biệt, nhóm I, năm học 1928-1929. *Cục Lưu trữ VP TW Đảng*

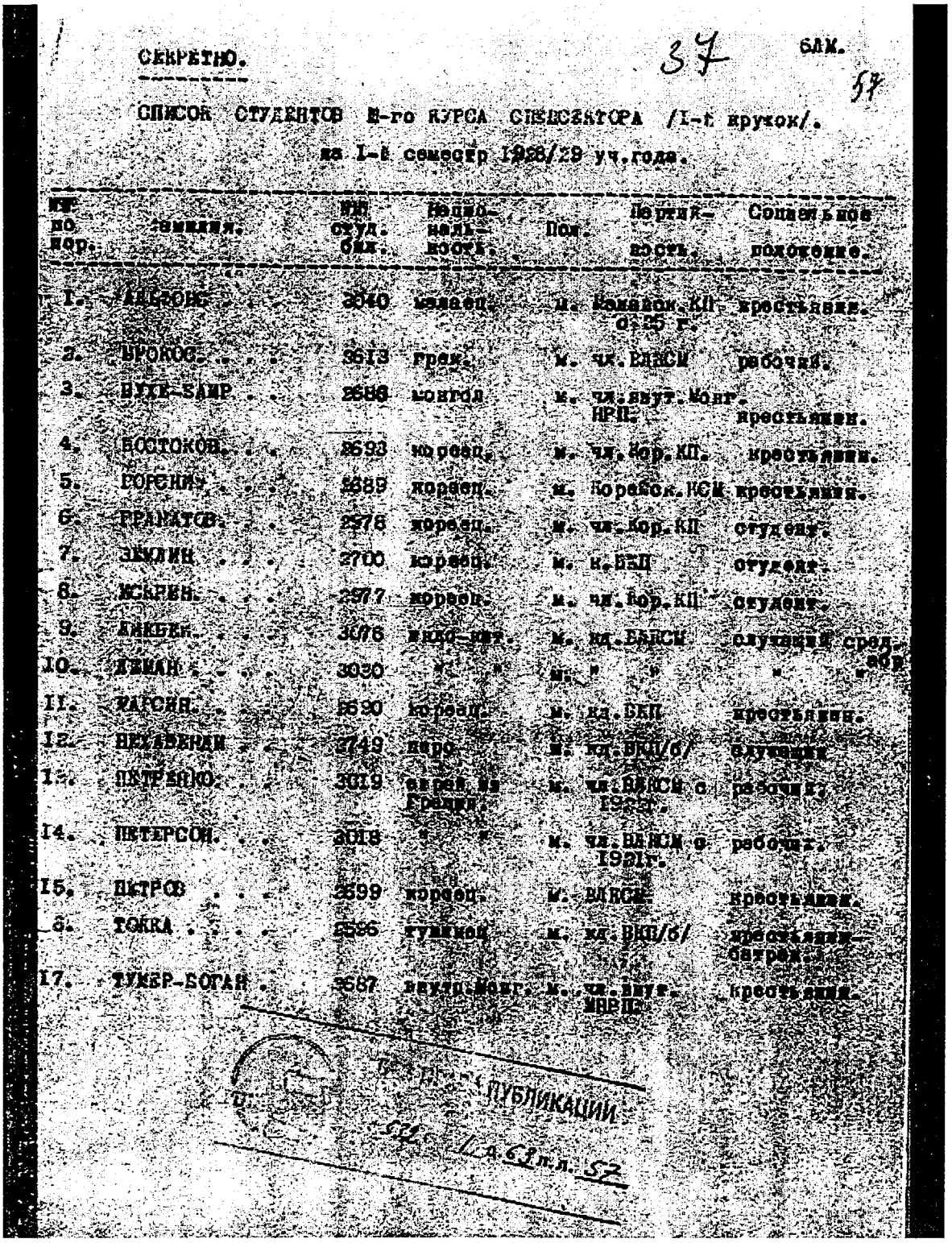

СЕКРЕТНО. 37 БЛМ. 57

СПИСОК СТУДЕНТОВ III-го КУРСА СПЕЦСЕКТОРА /I-й кружок/.

на I-й семестр 1928/29 уч.года.

№№ по пор.	Фамилия.	№№ студ. бил.	Национальность.	Пол.	Партийность.	Социальное положение.
I.	АЛЬФОНС . . .	3040	малаец.	м.	Малайск.КП с 25 г.	крестьянин.
2.	БРОКОС. . . .	3613	грек.	м.	чл.ВЛКСМ	рабочий.
3.	БУХЕ-ЗАМР . .	2688	монгол	м.	чл.внут.Монг. НРП.	крестьянин.
4.	ВОСТОКОВ. . .	2693	кореец.	м.	чл.Кор.КП.	крестьянин.
5.	ГОРСКИЙ . . .	2689	кореец.	м.	Корейск.КСМ	крестьянин.
6.	ГРАНАТОВ. . .	2978	кореец.	м.	чл.Кор.КП	студент.
7.	ЗЕМЛИН . . .	2700	кореец.	м.	к.БКП	студент.
8.	ИСКРЕН. . . .	2977	кореец.	м.	чл.Кор.КП	студент.
9.	ЛИКВЕЙ. . . .	3076	индо-кит.	м.	кд.ВЛКСМ	служащий сред. абр
10.	ЛЕМАН	3030	" "	м.	" "	" "
II.	МАРСИН. . . .	2690	кореец.	м.	кд.ВКП	крестьянин.
I2.	НЕХАВЕНДИ . .	2749	перс	м.	кд.ВКП/б/	служащий
I3.	ПЕТРЕНКО. . .	3019	еврей из Греции.	м.	чл.ВЛКСМ с 1923г.	рабочий.
I4.	ПЕТЕРСОН. . .	3018	" "	м.	чл.ВЛКСМ с 1921г.	рабочий.
I5.	ПЕТРОВ . . .	2699	кореец.	м.	ВЛКСМ.	крестьянин.
6.	ТОККА	2596	туминец	м.	кд.ВКП/б/	крестьянин-батрак.
I7.	ТУМЕР-БОГАН .	3687	внутр.Монг.	м.	чл.внут. МНРП.	крестьянин.

ПУБЛИКАЦИИ
522 1 д. 63 п.л. 57

Chú thích: Trong Danh sách, số thứ tự 9 có tên là Likvei, mang số thẻ sinh viên 3076 là đồng chí Trần Phú; số thứ tự 10 có tên Leman, mang số thẻ sinh viên 3030 là đồng chí Lê Hồng Phong (Tác giả chú thích).

C2

Đề cương

TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM LẦN THỨ 100 NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ - TỔNG BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG (1.5.1904 - 1.5.2004)

I. Quê hương và gia đình

Trần Phú sinh ra giữa lúc đất nước, quê hương đang nằm dưới ách thống trị của thực dân Pháp. Vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chúng áp đặc lên bán đảo Đông Dương chính sách bóc lột, vơ vét và khủng bố man rợ. Chúng dùng bộ máy hành chính, bộ máy quân sự, cảnh sát, toà án và nhà tù để đàn áp nhân dân; dùng chính sách khai thác thuộc địa để vơ vét của cải ở Đông Dương. Trước ách áp bức, bóc lột hà khắc của thực dân, phong kiến, phong trào đấu tranh giành quyền dân chủ, phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỷ XX đã diễn ra vô cùng sôi nổi và mạnh mẽ.

Hà Tĩnh, quê hương của Trần Phú cũng không nằm ngoài bối cảnh chung của đất nước. Trong quá trình đấu tranh liên tục, chống thực dân Pháp và tay sai, Hà Tĩnh đã sản sinh cho Đảng, cho dân tộc nhiều người con ưu tú, trong đó có đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Đặc điểm miền đất Hà Tĩnh đã tạo ra con người Hà Tĩnh với những truyền thống tốt đẹp và cả những tính cách riêng - tính cách người Hà Tĩnh. Trước hết đó là truyền thống lao động cần cù, kiên trì, chịu đựng gian khổ, đấu tranh không mệt mỏi với điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt để tồn tại và phát triển. Cư dân Hà Tĩnh làm ăn sinh sống chủ yếu là các hoạt động nông nghiệp. Bằng bàn tay lao động, họ đã khai phá, cải tạo những vùng đất hoang vu, cằn cỗi thành ruộng đồng tốt tươi, hình thành nên xóm làng trù phú. Cùng với phát triển nông nghiệp, Hà Tĩnh có một số nghề thủ công truyền thống với nhiều sản phẩm nổi tiếng như: Lụa Hạ, đồ rèn Trung

Lương, đồ mộc Thái Yên, đồ sành Cẩm Trang, nón lá Đan Du, Phù Việt... Đó là truyền thống ham học hỏi, tôn sư trọng đạo, có chí học hành, do vậy thời nào Hà Tĩnh cũng có những người đỗ đạt cao, tính từ thời Trần đến thời Nguyễn, Hà Tĩnh có tới 148 vị Đại khoa. Đặc biệt, Hà Tĩnh tự hào là nơi sinh ra nhiều danh nhân nổi tiếng như Nguyễn Huy Tự, Đại thi hào Nguyễn Du, danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác; nhà thơ kiêm nhà kinh tế thủy lợi tài ba Nguyễn Công Trứ... Văn học dân gian "Nghệ Tĩnh với nhiều thể loại phong phú, đặc sắc đã đóng góp hết sức xứng đáng vào kho tàng văn học dân gian Việt Nam... Đó là truyền thống yêu quê hương, đất nước nồng nàn và ý chí kiên cường bất khuất trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm để bảo vệ quê hương, đất nước. Trong một thời gian dài của lịch sử, vùng Hà Tĩnh từng được coi là miền "phên dậu" của Tổ quốc. Sinh sống trong một vùng đất có điều kiện khí hậu khắc nghiệt "chảo lửa, túi mưa", lại phải thường xuyên đối mặt với giặc ngoại xâm nên người dân Hà Tĩnh sớm hình thành truyền thống đoàn kết gắn bó, tương thân, tương ái, sống nghĩa tình, thủy chung, giản dị và tiết kiệm trong cuộc sống. Với nét đẹp kể trên, nhân dân Hà Tĩnh đã đóng góp xứng đáng vào truyền thống dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc.

Tùng Ảnh (trước là xã Việt Yên, sau đổi là xã Đức Sơn rồi Tùng Ảnh) - quê hương Trần Phú nằm giữa vùng châu thổ bên bờ sông La ngay dưới chân núi Tùng gần bến Tam Soa thuộc huyện Đức Thọ (Hà Tĩnh). Do ít ruộng đất nên các ngành nghề thủ công, nhất là nghề dệt vải ở đây rất phát triển, nghề buôn bán cũng nhiều. Đức Thọ là một trong những địa phương của Hà Tĩnh có truyền thống hiếu học. Nhờ có lòng cần cù, nhẫn nại nên có nhiều người học học rộng tài cao. Chỉ tính riêng từ năm 1723 đến. năm 1787, huyện đã có 8 người đậu tiến sĩ, thám hoa... Trải qua các thời kỳ phát triển của lịch sử, nhân dân Đức Thọ luôn nêu cao truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm. Thời nào cũng có hàng nghìn, hàng vạn người xông pha nơi trận tiền. Đời Lê, Đức Thọ đã cho con em

mình lên núi Thiên Nhẫn xây thành Lục Niên chống giặc Minh. Khi thực dân Pháp đặt chân tới xâm lược và thống trị, Đức Thọ tự hào là quê hương của Lê Ninh, Phan Đình Phùng... những lãnh tụ của các cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổi tiếng cuối thế kỷ XIX.

Trần Phú là một trong những người sớm tiếp thu và chịu ảnh hưởng những truyền thống tốt đẹp đó của quê hương.

Trần Phú sinh ngày 1-5-1904, là con thứ bảy của ông Trần Văn Phổ và bà Hoàng Thị Cát. Ông Phổ là con một gia đình nhà nho nghèo. Năm 1848, sau khi đỗ giải Nguyên ông được làm chức Giáo thụ tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Đầu năm 1901, ông được điều chuyển vào dạy học tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Ông Phổ đem theo cả gia đình tới địa phương này. Trần Phú được sinh ra tại đây. Đến năm 1907, triều đình Huế bổ nhiệm Ông làm tri huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Trong thời gian làm tri huyện, ông Phổ vẫn tỏ rõ là một người thực sự có lòng thương dân và xót xa trước cảnh đất nước bị thực dân dày xéo. Ông sống cuộc đời thanh liêm, ghét cảnh đua chen chốn quan trường. Bà .Hoàng Thị Cát, người huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Bà là con một gia đình lao động có nề nếp, sống thuỷ chung, tình nghĩa với làng xóm. Ngay sau khi trở thành "bà huyện", bà vẫn không chút tỏ ra kiêu kỳ, trái lại vẫn thường xuyên qua lại nhà bà con hàng xóm để trò chuyện, ăn trầu. Bà nuôi nấng các con của bà như con em nhân dân lao động. Vì vậy bà được nhiều người kính nể.

Ở Việt Nam, vào những năm 1907-1908, xẩy ra nhiều biến cố chính trị quan trọng, trong đó cuộc vận động chống sưu thuế ở Trung Kỳ năm 1908. Nguyên nhân trực tiếp và sâu xa của sự kiện này là chính sách cai trị hà khắc, bóc lột của thực dân Pháp ở Đông Dương đã đẩy các tầng lớp nhân dân vào bước đường cùng. Cuộc đấu tranh chống sưu cao thuế nặng được mở đầu bằng sự nổi dậy của nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Rồi chẳng bao lâu, phong trào chống thuế tràn đến Quảng Ngãi, sau lan vào Bình Định, Phú Yên, Tuy Hoà... Tình hình ấy thực sự là mối nguy cấp đối

với bọn thực dân, quan lại phong kiến. Chính phủ bảo hộ và bọn bù nhìn Nang Triều ra lệnh thẳng tay đàn áp phong trào, nhưng vẫn không sao dập tắt được ngọn lửa đó. Trước sức mạnh của quần chúng nhân dân và trước tội ác dã man của thực dân Pháp, Tri huyện Trần Văn Phổ quyết định không chịu thi hành mệnh lệnh của triều đình. Mặc dù triều đình khiển trách, ông vẫn để mặc dân chúng biểu tình chống chính sách áp bức bóc lột. Trước sức ép của triều đình, suy nghĩ thấy không còn lối thoát nên ông đã tự tử (18-4-1908).

Sau khi ông Phổ chết, gia đình bà Cát bắt đầu lâm vào cảnh khốn cùng. Bọn thực dân và Nam Triều đuổi bà và các con ra khỏi huyện đường. Bà dắt đàn con ra thị xã Quảng Ngãi mở hàng nước kiếm sống, sau đó bà lâm bệnh nặng và qua đời vào một ngày đầu năm 1910. Mẹ mất, Trần Phú về Quảng Trị ở với anh, chị ruột đã lập gia đình riêng. Năm 1914, được người em mẹ giúp đỡ cho ra Huế ăn học tại Trường tiểu học Pháp - Việt (Đông Ba), sau đó được vào học tiếp tại trường Quốc học Huế. Mùa hè năng 1922, Trần Phú thi đỗ đầu kỳ thi Thành chung do Trường Quốc học Huế tổ chức.

II. Quá trình hoạt động cách mạng

Rời Trường Quốc học Huế, Trần Phú đi làm thầy giáo, dạy tại trường tiểu học Cao Xuân Dục, Thành phố Vinh. Mục đích làm thầy giáo của anh là nhằm để tạo ra lớp người có ích cho dân, cho nước. Lòng yêu nước thương nòi vẫn là chủ đề chính mà anh thường mang ra để giảng giải cho học sinh. Lối giáo dục đầy tâm huyết, chứa chan tình nghĩa yêu nước của thầy giáo Trần Phú đã có tác động tích cực đối với học sinh. Chị Nguyễn Thị Minh Khai là mộc trong những người học trò của Trần Phú ở trường Cao Xuân Dục, đã sớm tiếp thu chí hướng của thầy và bước vào con đường cách mạng. Những ngày dạy học ở Vinh đã giúp Trần Phú có dịp gần gũi với công nhân, và nhân dân. Anh sẵn sàng mang lòng nhiệt tình ra truyền

đạt kiến thức văn hoá cho công nhân. Nhữngbuổi tối, ngày nghỉ, người ta thường thấy anh trong các xóm thợ.

Trong những năm 1923-1925, ở Vinh đã bắt đầu xuất hiện một số cuộc đấu tranh của công nhân, điển hình là các cuộc đấu tranh của 4.000 công nhân nhà máy Trường Thi. Phong trào đấu tranh của công nhân đã có ảnh hưởng quan trọng đến những người trí thức ở Vinh và góp phần dẫn đến việc thành lập Hội Phục Việt (1925). Hội hoạt động bí mật, tuyên truyền tinh thần yêu nước, chống bọn thực dân và quyết tâm đánh đổ chúng. Hoạt động của Hội Phục Việt ngày càng có kết quả. Bọn mật thám dần dần đánh hơi thấy những hoạt động của Hội. Những người lãnh đạo Hội quyết định đổi tên thành Hội Hưng Nam, sau đó lại đổi tên thành Việt Nam Cách mạng Đảng. Đồng chí Trần Phú tham gia hoạt động tích cực trong tổ chức này. Hội Hưng Nam đã tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh và vận động nhân dân lao động đấu tranh đòi trả lại tự do cho cụ Phan Bội Châu. Trong những ngày sôi động đó, chịu ảnh hưởng tinh thần đấu tranh của đội ngũ công nhân, Trần Phú xin thôi nghề dạy học để hoạt động cách mạng.

Sau đó, đồng chí được đoàn thể cử sang Lào để vận động cách mạng. Tại mỏ Pác Hin Pun, đồng chí đã đi sâu tìm hiểu đời sống và nguyện vọng của công nhân, giác ngộ cách mạng cho họ và bước đầu tự rèn luyện lập trường, ý thực của giai cấp công nhân cho mình. Làm việc ở đây một thời gian, đồng chí bị bệnh sốt rét và được chuyển về nước hoạt động.

Cuối năm 1924, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về tới Quảng Châu (Trung Quốc). Sau khi liên lạc với một số người Việt Nam yêu nước, tháng 6-1925 Người tổ chức ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (gọi tắt là Thanh niên), trong đó lấy Cộng sản Đoàn làm nòng cốt. Được tin, Ban lãnh đạo Việt Nam cách mạng Đảng quyết định cử đồng chí Trần Phú sang Quảng Châu để bàn việc hợp nhất hai tổ chức. Tại đây, đồng chí Trần Phú được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí.

Đầu tháng 9-1926, đồng chí Trần Phú được dự lớp huấn luyện về lý luận chính trị, được kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và nhóm bí mật *Cộng sản đoàn*, với bí danh là Lý Quý, sau đó được đoàn thể cử về nước hoạt động. Tháng 12-1926, đồng chí về đến Vinh. Sau khi báo cáo về việc Hội Việt Nam cách mạng thanh niên dự định hợp nhất các tổ chức cách mạng trong và ngoài nước; đồng chí còn truyền đạt lại những lời dạy bảo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, giúp các đồng chí trong nước cải tổ Việt Nam cách mạng Đảng theo đường lối và tổ chức của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Ở trong nước một thời gian, trước sự truy nã gắt gao của kẻ thù, đoàn thể cử đồng chí sang Quảng Châu để làm việc tại cơ quan của Tổng bộ thanh niên.

Mùa xuân 1927, trước yêu cầu cấp thiết của việc đào tạo cán bộ cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử Trần Phú sang học tại Trường đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcơva. Lúc ấy, đồng chí mang tên là Lý Quý, phiên sang tiếng Nga là Likwli (theo âm Quảng Đông). Theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, một nhóm cộng sản Việt Nam được thành lập, đồng chí Trần Phú được chỉ định làm Bí thư của nhóm đó (theo thư của Nguyễn Ái Quốc ngày 25-6-1927 gửi cho chi bộ Cộng sản Trường Đại học Phương Đông). Dù vào học muộn một năm, lại hay đau ốm, nhưng đồng chí Trần Phú đã phấn đấu hết sức mình vươn lên, không những theo kịp mà ít lâu sau, còn giúp đỡ cho một số anh em cùng khoá học tập. Mặc dù được tin bọn phong kiến Nam triều theo lệnh đế quốc Pháp kết án tử hình vắng mặt ngày 11-10-1929, nhưng đầu năm 1930, sau khi học xong ở trường Đại học Phương Đông, Trần Phú vẫn xin về nước hoạt động.

Tháng 4-1930, đồng chí về đến Hà Nội và đến tháng 7-1930 được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng. Trong thời gian này, Trần Phú đã tích cực đi khảo sát tình hình phong trào công nhân Nam Định, Hải Phòng, khu mỏ Hòn Gai, phong trào nông dân Thái Bình... Tại

Hà Nội, đồng chí ở trong một tầng hầm của nhà số 90 phố Thợ Nhuộm. Chính nơi đây, trong căn hầm chật chội, nóng nực của mùa hè năm ấy, bản *Luận cương chính trị* của Đảng đã được đồng chí khởi thảo. Dự thảo *Luận cương chính trị* dựa trên cơ sở những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa theo con đường cách mạng vô sản. Về mặt thực tiễn, dự thảo *Luận cương chính trị* đã có sự kết hợp nhất định với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam. Khi đánh giá về ý nghĩa của *Luận cương*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Trong bản cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình; còn các Đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phásản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường" (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, tr. 9). *Luận cương chính trị* đã được Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 10-1930) thảo luận và thông qua. Cũng tại Hội nghị này đồng chí Trần Phú chính thức được bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Sau Hội nghị lần thứ nhất (tháng10-1930) của Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Trung ương quyết định đóng trụ sở tại Sài Gòn, một thành phố lớn, thuận tiện cho việc liên lạc với Hương Cảng (Trung Quốc) và Mác-xây (Pháp). Tại Sài gòn, đồng chí Trần Phú được một đảng viên làm bồi bếp cho tên đô đốc học người Pháp trường "Áo tím" bố trí cho ở ngay trong nhà tên này để tiện việc giữ bí mật.

Trong thời gian làm Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Trần Phú còn được phân công trực tiếp phụ trách Công hội đỏ. Công hội đỏ là một tổ chức quần chúng rộng rãi của công nhân nhằm tập hợp những người vô sản

trong cuộc đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để thống nhất sự chỉ đạo các tổ chức Công hội đỏ, thực. hiện Nghị quyết Đại hội Quốc tế Công hội đỏ tháng 8-1930, Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất (tháng 10-1930) của Trung ương Đảng; ngày 20-1-1931, Trung ương Đảng đã triệu tập hội nghị quyết định thành lập Ban Công vận Trung ương gồm 4 đồng chí, do đồng chí Trần Phú làm trưởng Ban. Hội nghị còn thông qua bản *Luận cương* và *Nghị quyết* do đồng chí Trần Phú khởi thảo, trong đó nêu bật hai vấn đề lớn:

Một là, tầm quan trọng của công tác vận động công nhân.

Hai là, tình hình giai cấp vô sản Đông Dương và đường lối công vận của Đảng.

Việc thành lập Ban Công vận Trung ương, ra bản Luận cương cùng với Nghị quyết trên đây đã nói lên sự quan tâm của Đảng, trong đó có sự chỉ đạo của đồng chí Trần Phú đối với phong trào công nhân.

Trong lúc phong trào cách mạng đang phát triển trong cả nước, việc "Tổ chức ra Cộng sản thanh niên Đoàn là một nhiệm vụ thâu phục một bộ phận quan trọng của vô sản giai cấp, là một vấn đề cần kíp của Đảng phải giải quyết" (Văn .kiện Đảng 1929-1935, trang 182). Đáp ứng.nhu cầu đó, tháng 3-1931, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2 được triệu tập dưới sự chủ trì của đồng chí Trần Phú. Sau khi phân tích một cách sâu sắc tình hình cách mạng Đông Dương và nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn mới, Hội nghị chủ trương thống nhất các tổ chức thanh niên vào Đoàn thanh niên Cộng sản Đông Dương (nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), ngày mở đầu hội nghị, ngày 26-3-1931 trở thành ngày thành lập Đoàn.

Sau Hội nghị, bị kẻ địch phát hiện ra địa chỉ, ngày 19-4-1931 đồng chí Trần Phú bị địch bắt tại nhà 66 đường Săm panhơ (Champagne) Sài Gòn. Bọn thực dân Pháp hí hửng .khi bắt được đồng chí Tổng Bí thư của Đảng. Mới đầu, chúng đưa đồng chí về bót Pôlô, một bót nằm trên đường Galiêni

(Galiéni) gần Chợ Lớn. Ngay từ ngày đầu những tên mật thám khét tiếng như Mác-ty, Căm-pa-na đã điên cuồng tra tấn đồng chí. Từ thủ đoạn bắt ngồi vào nước bẩn rồi cho dòng điện chạy qua, đến thủ đoạn treo ngược lên xà nhà, dùng gậy đánh vào người, chúng cũng không làm đồng chí hé môi khai một lời nào. Bót Pô-lô thất bại, chúng đưa đồng chí về bót Catina. Đây là cơ quan mật thám lớn nhất Nam Kỳ, những tên mật thám khét tiếng gian ác như Coóc-ny (Corny), như Máctanh, Na đô, đã tra tấn đồng chí rất dã man. Chúng dùng thủ đoạn "lộn mề gà", cắt gan bàn chân, nhét bông tẩm xăng vào rồi đốt. Cuối cùng chúng cũng phải lắc đầu trước tinh thần gang thép cửa người cộng, sản trẻ tuổi.

Sau cùng, chúng đưa đồng chí ra toà án Sài Gòn để xét xử. Ở đây, Trần Phú đã biến toà án của kẻ thù thành nơi lên án chủ nghĩa đế quốc Pháp và nêu cao uy tín của Đảng Cộng sản Đông Dương. Một số đồng chí bị đưa ra xử án hôm đó đã chứng kiến cuộc đối chất dũng cảm, thông minh của đồng chí lãnh đạo Đảng ta. Họ càng thêtn kính phục đồng chí Trần Phú và càng vững tin vào Đảng. Trong tù, đồng chí Trần Phú luôn nêu tấm gương sáng cho các đồng chí khác trong những cuộc đấu tranh. Đồng chí tìm mọi cách tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, căn dặn anh em đồng chí luôn giữ vững tinh thần, đặt niềm tin sắt son vào sự thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng. Tuy sức khoẻ yếu nhưng đồng chí vẫn tham gia đấu tranh với anh em, chống lại chế độ tù đày hà khắc của địch, có lần đồng chí đã nhịn ăn 5 ngày. Chính sau cuộc nhịn ăn ấy bệnh của đồng chí ngày càng trầm trọng. Khoảng tháng 8-1931 bọn mật thám phải đưa đồng chí về nhà thương Chợ Quán. Tại đây, đồng chí Trần Phú được đồng chí, đồng đội cùng nằm chữa bệnh hết sức chăm sóc. Ngày đêm, các đồng chí chia nhau nâng giấc, lo từng miếng cơn, hớp nước cho đồng chí, không sợ bệnh lao phổi của đồng chí lây sang mình. Sự giúp đỡ ân cần ấy, thể hiện tinh thần đùm bọc giai cấp, thương yêu đồng chí của những người cộng sản, thể hiện tình cảm cao đẹp của những đảng viên với người lãnh đạo Đảng. Tuy được các đồng chí

hết sức chăm sóc, nhưng sức khoẻ đồng chí đã kiệt dần. Ngày 6-9-1931, đồng chí Trần Phú qua đời. Chế độ nhà tù dã man của Chủ nghĩa đế quốc Pháp đã giết chết đồng chí. Lúc đó, đồng chí Trần Phú mới 27 tuổi, độ tuổi đang tràn đầy sức lực và tài năng sáng tạo cống hiến cho cách mạng. Trước khi chết, đồng chí Trần Phú dặn lại các đồng chí của mình: "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu". Câu nói ấy đã trở thành vũ khí mà mỗi người cách mạng mang theo để chiến đấu với kẻ thù, vượt qua những khó khăn nguy hiểm trên con đường cách mạng.

Sau gần 68 năm kể từ ngày đồng chí Trần Phú hy sinh, ngày 12-1-1999 tại Hội trường Thống nhất Thành phố Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta tổ chức trọng thể lễ truy điệu và di chuyển hài cốt đồng chí từ nghĩa trang Chợ Quán (nay là Công viên văn hoá Lê Thị Riêng, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) về an táng tại quê hương đồng chí vào lúc $16^{h}10$ phút cùng ngày, lễ an táng hài cốt đồng chí Trần Phú được cử hành trọng thể tại đồi Hội Sơn, Cồn Nổi (Quần Nội) trước bến Tam Soạ thuộc xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh.

III. Những cống hiến của đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú

Kể từ khi bắt đầu tiếp thu Chủ nghĩa Mác- Lê nin qua sự truyền bá của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, cho đến khi qua đời, tuy chỉ trong thời gian ngắn nhưng đồng chí Trần Phú sớm trở thành người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đã có những cống hiến lớn lao cho Đảng và cho sự nghiệp cách Đông Dương.

- Về mặt lý luận: Do sớm thấm nhuần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa nghĩa Mác - Lênin và những tư tưởng lớn của các lãnh tụ tiền bối, Trần Phú đã sớm khẳng định con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam là phải trải qua hai giai đoạn: Giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ và giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Việc xác định hai giai đoạn cách mạng này chẳng những khẳng định tư tưởng đúng đắn về cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác- Lênin, mà còn khẳng định mối quan hệ khăng khít giữa

độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới mà Đảng ta và đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã xác định ngay từ khi mới thành lập.

- Trong công tác thực tiễn: đồng chí Trần Phú rất quan tâm đến phương pháp cách mạng, xây dựng các tổ chức cách mạng của quần chúng để thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng. Chú trọng nắm bắt hoạt động thực tiễn, đồng thời giúp cơ sở nắm vững đường lối của Đảng và uốn nắn cho cơ sở những lệch lạc trong công tác. Thực tiễn ấy đã giúp Trần Phú dự thảo *Luận cương chính trị* sát với tình hình Đông Dương.

- Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Trần Phú là một đảng viên luôn nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng, biểu hiện lõ nhất ở lòng trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp công nhân, sự nghiệp giải phóng dân tộc, ở tình thương nhân dân lao động lột cách sâu sắc, ở sự quan tâm chu đáo đến đồng chí, bạn bè. Trong mọi hoạt động, bao giờ đồng chí Trần Phú cũng gắn bó keo sơn với quần chúng, vững tin vào sự nghiệp cách mạng của quần chúng. Đồng chí nhận thức rằng: Sự thắng lợi của cách mạng được quyết định bởi tinh thần phấn đấu hy sinh và tinh thần sáng tạo của hàng triệu nhân dân. Vì vậy, bất kỳ làm một việc gì không có nhân dân ủng hộ thì không thể thành công.

Đứng trước những khó khăn gian khổ, những mất mát hy sinh và ngay cả khi đối mặt với quân thù tàn bạo, đồng chí Trần Phú tỏ rõ là một chiến sĩ kiên cường, bất khuất, tỉnh táo và lạc quan tin tưởng vào tương lai tươi sáng của cách mạng. Với phẩm chất đạo đức trong sáng ấy, bất kỳ ở đâu, đồng chí Trần Phú cũng được đồng chí và đồng bào mến yêu, kính phục.

"Hãy giữ vững chí khí chiến đấu", chẳng những là lời căn dặn cuối cùng của đồng chí Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng đối với các chiến sĩ cộng sản lúc bấy giờ, mà còn là lời nhắc nhở vang vọng tới tất cả các thế hệ tiếp theo hãy luôn luôn "đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, lên trước hết" (lời Bác Hồ), luôn kiên định trước sau

như một con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn. Đồng chí Trần Phú mất đi, song niềm tin và khát vọng cháy bỏng của đồng chí vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng đã và đang được các thế hệ nối tiếp biến thành hiện thực trên đất nước ta.

IV. Đi theo con đường cách mạng của Đảng, của Bác Hồ và của đồng chí Trần Phú, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta vững bước vươn lên mạnh mẽ trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc và trong sự nghiệp đổi mới

Xứng đáng là quê hương cách mạng của đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, Đảng bộ Hà Tĩnh là một trong những Đảng bộ ra đời sớm nhất trong toàn quốc và đi tiên phong trong cao trào cách mạng 1930-1931. Mặc dù bị kẻ thù tập trung khủng bố khốc liệt nhưng cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng vẫn kiên trì vượt qua thử thách, từng bước khôi phục lại tổ chức và phong trào để hoà cùng không khí cách mạng chung của cả nước. Tháng 8-1945, Hà Tĩnh là một trong bốn tỉnh của cả nước về đích sớm nhất trong cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Sau Cách mạng tháng Tám, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, quân và dân tỉnh ta đã vươn lên xây dựng quê hương vững chắc, dốc sức cho mặt trận, góp phần cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược và làm tròn nghĩa vụ

- Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, với vị trí chiến lược "hậu phương của tiền tuyến miền Nam, vừa là tiền tuyến của hậu phương miền Bắc", Hà Tĩnh phải đương đầu với những thử thách cực kỳ ác liệt, chịu đựng những hy sinh tổn thất chưa từng thấy. Thế nhưng chừa có thời kỳ nào trong lịch sử, Đảng bộ và nhân dân Hà anh lại nêu cao ý chí tự lực tự cường vươn lên mạnh mẽ, giành nhiều chiến công hiển hách như trong những năm tháng hào hùng đó. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, chỉ tính từ năm 1960 đến 1975, tỉnh ta đã có 92.913 thanh niên lên đường nhập ngũ (chiếm 10% dân số lúc đó), 334.128 lượt người đi dân công hoả tuyến,

10.636 thanh niên xung phong; 13.024 người con thân yêu của Hà Tĩnh đã anh dũng hy sinh trên chiến trường. Ghi nhận những thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu 100% đơn vị huyện, thị của tỉnh ta lúc bấy giờ đều được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng, 504 bà mẹ được Nhà nước phong tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu, cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn gian khổ, vươn lên giành được những thành tựu quan trọng, tạo được những biến chuyển rõ nét trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Bộ mặt tỉnh nhà có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lừng bước được cải thiện, dân chủ được phát huy, lòng tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao. Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng được tăng cường, lạo thêm nhiều năng lực sản xuất nới, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hàng năm là 8,54%, nhiều mục tiêu đạt kế hoạch và về đích trước thời gian; thu nhập bình quân đầu người giữa năm 2003 đạt trên 3,5 triệu đồng, Sản lượng lương thực năm 2002 đạt trên 46 vạn tấn (năm 2003 ước đạt 49 vạn tấn; giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng bình quân hàng năm 5,1%. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước chuyển biến tích cực, tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt trên 13, 11%; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 24,9%/ năm (năm 2003 ước đạt 30 triệu USD). Nhiều cơ sở công nghiệp từng bước phát huy hiệu quả, như: khai khoáng, đóng tàu, chế biến thủy sản, bia và nước giải khát, sản xuất vật liệu xây dựng. Kết cấu hạ tầng được tăng cường, đến nay 100% xã phường có điện lưới quốc gia, có đường ô tô vào tận trung tâm, xây dựng 1.165 km kênh mương nội đồng kiên cố, trên 977,48 km giao thông nông thôn bằng nhựa và bê tông, 93% số xã có trường học cao tầng. Các vùng

kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp đã được triển khai xây dựng như: khu công nghiệp cảng biển Vũng Áng, khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo gắn với khu kinh tế Đường 8... Thương mại, du lịch, dịch vụ có bước phát triển, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 10,6%, từng bước tiếp cận thị trường trong nước, khu vực và quốc tế. Thu ngân sách tăng hàng năm trên 10%.

Lĩnh vực văn hoá, xã hội có bước chuyển biến tiến bộ; đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên; giáo dục đào tạo phát triển mạnh, luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu của cả nước, hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS. Hoạt động văn hoá - văn nghệ, thông tin tuyên truyền có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, đúng định hướng, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị. Đến nay, 70% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, 409 làng xã, khối phố văn hoá, cơ quan công sở văn minh; 85% lãnh thổ phủ sóng phát thanh, 80% phủ sóng truyền hình, tỷ lệ gia đình có phương tiện nghe nhìn đạt 60%; bình quân 3,75 Bác sĩ/vạn dân, 36% số cơ sở y tế xã phường có Bác sĩ. Công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm được quan tâm, hàng năm bình quân hơn 1,2 vạn lao động được giải quyết việc làm, trên 25% số lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề. Tỷ lệ hộ đói nghèo hiện còn 16,2% (giữa năm 2003); cơ bản xoá xong nhà tranh tre dột nát cho hộ nghèo.

Quốc phòng an ninh được tăng cường, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân không ngừng được củng cố.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm đúng mức. Đã tập trung chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất trong các tổ chức Đảng và các cấp ủy.

Công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng cũng như giáo dục truyền thống quê hương, truyền thống của Đảng bộ được chú

trọng. Công tác bồi dưỡng lý luận được duy trì thường xuyên, từng bước đổi mới về nội dung, hình thức và phương pháp học tập, góp phần nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tổ chức bộ máy các cấp không ngừng được củng cố, kiện toàn; chất lượng hoạt động của các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ có chuyển biến tích cực. Đảng bộ chăm lo xây dựng và phát triển đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên nữ, đảng viên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào có người theo đạo. Từ năm 2001 đến nay, toàn Đảng bộ kết nạp 8.303 đảng viên mới, trong đó có 3.843 đảng viên nữ (chiếm tỷ lệ 46,3%) và 67 đảng viên gốc giáo. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 70.110 đảng viên; 548/732 tổ chức cơ sở Đảng xếp loại trong sạch vững mạnh (chiếm tỷ lệ 74,9%). Công tác quy hoạch, đào tạo nguồn cán bộ được tăng cường, cơ bản khắc phục được tình trạng hẫng hụt cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở.

Công tác kiểm tra Đảng không ngừng được tăng cường và đổi mới, có hiệu quả. Nhận thức về vai trò công tác kiểm tra Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng ngày càng tốt hơn.

Công tác quản lý - điều hành của chính quyền các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính; kịp thời cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của' cấp uỷ thành các chương trình kế hoạch, đề án và tổ chức chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ đã hoạch định.

Công tác vận động quần chúng tiếp tục được đổi mới; hoạt động của Mặt trận và các Đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Nhờ đó, nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt là các chủ .trương, các mũi đột phá của tỉnh về kinh tế xã hội như: chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phong trào xoá nhà tranh tre dột nát... đã nhanh chóng đi vào. cuộc sống, tạo thành các phong trào cách mạng sâu rộng trong các tầng lớp nhân

dân. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối Đảng ngày càng được cũng cố.

Sự chuyển biến tích cực và toàn diện đó..đã tạo tiền đề' để tỉnh nhà tiếp tục có bước phát triển mới trong những năng tiếp theo.

- Là quê hương của đồng chí Trần Phú, huyện Đức Thọ và xã Tùng Ảnh là đơn vị luôn có nhiều đóng góp xứng đáng vào phong trào chung của tỉnh. Là đơn vị có nhiều lợi thế trong sản xuất nông nghiệp, nằm trong vùng trọng điểm kinh tế Đường 8, những năm qua Đảng bộ và nhân dân Đức Thọ đã tiếp tục làm tốt công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư thâm canh, bố trí cây trồng vật nuôi phù hợp; từng bước khai thác tối đa mọi nguồn lực để mở mang ngành nghề truyền thống, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Đức Thọ luôn là đơn vị dẫn đầu trong nhiều phong. trào của tỉnh nhà như: thâm canh tăng năng suất, chuyển đổi sử dụng đất, xoá nhà tranh tre dột nát... Trong nhiều năm liền Đức Thọ giữ vững cờ luân lưu xuất sắc và là Đảng bộ trong sạch vững mạnh của tỉnh. Bộ mặt huyện Đức Thọ và xã Tùng Ảnh không ngừng khởi sắc, xứng đáng với quê hương đã sinh ra đồng chí Trần Phú người con ưu tú, người chiến sĩ cộng sản kiên cường - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

*

* *

Ôn lại cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Trần Phú để mỗi người hiểu rõ hơn về tấm gương chiến đấu, hy sinh của một người cán bộ ưu tú của Đảng; học tập và làm theo tấm gương của đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng; từng bước biến khát vọng và niềm tin của đồng chí về một đất nước Việt Nam độc lập, tự do văn minh và giàu mạnh thành hiện thực sinh động ngay trên mảnh đất quê hương yêu dấu của đồng chí. Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Trần Phú, trên cơ sở tiếp tục

thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh và các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh uỷ, Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh nguyện đoàn kết một lòng, ra sức thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã đề ra. Trước mắt tập trung lãnh đạo chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2003, chuẩn bị tết tiền đề để thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch năm 2004, 2005. Đẩy mạnh sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất vụ Hè thu, vụ Đông và chuẩn bị vụ Đông Xuân 2003-2004; tập trung phòng chống thiên tai, bão lụt, thực hiện tốt các phong trào xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làng và xây dựng nông thôn mới. Phát huy dân chủ cơ sở, khơi dậy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và phong trào cách mạng của quần chúng; xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị vững mạnh. Phát động phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, tổ chức tốt đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo tấm gương sáng ngời của đồng chí Trần Phú; lập nhiều thành tích xuất sắc thiết thực kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Với truyền thống yêu nước và cách mạng kiên cường, Đảng bộ và nhân dân tỉnh ta đoàn kết tiếp tục phấn đấu đưa phong trào ngày càng phát triển, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Hà Tĩnh sớm thoát khỏi tỉnh nghèo vươn lên giàu mạnh; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Tinh thần và sự nghiệp của Cố Tổng Bí thư Trần Phú đời đời sống mãi với Đảng ta, với Tổ quốc và nhân dân ta, với quê hương Hà Tĩnh.

H II-3
SO:5

Hỡi anh em chị em thợ-thuyền, dân cày, binh-lính, thanh-niên, học-sinh!

Hỡi tất cả các người bị bóc lột đè nén ở Annam!

Hơn một nghìn anh em chị em dân cày và thợ-thuyền tuần-hành thị-uy ở Bến-thủy bữa mồng 1 tháng 5 (1er Mai) để làm lễ niệm ngày quốc-tế lao-động. Vì anh em đã tỏ ra thái-độ rất hung-hăm và hết-sức hy-sinh để binh-vực quyền lợi cho tất cả anh em chị em lao khổ, nên đã bị đế-quốc chủ-nghĩa bắn giết quá hung-ác.

Hỡi anh em chị em lao khổ!

Đội quân tiên-phong của anh em chị em đã bị tàn sát!

Nghĩa vụ anh em chị em là,

1: Phải nhớ lấy cái tội ác dày giời của đế-quốc chủ-nghĩa Pháp.

2: Theo gương hy sinh của anh em chị em đó mà cực-lực phản kháng đế-quốc chủ-nghĩa Pháp giết người.

Anh em chị em công nhân nhà máy Bến-thủy đã bãi công phản đối. Anh em chị em nơi coi gương đó.

Hỡi tất cả các người ở Annam bị trói buộc dưới quyền áp chế đế-quốc chủ-nghĩa Pháp!

Đồng bào của anh em chị em đã bị tư bản chế-quốc chủ-nghĩa bóc lột đè nén cực khổ quá mà phải tuần hành phản đối. Nay lại bị bắn giết cực kỳ thê thảm!

Anh em chị em phải cùng với anh em chị em lao khổ tổ chức lại cuộc biểu tình bãi công, bãi khóa để:

1: Phản đối vụ bắn giết quần chúng biểu tình ở Bến-thủy.

2: Phản đối đem lính đi đàn áp các cuộc bãi công tuần hành.

3: Phản đối đế-quốc chủ-nghĩa Pháp tới đồ man tàn ác.

Đảng Lạng Sơn Việt Nam.

6/2 II
46

1908/4.

29.pc

Lê dung Điển hay Lê huy Điển tức Lê Lợi

---

khoảng 25 tuổi
Quê quán Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà tĩnh
Con của Lê huy Hy, ở tại Xuân Viên
Uỷ viên Trung ương đảng thanh niên, bị phái sang Xiêm vì mật tín nhiệm
Hiện nay chạy ở Nghệ An và lãnh đạo tuyên truyền cổ động

Nhận dạng : Vóc người tầm thước
Lông mày thấp, vòng cung nhẹ
Sống mũi thẳng, mũi lõi
Miệng rất rộng
Cằm dô
Gò má xa nhau

Ảnh :

13195
CN-MT-C

Lê Duy Diễn

Bản kết án của viên Cí mật
về những thanh viên của việt nam
Thanh niên CM Đc Hc

Số 45 ngày 21/2/1929

2° Vo Tri dit Viêt	39 ans, médecin annamite	2 ans d'emprisonnement 2 ans de surveillance
3° Trân Tiên	40 ans, commerçant	2 ans d'emprisonnement 2 ans de surveillance
4° Hô Ky PS:Bach	35 ans, commerçant	2 ans d'emp. 2 ans de surv.
5° Phan van Chi dit Phan quôc Tuy	23 ans, commerçant	2 ans d'emp. 2 ans de surv.
6° Lê Ba Chuyên	24 ans, cultivateur	2 ans d'emp. 2 ans de surv.
7° Lê Si Thân	18 ans, en fuite	(Jugé à Thua-Thiên)
8° Trân Tiêu dit Dang	23 ans, infirmier cuu phâm van giai	3 ans d'emp. Retrait de ses brevets. 2 ans de surv.
9° Dau Chuong dit Chung	20 ans, commerçant	2 ans d'emp. 2 ans de surv.
0° Trân Toan dit Triêt	31 ans, commerçant	2 ans d'emp. 2 ans de surv.
1° Nguyên Chuoc dit Hiên Het dit Han	43 ans, ex-garde indigène, commerçant	2 ans d'emp. 1 an de surv.
° Cac-Sinh dit Hiên Luong, dit Hôn	50 ans, commerçant	2 ans d'emp. 1 an de surv. (Envisager grâce pour 14-7-30)
3° Pham Thuc dit Dam PS:Sanh	23 ans, commerçant	2 ans d'emp. 1 an de surv. (Envisager grâce pour 14-7-30)
4° Nguyên Xuân Nhuong	Commerçant	Acquitté
5° Dinh Van Tuong dit Dinh	26 ans, commerçant	7 ans de T.F. Possibilité de réduction de peine ultérieurement).
6° Phan Nghi dit Cuu Vinh	36 ans, commerçant	Acquitté mais avec retrait de son grade de mandarinat.
7° Cao Muu	30 ans	Acquitté
8° Hoang Niêm	17 ans, marchand de nuoc mam	d°
9° Nguyên Truc	21 ans, tailleur	d°
0° Trân Khuong dit Lam PS:Dô	25 ans, marchand de nuoc mam	d°
1 Trân Ngoan P.S:Xuân	39 ans, pêcheur	d°
2° Nguyên Lê Do	21 ans, employé chez un marchand de médicaments chinois	d°
3° Hoang Xuân Thuong	24 ans, ex-instituteur temporaire	d°
4° Pham Lâm	36 ans, employé chez un marchand de médicaments	d°
5° Trân Van Tu dit Nho Ty	Employé chez un marchand de médicaments	d°

BỘ NỘI VỤ
TÀI LIỆU ĐẾN
HỒ CHÍ MINH

11.
7255

Condamnations prononcées par le Comat contre les membres de l'Association Révolutionnaire "Viêt Nam Cach Mênh Thanh Niên"
(Décision N°45 du 20 Février 1929)

PROVINCE DE NGHE-AN
(Jugement des M.P.N°115 du 10 Octobre 1929)

1° Trân Van Cung dit Thai Van Anh, Quôc Anh Nghia	20 ans	T.F.à perpétuité-transportation à la Guyane.
2° Ngô Thiêm PS.: Thiên Huê Thiêu	21 ans, employé de commerce	Inculpé dans une affaire de meurtre commis par les membres du Thanh-Niên à Saigon. Il sera statué sur son cas après l'arrêt de la Cour Criminelle de Saigon.
3° Vuong Thuc Oanh dit Tong Oanh ou Chat Tong P.S.Luong Beo	30 ans.Sans profession	T.F.à perpétuité.Transportation à la Guyane.
4° Nguyên Ai Quôc dit Nguyên Tac Thanh	30 ans.Emigré	Sera jugé après son arrestation.
5° Phan Tai dit Phan Lem	26 ans.Emigré	Sera jugé après son arrestation.
6° Lê Duy Tiêm dit Lê dit Lê Loi	25 ans.Emigré	Sera jugé après arrestation.
7° Trân van Phu dit Giac Qui	26 ans, ex-instituteur, émigré.	Sera jugé après arrestation
8° Nguyên Si Sach dit Phong	23 ans, ex-instituteur décédé	L'action publique est éteinte.
9° Nguyên Van Loi dit Loc Nhon ou Thuc	23 ans, employé de commerce	T.F.à perpétuité.Déportation à Laobao
10° Nguyên Thiêu	En fuite	T.F.à perpétuité par contumace
11° Vo Mai PS:Cu-Hoa	En fuite, ex-moniteur de caractères chinois, 33 ans	d°
12°Nguyên Van Hau dit Lê (?)	24 ans, ex-instituteur en fuite	d°
13° Nguyên Ngoc Tuyêt PS:Phuong	22 ans, commerçant	13 ans de T.F.et déportation à Laobao
14° Hô Viêt Tung dit But	22 ans, infirmier	10 ans de T.F.et déportation à Laobao.10 ans de surv.
15° Nguyên Luân dit Ngo Nhu dit Thong	25 ans, commerçant	(Voir jugement de Thuathiên)
16° Phan Nghi Dê	34 ans	3 ans d'emprisonnement 2 ans de surveillance
17° Duong Lan	21 ans, en fuite	9 ans de T.F.par contumace 5 ans de surveillance.
18° Cao Huy Khuong	29 ans, hoc-sanh	3 ans d'emprisonnement 2 ans de surveillance
19° Uong Van Ty dit Duc	30 ans, commerçant	2 ans d'emprisonnement 2 ans desurveillance
20° Trân Tôn Oanh dit Van Trân Tiêu, dit Dang, dit Van	23 ans, infirmier	2 ans d'emprisonnement 2 ans de surveillance
21° Nguyên Xuân Luong dit Phuc	30 ans, commerçant	3 ans d'emprisonnement 2 ans de surveillance

TÀI LIỆU LƯU TRỮ
HỒ SƠ AN NINH

22°./.

SCR & SG

Công văn số 5595 SG

gửi các vị :

Ủy viên Chính phủ — tại Xiêng Khoảng
Công Sứ Pháp — tại Vinh
" " " — tại Thanh Hóa, tại Quảng Bình
Ủy viên Chính phủ — tại Thakhek
tại Savanakhek

cùng thông báo các vị Chánh Liêm Phóng và Mật thám

Trung kì — tại Huế
Lào — tại Vientiane
Bắc kì — tại Hà nội

Các phiếu căn cước và nhận dạng của những người Annam có tên sau đây :

Số 1116 Nguyễn Ái Quốc 1
1527 Ngô Đức Trí 1
1598-A Hồ tùng Mậu 1
1598-B Lý Thụy Thuần 1
1880-A Hồ Nhất Trí 1
1880-B Hoàng Quốc An 1
1882-C Võ Nguyên Trinh 1
1882-D Mạnh Văn Liễu 1
1882-E Lê Duy Nghĩa 1
2011. Bùi Ái 1
2750-A Hồng Sơn 1
2750-B Lý Phương Đức 1
2901. Lê Hồng Phong 1
2943 Lê Quảng Đạt 1
2974 Hàn Huệ 1
3175 Lê Quốc Vọng 1
3176 Trương Văn Lĩnh 1
3613 Nguyễn Khánh Toàn 1
3631 Lưu Hồng Sơn 1
3647 Bùi Công Trừng 1
3761 Phạm Văn Sơn 1

Để thi hành các chỉ thị trong điện báo số 2380 của quan Toàn quyền (đoạn 7) và 5357 S.G (đoạn thứ 2 các khoản 24 và 25)

Số			
	3877	Lê Lợi	1
	4104	Trần Văn Lâm	1
	4154	Hồ Lâm Sơn	1
	4155	Phạm Kim Sơn	1
	4182	Dương Bạch Mai	1
	4355	Hà Huy Tập	1
	4419	Lý Đức Lan	1
	5256	Nguyễn Thường Loan	1
	5829	Mạc Thường Vạn	1
	5944	Phan Đức	1
	5937	Trần Phú	1
	6109	Trần Ngọc Danh	1
	6160	Lý Tự Trọng	1
	6167	Hoàng Quyền	1
	6173	Bằng Thống	1
	6206	Phiến Chu	1
	6346	Hoàng Lưu	1
	6367	Trần Phạm Hổ	1
	6516	Nguyễn văn Phái	1
	6520	Lý Trí Thông	1
	6709	Nguyễn Văn Đinh	1
	6778-A	Trịnh Đình Cửu	1
	6778-B	Phi Vân	1
	6778-C	Nguyễn Đức Cảnh	1
	6782	Nguyễn Xuân Luyện	1
	6874	Nguyễn Văn Hầu	1
			47

Hà nội 9 tháng mười 1930